

ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỤU SVSQ
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



Tự Thắng Để Chỉ Huy

TVBQGVN

Hà Trinh Tiết K29



**TRUNG TÂM
Y KHOA
ĐÔNG PHƯƠNG
MAGNOLIA PLAZA.**

14082 Magnolia Ave Suite 109
Westminster, Ca 92683
Tel: (714) 891- 6485

BÁC SĨ :

- ▣ **GAM VŨ**, C.A., O.M.D., PH.D.
- ▣ **KIÊM ĐÀO**, C.A., O.M.D., PH.D.
- ▣ **TRẦN THUẬT**, A.C., O.M.D., PH.D.

***** Chuyên Trị : *****

- * Đau Lung, Nhức Mỏi, Phong Tê Thấp.
- * Nhức Đầu, Vai, Gáy, Tay, Chân.
- * Yếu Sinh Lý.
- * Đau Bao Tử.
- * Cảm Cúm Kéo Dài Không Dứt Hẳn.
- * Viêm Mũi Dị Ứng.
- * Hắt Hơi Sổ Mũi Kinh Niên.
- * Suyễn.

Giờ Làm Việc :

từ Thứ Hai đến Thứ Sáu : 10am To 6pm
Thứ Bảy : 10am To 3pm
Chủ Nhật : Nghỉ.

Nhận : Medical & Insurance

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

TẬP SAN ĐA HIỆU

Chủ nhiệm: Cựu SVSQ Bùi Đình Đạm

Chủ bút: Cựu SVSQ Hà Tấn Diên

Tổng quản trị: Cựu SVSQ Nguyễn Thanh Đức

TRONG SỐ NÀY

- **Thư Chủ Tịch** Bùi Đình Đạm
- **Tình Hình Thế Giới và Việt Nam**
- **Người Trai Võ Bị (Thơ)** Bằng Tâm
- **Phóng Sự Đại Hội Thường Niên của CSVSQ/-
TVBQGVN tại Hoa Thịnh Đốn 2/7/1989** Cui 32
- **Một Chuyến Đông Du Nhiều Hữu Ích** .. LHS K13
- **Lâm Viên (Thơ)** ĐK
- **Những Trận Chiến Sau Cùng** Huy Cảnh
- **Trair Võ Bị (Thơ)** Hồ Đắc Trúc K13
- **Giúp Đỡ Tinh Thần Tù Cải Tạo** Bùi Đình Đạm
- **Một Bài Học Đáng Suy Nghĩ của
Người Tị Nạn Á Châu** Cao Chánh Cương K15
- **Đôi Giòng Vẽ Người Viết “Cuộc Hành Trình
Ven Bờ Địa Ngục Của Tôi”** Phạm Ngọc Tấn
- **Cuộc Hành Trình Ven Bờ Địa Ngục
Của Tôi** Hoàng Như Liêm
- **Bao Giờ (Thơ)** Phạm Minh Ánh
- **Thuốc Lá và Bệnh Tim** BS Trần Văn Nam
- **Tháp Eiffel** Hồ Huyền Trân
- **Gánh Cơ Đò (Thơ)** Phan Thiết
- **Vấn Đề Người Tị Nạn** Lê Ngọc Ân
- **Bài Cây Đắng Phan Thiết** Phạm Đình Thừa
- **Chiến Trường Hoài Khúc (Thơ)** Song Nguyên
- **Lần Đầu Tiên Đụng Trận** Trần Văn Lãng
- **Thăm Cha, Thăm Con (Thơ)** ĐK

- **Tường Thuật Buổi Ra Mắt Tập Truyện
Cai Tù Việt Cộng** Sỹ Kha
- **Chiến Sĩ Vô Danh** Thuận Hóa
- **Điều Văn Cho Người Còn Sống** . Phạm Huy Sảnh
- **Hợp Khóa (Thơ)** Phan Thiết
- **Tiểu Sử Khóa Cương Quyết 1954**
- **Cương Quyết Hợp Khóa** Nguyễn Đình Tạo
- **Võ Bị Cương Quyết (Thơ)** Băng Tâm
- **Khóa 22 và Ngày Hội Lớn tại
Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn** NTH
- **Luật Cấm Vận của Hoa Kỳ Đối Với Việt Cộng**
- **Những Căn Bệnh Người Cán Bộ Cách Mạng
Nên Tránh** Một Tác Giả Ẩn Danh
- **Tường Thuật Buổi Ra Mắt
Tập Truyện Đêm Mộng** Chứng Nhân
- **Thơ Nguyễn Văn Ngọc**
- **Người và Sách** Phan Thiết
- **Danh Sách Các Ân Nhân và Mạnh Thường
Quân Ủng Hộ Tập Truyện Đêm Mộng**
- **Nhớ Trường Xưa (Thơ)** Thuận Hóa
- **Thông Điệp Cách Mạng Qua Tập Truyện
Đêm Mộng Của Trần Du** Ngô Quốc Sĩ
- **Trích Lời Giới Thiệu Tác Phẩm Đêm Mộng**
- **Võ Bị Hành Khúc**
- **Nợ Tình (Thơ)** Trường Linh Nguyễn Văn Tân
- **Thư Tín**
- **Danh Sách Ủng Hộ Đa Hiệu**

Thư từ, bài vở, tiền bạc:
ĐA HIỆU MAGAZINE
P.O. Box 610013
San Jose, CA 95161-0013

Thư Chủ Tịch

Hoa Kỳ, ngày 25 tháng 8 năm 1989

Các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan thân mến,

Đa Hiệu kỳ này đến tay anh em và thân hữu sau khi Đại Hội Thường Niên được tổ chức tại Hoa Thịnh Đốn, thủ đô Hoa Kỳ vào đầu tháng 7 và vào cuối tháng lại có tin tức về việc 3000 tù nhân cải tạo sẽ rời Việt Nam đến định cư tại Mỹ Quốc. Vì vậy tôi muốn trình bày cùng anh em hai vấn đề nêu trên.

1. Đại Hội Thường Niên 1989

Như đã loan báo trên Đa Hiệu số 17, Đại Hội Thường Niên năm nay đã được tổ chức vào ngày 2 tháng 7 năm 1989 tại Hoa Thịnh Đốn, Thủ Đô Hoa Kỳ, với sự tham dự của trên 100 CSVSQ đại diện 8 Hội địa phương và 21 Khóa. Đại Hội đã diễn ra trong một bầu không khí thân mật, hào hứng và nhiều lúc cảm động vì sự đóng góp nhiệt tình của một số CSVSQ mới tới định cư tại vùng đất tự do tham dự đại hội lần đầu.

Sau lễ chào cờ và mặc niệm, Đại Hội đã dành trọn buổi sáng cho đại diện các Hội và Khóa trình bày công tác. Tình hình đất nước và công tác tương lai chung đã được thảo luận vào buổi chiều. Trước khi ngưng nhóm, Đại Hội đã biểu quyết chấp thuận:

- a. Tổ chức một quỹ lấy tên là Quý Tương Tế; Ban Chấp Hành Tổng Hội sẽ soạn thảo một bản dự thảo điều lệ và chuyển đến các Hội/Khóa lấy ý kiến trước khi chính thức áp dụng.
- b. Kêu gọi sự đóng góp về bài vở và tài chánh cho Đa

Hiệu thêm phong phú và tiếp tục xuất bản đều đặn.
c. Yêu cầu Ủy Ban Thi Hành Điều IV/Nội Quy tiếp tục nhiệm vụ hiện tại và nghiên cứu vấn đề thêm sâu rộng.

d. Tích cực tham gia vào việc vận động định cư cho đồng bào tại các trại tạm cư Đông Nam Á và bè bạn còn bị giam cầm cũng như đã được trả tự do ở quê nhà.

Đại Hội đã kết thúc sau bữa cơm tối thân mật trong một bầu không khí hân hoan về thành quả Đại Hội đã thu đạt và tin tưởng vào tương lai huy hoàng của quê hương sớm thoát khỏi ách cộng sản bạo tàn.

Nói chung thì chính sách và đường lối của Tập Thể Vô Bị không có gì thay đổi. Đối nội thì duy trì sự liên lạc chặt chẽ sẵn có giữa Trung Ương với Địa Phương, với các Khóa, giữa anh em đồng khóa trong tinh thần thương yêu đoàn kết của đàn con cùng xuất thân một mái Trường Mẹ. Vấn đề tương thân tương trợ được dành ưu tiên đối với bè bạn ở quê nhà.

Đối ngoại thì khuyến khích các Hội/Khóa tích cực tham gia công tác cộng đồng tại địa phương cư ngụ trên các lãnh vực văn hóa, giáo dục, chính trị, xã hội... và sẵn sàng yểm trợ các phong trào có đường lối quốc gia minh bạch mà mục tiêu tối hậu và duy nhất là quang phục quê hương khỏi ách cộng sản bạo tàn, mang lại tự do, dân chủ và no ấm cho đồng bào.

Đại Hội thường niên năm 1990 sẽ được tổ chức vào ngày 27 tháng 5 năm 1990. Vậy yêu cầu các Hội/Khóa để dành ngày trên cho Đại Hội thường niên. Chương trình chi tiết và nơi họp sẽ được thông báo vào đầu tháng Giêng 1990.

2. Đón tiếp bè bạn rời Việt Nam đi định cư tại Hoa Kỳ.

Theo sự thỏa hiệp giữa Chính Phủ Hoa Kỳ và Cộng Sản

Hà Nội vào cuối tháng 7 năm 1989, 3000 tù nhân cải tạo và gia đình sẽ được rời Việt Nam đi định cư tại Mỹ Quốc trước cuối năm nay. Trong số 3000 nói trên, chắc chắn có một phần là CSVSQ/TVBQGVN. Có nhiều hy vọng thỏa hiệp lần này sẽ được Cộng Sản Hà Nội thi hành nghiêm chỉnh vì chúng đang cần sự trợ giúp tài chánh và kỹ thuật của Mỹ cũng như Tây Phương để cứu vãn nền kinh tế quá sa sút. Do đó các Khóa cần phải sẵn sàng đón tiếp và giúp đỡ bè bạn như đã làm từ trước đến nay. Hiện nay một số khóa chưa có hoàn cảnh kết hợp và sinh hoạt đều đặn vì nhân số quá ít hay vì hoàn cảnh địa dư không thuận tiện. Vì vậy các khóa đàn anh hay đàn em của những CSVSQ thuộc thành phần nêu trên nên đứng ra giúp đỡ thay thế khóa của các đương sự.

BCH/TH đã gửi thư đề ngày 9 tháng 8 năm 1989 đến các Hội/Khóa về một số chi tiết khác cần được chuẩn bị để đón tiếp CSVSQ nằm trong số 3000 người nói trên. Đa số anh em tù cải tạo đã phục vụ Quân Đội và Quốc Gia gần hết cuộc đời; sau năm 1975 lại bị giam giữ và đầy đọa trên dưới 10 năm trong các nhà tù cộng sản với đủ mọi cực hình. Tất cả chúng ta, những người đã đi trước dù sao cũng đã phần nào ổn định nếp sống mới có bốn phận giúp đỡ bè bạn trên cả hai phương diện tinh thần và vật chất. Ban Chấp Hành Tổng Hội sẵn sàng đón nhận ý kiến của các Hội, Khóa và CSVSQ khắp nơi với mục đích chính là giúp cho anh em cùng xuất thân một mái Trường Mẹ sớm thích nghi với hoàn cảnh mới.

Mến chúc anh em và gia đình nhiều an vui may mắn trong cuộc sống ly hương.

Bùi Đình Đạm K1
Chủ Tịch Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN



TÌNH HÌNH THẾ GIỚI và VIỆT NAM

Hoàng Thân Sihanouk: Việt Cộng Rút Quân Ra Khỏi Kampuchea Chỉ Là Trò Hề

Thái Tử Norodom Sihanouk, lãnh tụ Liên Hiệp Kháng Chiến Cam Bốt đã bác bỏ đề nghị trong việc ký một thỏa hiệp riêng rẽ với chính quyền tay sai của Việt Cộng tại Nam Vang.

Lên tiếng trong một cuộc họp báo tại Bắc Kinh, thái tử Sihanouk đã nói sự hứa hẹn rút hết quân VC ra khỏi Cam Bốt vào tháng chín tới đây chỉ là một "trò hề". Thái Tử Sihanouk đã tố cáo các bộ đội VC đã ngụy trang thành binh sĩ của chế độ bù nhìn Hun Sen hoặc người dân Cam Bốt mà tổng số vào khoảng chừng 130 ngàn. Thái Tử Sihanouk cũng cho biết bất

cứ một cuộc dàn xếp nào về các vấn đề Cam Bốt cũng phải có sự tham dự của phe Khmer Đỏ và ông sẽ không thỏa thuận riêng rẽ với Hun Sen, Thủ Tướng bù nhìn do VC dựng lên. Sihanouk nhấn mạnh sẽ không có một sự dàn xếp hòa bình nào có thể đạt được cho đến khi tất cả thành phần VC thực sự rời khỏi Cam Bốt.

**Số Người Đi Theo
Chương Trình O.D.P.
Sẽ Gia Tăng Trong Vài
Tháng Tới**

Lưu Văn Tấn, Vụ Phó Vụ Liên Lạc Nước Ngoài của Hà Nội cho biết: Theo sự ước lượng của viên chức ODP Hoa Kỳ và VC trong những tuần lễ vừa qua tại Bangkok thì hai bên đã thỏa thuận tiến hành những thủ tục cần thiết để có thể gia tăng số người VN ra đi theo chương trình O.D.P. trong những điều kiện căn bản sau đây:

1. Nhân viên của hai phái đoàn sẽ hoàn tất

những thủ tục cần thiết cho những hồ sơ đã đến hạn nhưng chưa được ra đi trước đây. Theo thống kê chính thức thì số hồ sơ này đã lên đến 17,975 người.

2. Cả hai phái đoàn sẽ cố gắng đơn giản những điều khoản không mấy quan trọng trong thủ tục giấy tờ để cho những đợt kế tiếp trong chương trình có thể tiến hành nhanh chóng hơn.

3. Cả hai phái đoàn cũng yêu cầu những thân nhân tại Hoa Kỳ nên hoàn tất những phí khoản về tiền máy bay và tiền nhập cảnh, sau khi nhận được những thông báo xuất cảnh của thân nhân theo thời gian quy định. Những thư không được phúc đáp hay tiến hành không đúng thời hạn sẽ bị thiệt thòi và đẩy lùi trong những bản danh sách kế tiếp, nhưng vẫn phải đóng các phí khoản kể trên. Theo dự tính trong sáu tháng còn lại của năm 1989 sẽ hoàn tất 45,000 hồ sơ còn ứ đọng.

Giá Cả Hiện Nay Tại Sài Gòn

Các tin tức mới nhất từ Việt Nam cho biết giá cả sinh hoạt hàng ngày càng lúc càng trở nên đắt đỏ hơn bao giờ hết khiến đời sống dân chúng đã cơ cực lắm than, càng trở nên khổ sở, đói rách bần cùng thêm. Dân chúng đã hoàn toàn mất tin tưởng vào chế độ Việt Cộng trong việc giải quyết các vấn đề cơm ăn áo mặc cho đồng bào. Tình trạng kinh tế xuống dốc ngày càng trầm hại mà các giới chức Việt Cộng không thể nào có đủ khả năng để điều hành hay ngăn chặn. Vật giá tiêu biểu tại Sài Gòn trong những ngày gần đây: Một tô phở 2,500 đồng, một tô hủ tiếu 3,000 đồng, một ly sinh tố 700 đồng, một ly nước mía 200 đồng, công may một quần dài 10,000 đồng, một ký gạo 1,500 đồng, vá một lốp xe đạp 500 đồng. Đồng thời thư từ gửi đi ngoại quốc gia tăng đến 150%, theo đó một thư

ngắn gửi ra nước ngoài cước phí sẽ là 2,500 đồng, thư bảo đảm và điện tín cũng gia tăng 150%. Bọn đầu não Hà Nội đã không có một kế hoạch nào để cải thiện đời sống dân chúng mà còn sai tên Nguyễn Quyết, một cánh tay mặt của Đỗ Mười, đưa toàn bộ tham mưu và 10,000 cán bộ công an, thuế vụ vào Nam mở chiến dịch vơ vét của cải, tài sản của đồng bào, tăng cường hàng trăm loại thuế khóa khiến người dân không còn gì để làm ăn buôn bán sống qua ngày.

Cộng Sản Miền Nam Trong MTGPMN Chống Đối CS Hà Nội

Trần Văn Trà và một số tên trong MTGPMN trong thời gian gần đây đã có những hoạt động chống đối lại cộng sản Hà Nội. Điển hình qua các "Câu Lạc Bộ Kháng Chiến" và tờ báo "Truyền Thông Kháng Chiến" được phát hành rộng rãi trong giới bộ đội và quần chúng. Các câu lạc bộ

kháng chiến đã gởi cán bộ về Hậu Giang để xách động nông dân biểu tình tranh đấu. Từ nhiều tháng nay đã có hàng ngàn ngư dân, nông dân từ đồng bằng sông Cửu Long cho đến Thuận Hải đã lũ lượt kéo tới Sài Gòn để biểu tình chống sưu cao, thuế nặng, kêu oan đòi quyền lợi... Ở nhiều tỉnh công nhân hợp tác nông dân đẩy mạnh sự đòi hỏi cải cách chính trị, sửa đổi Hiến Pháp. Các sinh viên ở Sài Gòn và Hà Nội cũng đòi hỏi cải thiện đời sống, gia tăng phẩm chất giáo dục... Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đã công khai tố cáo Đảng độc tài, phe nhóm, không có khả năng về kinh tế, nguyên do đưa đến tình trạng đói rách, bần cùng cho cả nước hiện nay. Ngoài ra, là những kẻ ở trong hàng ngũ quân CS, các tướng tá cũ của MTGPMN đã hiểu rõ thực trạng của quân đội CSVN hơn ai hết. Họ biết rõ sự bội bạc của Đảng, cũng như các

thủ đoạn vắt chanh bỏ vỏ một khi không cần dùng nữa. Do đó trong mấy tháng qua, các cơ quan ngôn luận của quân đội CS trở thành các cơ quan dẫn đạo tranh đấu và là các trung tâm phân phát truyền đơn. Những bài phóng sự mô tả cách cư xử man rợ của Đảng đối với thương binh liệt sĩ, những bài viết nói về cuộc đời của các bộ đội phục viên, về hư không cửa, không nhà, không thực phẩm, cảnh các tướng tá VC phải vá xe, bơm xe đầu đường xó chợ... đã là những trái bom nổ lớn trong hàng ngũ cán binh CS. Có thể nói cuộc tranh đấu của phe MTGPMN đòi dân chủ và công khai chính trị đã qui mô toàn diện lan tràn từ Nam ra Bắc, từ thôn quê đến thành thị, từ quần chúng truyền vào quân đội... đã là những thách thức to lớn và cũng là những ung nhọt mưng mủ trong thân thể bệnh hoạn của bọn đầu não Hà Nội. Hà Nội có dám dẹp phe

CS miền Nam hay không? Dĩ nhiên là họ sẽ làm, nhưng vấn đề là tàn sát làm sao cho êm thấm? Đó chính là nỗi khó khăn của Hà Nội.

Dân Chúng Georgia Biểu Tình Phản Đối Nhà Nước Liên Xô

Tin từ Mạc Tư Khoa cho biết có tối thiểu 20 ngàn người thuộc sắc dân Gerogia đã xuống đường biểu tình ở thủ đô Tbilisi và hô to các khẩu hiệu "Đả đảo đế quốc Nga Xô", "Quốc gia Georgia muôn năm"..., trong khi mọi cửa hàng quốc doanh và những dịch vụ hành chánh đều ngưng hoạt động. Đoàn biểu tình đã trải dài và tràn ngập trên đại lộ chính mang tên Prospekt Rustaveli, vận động sự hậu thuẫn và tham gia của những người cùng chủng tộc khác. Được biết đây là cuộc xuống đường với sự góp mặt đông đảo của quần chúng lần thứ hai, kể từ khi buổi biểu tình của 100 ngàn người bị bộ đội và

chiếc xe Liên Xô dùng hơi độc đàn áp vào trung tuần tháng 4. Ngoài ra còn tối thiểu 93 ngàn công nhân hầm mỏ Liên Xô ở Ukraine đã không chấp nhận những hứa hẹn của Gorbachev để tiếp tục đình công cho đến khi nào những đòi hỏi của họ được thỏa mãn như tăng lương, quản trị độc lập, điều kiện an toàn lao động..

Thái Lan Công Nhận Vai Trò Trung Gian Trong Việc Chuyển Vũ Khí Cho Kháng Chiến Kampuchea

Lần đầu tiên Ngoại Trưởng Thái Lan xác nhận vai trò trung gian của Thái Lan trong việc viện trợ vũ khí cho kháng chiến Kampuchea, đồng thời tuyên bố sẵn sàng để cho Hoa Kỳ mượn đường Thái Lan để quân viện cho các lực lượng kháng chiến chống cộng sản của Sihanouk và Son Sann. Hoa Kỳ đã viện trợ quân nhu quân cụ cho kháng chiến Kampuchea trong thời gian qua với giá

trị khoảng từ 3 đến 4 triệu mỹ kim.

**Cuba Không Chấp
Nhận Đi Theo Con
Đường “Cởi Mở” Của
Liên Xô**

Vào hạ tuần tháng 7 vừa qua, nhân lễ kỷ niệm 36 năm cuộc Cách Mạng Cuba, Fidel Castro đã đọc diễn văn khẳng định quốc gia Cuba sẽ “bị huỷ diệt nếu đi ngược trở lại tiến trình tư bản chủ nghĩa trước khi tiến lên xã hội chủ nghĩa”. Fidel Castro đã bình luận về một viễn ảnh đen tối cho Liên Xô dưới chính sách “cởi mở” và “tái phối trí” như sau: “Chúng ta không bao giờ mong đợi một ngày nào đó khi thức dậy được tin Liên Xô đã vỡ tan thành từng mảnh vụn, nhưng cho dù điều này có xảy ra thì nhân dân Cuba cương quyết duy trì con đường tranh đấu để tiến lên xã hội chủ nghĩa”.

Đặng Tiểu Bình Sẽ Lui

ĐA HIỆU 18

**Vào Bóng Tối Trong
Tương Lai Gần**

Đặng Tiểu Bình người mà thế giới cho rằng đã ra lệnh quân đội tàn sát các sinh viên Trung Quốc trong vụ biểu tình ở Thiên An Môn đã đang nằm chờ chết trên giường bệnh ở nhà thương Beidaihe vì chứng bệnh nan y ung thư cổ họng. Họ Đặng, năm nay 84 tuổi, tuyên bố sẽ nhường quyền quyết định về các chính sách cai trị của đảng CS Trung Quốc cho các cán bộ trẻ tuổi hơn. Mặc dù các lãnh tụ Trung Cộng không xác nhận họ Đặng đang hấp hối trên giường bệnh, cũng như không chính thức thông báo sự rút lui của ông, nhưng một vài cơ quan tuyên truyền đã trích đăng lời nói của Đặng Tiểu Bình: “Một người trẻ hơn sẽ nắm giữ vai trò lãnh đạo, từ đó nhân dân không chỉ trích tôi gây áp lực hoặc tham dự trong mọi quyết định. Tuy nhiên nếu những cán bộ lãnh đạo mới cần tôi cung

11

cấp một số kinh nghiệm thì tôi vẫn sẵn sàng đóng góp...” Theo các bộ ngoại giao Trung Quốc, Đặng Tiểu Bình sẽ từ chức Chủ tịch Hội Đồng Quân Ủy Trung Ương của Đảng và nhà nước cộng sản.

Việt Cộng Cầu Cạnh Để Được Bang Giao Với Tòa Thánh Vatican

Mới đây một Đức Ông người Việt Nam làm việc tại Tòa Thánh Vatican đã thắp từng một đặc sứ của Tòa Thánh ghé thăm Việt Nam. Khác với thái độ thù hằn đối với Vatican như trước đây, lần này Hà Nội tiếp tay với Giáo Hội Công Giáo Việt Nam trong nước tổ chức đón tiếp phái đoàn Vatican hết sức trọng thể từ Bắc vào Nam. Dịp này Hà Nội đã xin xỏ với Đức Hồng Y, đặc sứ của Giáo Hoàng, được thiết lập bang giao với Tòa Thánh. Tuy nhiên vấn đề xin xỏ này đã bị khước từ vì sự mâu thuẫn của Việt Cộng. Đại khái là Tòa Thánh muốn

Hà Nội phải đưa cha Thuận về chức vụ cũ, phụ tá cho Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình, Việt Cộng không đồng ý. Thứ đến Hà Nội đòi hỏi Tòa Thánh để cho Giáo Hội Công Giáo Việt Nam được quyền tự trị, mọi quyết định đều được đưa ra bởi Hội Đồng Giám Mục Quốc Doanh mà không bị chi phối bởi Tòa Thánh. Đây là một đòi hỏi phi lý và dốt nát của “đỉnh cao trí tuệ loài thú” tại Hà Nội trong việc xin xỏ được bang giao với Tòa Thánh.

Năm Quốc Gia Trung Mỹ Đã “Bức Tử” Kháng Chiến Contra

Năm quốc gia Trung Mỹ, trong đó có Nicaragua tay sai đặc lực của Sô Viết vừa loan báo họ đã ký thỏa ước “Tử hình” cho lực lượng chống cộng Contra tại Managua, Honduras. Theo thỏa ước này, nước Cộng Hòa Honduras sẽ chấm dứt chứa chấp hơn 20 ngàn người của lực lượng kháng chiến Contra gồm

các thành phần chiến đấu và thân nhân của họ. Số người này sẽ phải trở về Nicaragua hoặc đến một nơi khác và phải chấm dứt tranh đấu cho lý tưởng của họ. Thỏa ước vô nhân đạo này đã cho lực lượng Contra một thời gian là bốn tháng để tự giải thể.

Ông Matamoros của lực lượng Contra tuyên bố rằng diễn biến này xảy ra vì Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ đã tỏ vẻ lúng túng không biết xử trí khi Nicaragua và các quốc gia Trung Mỹ đang trên đường bước từ lực lượng chiến sĩ tự do. Ông cho rằng tên đầu xỏ tay sai của Nga Sô Ortega sẽ không bao giờ giữ lời hứa thực hiện dân chủ cho Nicaragua, mà chỉ là một âm mưu tiêu diệt các kháng chiến quân trước rồi đầu lại vào đó mà thôi. Đây là kinh nghiệm đắng cay cho các lực lượng chống Cộng trên khắp thế giới trong vấn đề tin tưởng Hoa Kỳ và đồng minh của họ.

72 Người Vượt Thoát Khỏi Hỏa Ngục Đông Đức

Chỉ trong buổi sáng ngày 8-8-89, 72 người Đức đã trốn qua được xứ tự do. 72 người này đã vượt qua biên giới Áo, rồi sau đó dùng tàu lửa đến Tây Đức. Kể từ khi hàng rào kẽm gai giữa biên giới Áo và Hung và một phần Đông Đức và Áo đã bị dẹp bỏ, một số người vượt biên giới Đông Đức để tìm tự do ngày càng đông. Từ tháng 5-1989 đến nay đã có 237 người Đông Đức trốn qua Hung Gia Lợi rồi từ đó qua Áo để đến Tây Đức sau. Đó là chưa kể 1,000 người Đức tìm tự do không được Đông Đức loan báo.



NGƯỜI TRAI VÕ BỊ

Huy chương - Áo trận - Đã xa rồi
Bạn bè - Đồng đội - Đã xa xôi
Người trai Võ Bị ngồi thương tiếc
Cái thuở hùng oai giữa núi đồi

Hỏa châu - Bom đạn - Nhớ xóm làng
Kém gai - Mìn nổ - Tiếng khóc vang
Người trai Võ Bị ngồi day dứt
Cảnh khổ chiến tranh với ngõ ngang

Đợi chờ - Về phép - Mảnh giấy thôi
Hò hẹn - Tình yêu - Thấp thỏm ngồi
Người trai Võ Bị mang mang nhớ
Tiếc nuối dẫn vật đến nhật môi

Mảnh vườn - Nhà đất - Khói lam mờ
Củ khoai - Vườn sắn - Mẹ vẫn chờ
Người trai Võ Bị ngăn tiếng khóc
Làm kẻ không nhà sống ngăn ngõ



Chấp nhận - Tạm vui - Phở lành thang
Nhìn hoa - Ngắm lá - Thung lũng vàng
Người trai Võ Bị quen tam sống
Ngày lại nối ngày - Nỗi khổ mang

BĂNG TÂM

Nhân Ngày Quân Lực 19-6-89,
thân tặng tất cả các anh Võ Bị của
Thung Lũng Hoa Vàng.



PHÂN ƯU

Nhận được tin

CỤ BÀ PHẠM THẾ THIỆU

Nhũ danh Lê Thị Ngón, pháp danh Diệu Ngữ
Vừa từ trần hồi 21 giờ ngày 29-6-1989 tức 26-5 Kỷ
Ty tại Việt Nam.

Chân thành phân ưu cùng CSVSQ Phạm Thế
Phiệt K10 và tang quyến.

Gia đình Võ Bị Oklahoma và vùng phụ cận

**Phóng Sự Đại Hội Thường
Niên của CSVSQ/TVBQGVN
tại Hoa Thịnh Đốn vào ngày
2 tháng 7 năm 1989**



CÙI 32

Đại Hội CSVSQ/TVBQGVN năm nay đã được tổ chức long trọng tại Khách Sạn Grand Hyatt, trung tâm của thủ đô Washington D.C., do Hội CSVSQ/TVBQGVN vùng Hoa Thịnh Đốn và phụ cận đảm trách, với sự phụ giúp của Hội CSVSQ/TVBQGVN vùng Connecticut. Đây là một Đại Hội thường niên của tất cả các CSVSQ/TVBQGVN tại hải ngoại. Đại hội này được tổ chức luân phiên tại các nơi có các Hội hiện hữu không ngoài mục đích kiểm điểm các công tác đã làm trong năm qua cũng như đưa ra những đường

lối chánh sách mới cho năm kế tiếp. Đại hội năm nay đã được phối hợp chặt chẽ giữa Trung Ương và Địa Phương, từ ngày giờ địa điểm, chương trình nghị sự trong mấy tháng liền nên đã thành công tốt đẹp. Đặc biệt Hội CSVSQ/TVBQGVN vùng Hoa Thịnh Đốn và phụ cận dưới sự điều động của CSVSQ Lâm Duy Tiên, Hội Trưởng, cùng các CSVSQ trong Ban Chấp Hành đã hoàn thành nhiệm vụ một cách tốt đẹp, từ nơi ăn chốn ở cho các CSVSQ khắp nơi về tham dự cho đến địa điểm họp hành, ăn trưa và ăn



CSVSQ tham dự Đại Hội

tối... Đây là một điểm son đáng ghi nhận là một thành tích đáng ca ngợi của Hội CSVSQ/TVBQGVN vùng Hoa Thịnh Đốn trong nỗ lực góp phần vào sự lớn mạnh của tập thể Võ Bị tại hải ngoại. Mặc dầu theo chương trình nghị sự hơn 9 giờ mới bắt đầu khai mạc Đại Hội, nhưng chưa đến 8 giờ đã có các CSVSQ trong Ban Tổ Chức đã hiện diện rải rác

xung quanh địa điểm phòng hội được đặt bên trong của khách sạn Grand Hyatt. Một dãy bàn kê dài trước phòng Hội trên đó có tập tài liệu hướng dẫn tỉ mỉ các CSVSQ về những sinh hoạt địa phương, di chuyển, danh lam thắng cảnh, đồng thời với tờ đặc san Tự Thắng, tiếng nói của Hội CSVSQ/TVBQGVN vùng Hoa Thịnh Đốn và phụ cận. Ngoài ra, một số áo thun in phù hiệu Trường cũng đã được trưng bày để các CSVSQ có thể mua kỷ niệm và giúp cho Quý hoạt động của Hội. Từ 8 đến 9 giờ sáng, lần lượt các CSVSQ đã được hướng dẫn ghi danh, đóng tiền cho hai bữa ăn trưa và tối ngay trong khách sạn. Vì có “phe ta”, CSVSQ Lưu Đức Tờ, quản lý khách sạn, tổng chỉ huy, nên mọi giá cả đều được lấy với một giá thật rẻ, “discount” đến 50% từ thuê phòng cho đến ăn uống. Anh em tất cả các Khóa gặp nhau tay bắt mặt mừng chuyện trò vui như pháo tết. Những ly cà phê nóng, những chiếc bánh cho bữa ăn sáng “free”



CSVSQ Khóa 20

càng đậm đà thêm cho những câu chuyện dài “Võ Bị” không bao giờ dứt. Đại Hội đã được khai mạc với tổng số là 103 CSVSQ từ khắp nơi về tham dự. Mở đầu là lễ chào Quốc Kỳ, kế tiếp là một phút mặc niệm để tưởng nhớ các CSVSQ, các chiến sĩ quốc gia, các đồng bào đã hy sinh vì đại nghĩa, Niên Trưởng Chủ Tịch Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN đã đặt vòng hoa tưởng niệm trước bàn thờ Tổ Quốc.

Sau đó CSVSQ Lâm Duy Tiên, Hội Trưởng đã thay mặt Ban Tổ Chức gửi lời chào mừng đến tất cả các CSVSQ từ khắp nơi trên thế giới về tham dự Đại Hội ngày hôm nay.



CSVSQ Khóa 15

CSVSQ Tiên cũng đã hướng dẫn tổng quát đến tất cả anh em trong ngày sinh hoạt Đại Hội cũng như đêm tiếp tân sau khi Đại Hội chấm dứt.

Tiếp theo Niên Trưởng Chủ Tịch Tổng Hội Bùi Đình Đạm đã đọc diễn văn khai mạc Đại Hội. Niên Trưởng Chủ

Tịch dã tường trình về mục đích của Đại Hội thường niên cũng như những đường lối đối nội, đối ngoại của tập thể CSVSQ hải ngoại, điển hình như:

— Kết hợp nội bộ và xây dựng một tập thể Vô Bị kiện toàn từ cơ cấu tổ chức đến lãnh đạo.

— Báo Đa Hiệu, cơ quan thông tin và liên lạc của tất cả các CSVSQ trên khắp thế giới đã được phát hành đều đặn trong bốn năm qua và cần sự đóng góp công của nhiều hơn nữa từ các CSVSQ để tờ báo ngày càng cải tiến xứng đáng là cơ quan ngôn luận của Tổng Hội CSVSQ/-TVBQGVN.

— Các Khóa và Hội là nền tảng để xây dựng tập thể Vô Bị lớn mạnh cũng như căn bản để kết hợp CSVSQ đồng nhất từ tư tưởng đến hành động.

— Tham gia công tác cộng đồng của các Hội theo từng địa phương cần được đẩy mạnh hơn nữa, đặc biệt là hợp tác và yểm trợ các phong trào quốc gia có đường lối chống cộng rõ rệt.

— Phát huy mạnh mẽ truyền thống Vô Bị trong hai mục tiêu xây dựng cộng đồng và giải phóng Quê Hương. Đặc biệt về những hoạt động của Ủy Ban thi hành điều 4 Nội Quy sẽ được trình bày trước Đại Hội trong phần cuối của chương trình nghị sự.

Sau đó là đến phần Hội Thảo và giới thiệu các Khóa cũng như các cá nhân về tham dự. Đại Hội thường niên năm nay với sự hiện diện của các Khóa: 1, 3, 4, 7, 8, 10, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30 và một số đại diện của các Hội trên toàn quốc Mỹ cũng như tại Canada. Từ Khóa 1 đến Khóa 13, các CSVSQ đã trình bày tổng quát về Khóa của mình như ngày nhập học, tốt nghiệp, nhân số ở hải ngoại, vấn đề tương thân tương trợ của các anh em bên nhà. Kể từ khóa 14 trở đi, không khi hội trường trở nên sôi động, vui vẻ..., vì đại diện các khóa đã “nổ” về khóa của mình hơi nhiều..., cũng như

nêu ra những điểm đặc biệt của khóa trong một vài giai đoạn lịch sử nào đó theo sự thăng trầm của đất nước. Thí dụ như trong thời gian khóa 14 theo học tại Trường, Trường đã đổi tên từ “Võ Bị Liên Quân Đà Lạt” sang thành “Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt”, khóa 14 đã học 3 năm tại Trường và đảm trách huấn luyện hai khóa 15 và 16. Khóa 14 cũng đã di diễn dành để thu nhận sinh viên dân sự. Đặc biệt khóa 14 có một người hùng đó là CSVSQ Nguyễn Đình Bảo (người ở lại Charlie). Riêng khóa 15 là khóa đã học 4 năm tại trường (khóa giao thời 4 năm mà một số người đã không biết đến), tuy rằng ra trường năm 1961 nhưng mãi đến năm 1971 mới được cấp phát văn bằng... tốt nghiệp. Khóa 16 là khóa học 4 năm tại trường và trong thời gian này Trường đã “move” khu cũ sang khu mới (đồi 1515). Khóa 15, 16 là khóa Liên Quân Chung, nhưng các CSVSQ sau khi tốt nghiệp mới được đưa về các Quân Chung Không Quân hay Hải Quân để phục vụ. Riêng từ khóa 25 trở đi là những



khóa học Liên Quân Chung ngay trong trường. Với những khóa trước, Trung Đoàn SVSQ có 8 Đại Đội, từ A đến H, riêng đến khóa 25 về sau thêm 2 Đại Đội I (Không Quân) và K (Hải Quân). Đến mùa văn hóa thì toàn thể SVSQ học chung, đến mùa quân sự thì các SVSQ thuộc hai Đại Đội I, K về các trường Không Quân và Hải Quân để học chuyên môn. Khóa 25 là khóa được Bộ Chỉ Huy nhà Trường nhận xét là khóa học văn hóa... giỏi nhất, khóa 26 là khóa học lâu nhất... 4 năm 1 tháng. Đại khái là các khóa đã thi đua nói về khóa mình với những niềm hãnh diện và tự hào riêng, điều này "hơi" tốn kém thời gian, tuy nhiên cũng tạo được không khí vui vẻ, thoải mái cho cuộc họp.

Sau phần giới thiệu về khóa và các CSVSQ trong khóa về tham dự Đại Hội là đến phần tường trình của các Hội địa phương. Đặc biệt một số Hội đã đề nghị những vấn đề thiết thực sau phần trình bày tổng quát về những hoạt động và nhân số thuộc Hội mình. Nói chung các Hội tại địa



CSVSQ Khóa 28

phương đã ngày càng phát triển lớn rộng trong vấn đề kết hợp cũng như trong cộng đồng người Việt tại hải ngoại, đặc biệt là trong mục tiêu phối hợp hành động với các Hội Đoàn bạn nhằm ngăn chặn những hoạt động của bọn cộng sản và tay sai nằm vùng. Song song việc hợp tác với các Hội Đoàn bạn có cùng khuynh hướng chống cộng rõ ràng, các Hội địa phương còn tham gia những công tác xã hội thiết thực, như đấu tranh chống bang giao, ép buộc gửi trả thuyền nhân về nước cho Việt Cộng hành hạ, ký giấy phản đối UNESCO tôn vinh Hồ Chí Minh, xây dựng cộng đồng địa phương trên phương diện văn hóa, phối hợp tổ chức Tết truyền thống... Nói chung những hoạt động của các Hội trên khắp thế giới đã có những cố gắng và tiến bộ trông thấy. Một ít đề nghị đã được ghi nhận:

— Hội Nam Cali: đã đề nghị thành lập một Quỹ Tương Tế cho Gia Đình Võ Bị hải ngoại không ngoài mục đích là khi có một hội viên quá vắng gia đình sẽ có một số tiền để lo hậu sự.

— Hội Bắc Cali: đã đề nghị những hoạt động của Ủy Ban thi hành điều 4 cần được sự hỗ trợ mạnh mẽ của tất cả các Hội và các CSVSQ.

— Hội Oklahoma: đã đề nghị Ban Chấp hành Tổng Hội nên đúc kết tất cả các tài liệu của các Hội địa phương về việc thi hành điều 4 Nội Quy, sau đó gửi trả lại các bài đúc kết này cho từng Hội để các Hội nắm vững khi đi họp cũng như để tiết kiệm thời gian trong khi thảo luận. Riêng về số tiền thu được trong cuộc xổ số vừa qua đề nghị là nên sung vào Quỹ Xã Hội của Tổng Hội chứ không cần phải phân phối đến từng khóa như đã dự tính. Số tiền này dùng để trợ giúp các CSVSQ mà Khóa của họ chưa được tổ chức chặt chẽ để giúp đỡ, cũng như trợ giúp khẩn cấp cho các CSVSQ bên nhà khi có yêu cầu, đồng thời gửi giúp cho Ban Điều Hành của các Hội tại những Trại Tạm Cư ở Đông Nam Á. Về báo Đa Hiệu, đề nghị các Hội và các cá nhân

nên ủng hộ tiền bạc đều đặn theo định kỳ vài số đã được phát hành, đồng thời tích cực đóng góp bài vở với nội dung đấu tranh với cộng sản, đây là cơ quan lôi kéo tất cả các CSVSQ vào sinh hoạt đấu tranh chung.

— Hội Washington D.C. và phụ cận đã đề nghị Ban Chấp Hành Tổng Hội nên nghiên cứu làm cách nào để giảm thiểu số tiền gửi Đa Hiệu đi khắp thế giới.

— Hội Dallas, Texas: Đề nghị giảm số lượng Đa Hiệu gửi cho Hội (khoảng 30 số). Đặc biệt trong phần hội thảo có CSVSQ Đỗ Quang Tư khóa 13 vừa mới từ Trại Tị Nạn sang định cư tại Hoa Kỳ được 2 tuần lễ đã đề nghị:

* Phổ biến tin tức sinh hoạt của Tổng Hội và các Hội cũng như gửi đều đặn báo Đa Hiệu cho các CSVSQ còn trong các Trại Tị Nạn Đông Nam Á. Đây là một niềm an ủi tinh thần lớn lao cho anh em vừa mới thoát khỏi gông cùm của CS.

* Tổng Hội phổ biến và vận động các Hội Đoàn bạn để xin Cao Ủy Tị Nạn gia hạn việc đóng cửa Trại Tị Nạn Palawan tại Phi Luật Tân.

Sau đó, CSVSQ Nguyễn Thành Sang, Tổng Thư Ký, đã đọc các thư và điện tín của những Hội địa phương Hoa Kỳ, các Hội Liên Bang Úc Châu, Âu Châu và Á Châu đã không thể về tham dự Đại Hội điển hình như:

— Hội Võ Bị Liên Bang Úc Châu: rất lấy làm tiếc vì đã không chuẩn bị kịp vấn đề nhân sự để tham dự trong Đại Hội thường niên năm nay được tổ chức vào ngày Chủ Nhật 2 tháng 7 năm 1989 tại thủ đô Huê Kỳ, Hoa Thịnh Đốn. Mặc dầu hoàn cảnh địa dư xa cách nhưng trong mỗi trái tim của các CSVSQ/TVBQGVN Úc Châu chúng tôi đều hướng về Hoa Thịnh Đốn, nơi tổ chức Đại Hội, quan tâm từng giây từng phút mọi diễn tiến của vấn đề thảo luận, quyết định thấu đạt được sẽ định đoạt hướng đi của tập thể CSVSQ/TVBQGVN và nóng lòng chờ đợi kết quả việc thi hành điều 4 Nội Quy.

— Được tin Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN sẽ tổ chức Đại Hội thường niên vào ngày 2 tháng 7 năm 1989, Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Trại Tị Nạn Pulau Bidong, Malaysia xin kính gửi đến Đại Hội lời chào mừng nhiệt liệt và cầu chúc Đại Hội thành công tốt đẹp.

Cũng nhân dịp này, chúng tôi cũng xin gửi đến toàn thể CSVSQ và gia đình lời cầu chúc sức khỏe và thành đạt.

Đến đây buổi hội thảo và báo cáo của các Hội đã tạm ngưng để CSVSQ Lưu Đức Tờ hướng dẫn các CSVSQ vào phòng ăn và “Order” thức ăn theo “Menu” đã in sẵn. Từng



CSVSQ Đỗ Quan Tư K13, mới đến Hoa Kỳ được hai tuần phát biểu ý kiến

nhóm các CSVSQ đã ngồi rải rác quanh các bàn vừa ăn vừa bàn luận vui vẻ vào khoảng một giờ đồng hồ. Đến 1 giờ 30 Đại Hội lại tiếp tục nhóm họp. Ban Chấp Hành Tổng Hội đã báo cáo trước Đại Hội những thành quả đã đạt được trong năm vừa qua cùng những điều sẽ thực hiện trong

năm tới. Báo Đa Hiệu đã được phát hành liên tục và đều đặn theo từng 3 tháng cũng như đã được phân phối đầy đủ đến tất cả các Hội và các CSVSQ trên toàn thế giới. Gây dựng cũng như mở mang thêm các Hội địa phương tại nơi nào có các CSVSQ sinh sống. Trả lời thư tín cũng như thắc mắc của nhiều CSVSQ ở khắp nơi. Chứng nhận cũng như bảo trợ cho các CSVSQ đang tạm trú các trại tỵ nạn Đông Nam Á Châu. Tổ chức gây Quỹ Xã Hội để trợ giúp gia đình các CSVSQ còn kẹt lại bên nhà. Kết hợp các Hội đoàn bạn trong công tác xây dựng cộng đồng và giải phóng quê hương khỏi gông cùm kèm kẹp của cộng sản Hà Nội.

Phần tường trình ngân quỹ của Tổng Hội trong tài khóa năm 1988-1989 đã được CSVSQ Nguyễn Thanh Đức in sẵn trên giấy và phân phối đến từng CSVSQ hiện diện trong Đại Hội. (Xem phụ bản về tài chánh đính kèm) Quỹ Đa Hiệu đã đến lúc S.O.S. (chỉ còn 110.00 cho Đa Hiệu số 18 ra mắt vào tháng 9), do đó Niên Trưởng Chủ Tịch Tổng Hội đã kêu gọi toàn thể các Hội và các CSVSQ hãy hăng hái đóng góp để Đa Hiệu được xuất bản liên tục.

Tiếp theo, Cựu SVSQ Đỗ Kiến Nhiều đã tường trình trước Đại Hội về Hội Nghị Genève ngày 13 tháng 6 năm 1989 với những tin tức cần thiết về việc định cư cho các cựu quân nhân tại các trại tạm cư cũng như các cựu tù nhân chính trị còn kẹt lại quê nhà mà một số anh em của chúng ta đã gửi thư sang nhờ giúp đỡ. Trong tương lai gần có lẽ Việt Cộng sẽ cho một số "tù cải tạo" sang định cư tại Hoa Kỳ và chúng ta hãy chuẩn bị sẵn sàng để bảo trợ, tiếp đón, hướng dẫn những anh em chúng ta thoát được gông cùm của CS sau bao năm tháng bị đọa đày, hành hạ trong các Trại tập trung "cải tạo" trá hình của CS.

Tiếp theo chương trình là phần tường trình của Ủy Ban Thi Hành Điều Bốn Nội Quy Trung Ương. Hiện diện trước Đại Hội có 5 thành viên và cũng là thuyết trình viên, đại diện cho Ủy Ban Thi Hành Điều 4 tại trung ương. Các



CSVSQ Nguyễn Hữu Thọ, Hội Trưởng Võ Bị Gia Nã Đại, đang phát biểu ý kiến trước Đại Hội

CSVSQ đã thay phiên thuyết trình về những điều đã làm được cũng như những điều phải làm theo từng giai đoạn của các kế hoạch đã đề ra. Vấn đề nhân sự và vấn đề tài chánh là hai vấn đề lớn cần phải được đặt ra. Đã đến lúc tập thể CSVSQ Võ Bị phải dấn thân một cách tích cực hơn để thu ngắn ngày trở về quê hương yêu dấu. Một số anh em Võ Bị đã tích cực hoạt động âm thầm trong nhiều năm qua, mong rằng những thiện chí này (cả công lẫn của) sẽ được các CSVSQ từ khắp nơi hỗ trợ. Những đổ kỹ và những hiểu lầm nếu có, phải được dẹp bỏ, để mọi người cùng xiết chặt tay nhau đấu tranh trong một trận chiến sinh tử với kẻ thù. Với những truyền thống cao cả và tốt đẹp của Trường Mẹ đã đào tạo, hy vọng rằng những đứa con của Mẹ sẽ không bao giờ làm thất vọng sự trông đợi của mọi người đầu trong hoàn cảnh khó khăn, cảm dỗ nào chăng nữa. Các CSVSQ đại diện cho Ủy Ban Thi Hành Điều 4

Nội Quy đã lần lượt trả lời từng câu hỏi của các CSVSQ cũng như ghi nhận những ý kiến xây dựng đóng góp để công tác mỗi ngày mỗi tốt đẹp hơn lên.

Chấm dứt phần tương trình và trả lời thắc mắc của Ủy Ban Thi Hành Điều 4 Nội Quy cũng là chấm dứt phần hội thảo, đóng góp ý kiến của một ngày Đại Hội. Sau đó toàn thể CSVSQ hiện diện đã biểu quyết và đồng ý các điểm sau:

* Ủy Ban Thi Hành Điều 4 Nội Quy tiếp tục đảm nhận trách vụ nghiên cứu và thi hành những công tác đã được đề ra. Nới rộng sự hoạt động đến các Hội địa phương đang có đủ nhân sự và tài chánh để hành động.

* Thành lập Quỹ Tương Tế cho Đại Gia Đình Võ Bị và ủy quyền cho Tổng Hội nghiên cứu về phương pháp thi hành.

* Đa Hiệu sẽ nhận quảng cáo trong nội bộ để ngân



CSVSQ Lâm Duy Tiên K12, Hội Trưởng Võ Bị Hoa Thịnh Đốn, trao bức tranh Khôi Quân Quốc Kỳ TVBQGVN cho CSVSQ Đào Văn Quý K25



CSVSQ Khóa 31 trong ngày họp Khóa tại San Jose,
California, Hoa Kỳ



CSVSQ Khóa 16 và gia đình trong ngày họp khóa tại
Hoa Thịnh Đốn

khoản trong Quỹ được dồi dào hơn. Sẽ nghiên cứu để giảm thiểu số tiền tem gửi đi khắp nơi. Các Hội và các CSVSQ sẽ yểm trợ mạnh hơn nữa cho Đa Hiệu về tài chánh cũng như bài vở.

* Xử dụng Quỹ Xã Hội để giúp đỡ ưu tiên các CSVSQ và gia đình ở quê nhà.

* Kết nạp và kiện toàn tập thể Võ Bị đặt nền tảng trên các khóa.

Đại Hội đã bế mạc vào lúc 6 giờ 30 chiều cùng ngày và một buổi cơm tối thân mật đã được tổ chức vào lúc 8 giờ cũng trong khách sạn Grand Hyatt. Buổi tiếp tân này ngoài sự tham dự của toàn thể CSVSQ và gia đình, còn có một số thân hào nhân sĩ tại địa phương. Mọi người đã thưởng thức những món ăn ngon miệng trong không khí vui vẻ, thoải mái của tình đậm ấm gia đình. Niên Trưởng Chủ Tịch Tổng Hội đã lên diễn đàn tường trình về kết quả của ngày Đại Hội và ngỏ lời cảm ơn Ban Tổ Chức đã tổ chức ngày Đại Hội hết sức chu đáo, giúp cho Đại Hội thành công tốt đẹp. Trong bữa cơm tối thân mật, Hội CSVSQ/TVBQGVN vùng Hoa Thịnh Đốn đã bày bán đấu giá bức tranh toán quân Quốc Kỳ TVBQGVN chụp trước cổng Nam Quan để gây Quỹ hoạt động cho Hội. Buổi đấu giá thật hào hứng trong tiếng cười vang của CSVSQ, gia đình và thân hữu. CSVSQ Lưu Đức Tờ điều khiển cuộc đấu giá và người may mắn là CSVSQ Đào Văn Quý K.25. cũng là bạn cùng khóa của CSVSQ Tờ, thôi ầu cũng là duyên nợ. Buổi tiệc đã được chấm dứt vào lúc 10 giờ tối trong niềm lưu luyến của toàn thể CSVSQ và gia đình. Rồi mai đây các CSVSQ lại chia tay mỗi người mỗi ngã, nhưng trong mỗi trái tim đều hướng về Trường Mẹ, nơi đã đào tạo, nuôi dưỡng lý tưởng Quốc Gia của cả một đời người. Đất nước đã bị CS thống trị 14 năm, nhân dân lầm than đói khổ, hơn lúc nào hết, Trường Mẹ mỗi mòn trông ngóng đàn con phiêu bạt trở về “lấy đại nghĩa thắng hung tàn, đem trí nhân thay cường bạo”, họ

đã và phải trang bị cho mình những hành trang của người chiến sĩ Cách Mạng để góp tay cùng 60 triệu dân lật đổ chế độ tồi tàn CS. Ngày đó là ngày mà mọi con dân Việt Nam đều trông đợi. Mặt trời sẽ thật sự chiếu rọi rõ trên quê hương Việt Nam yêu dấu xóa tan đi những đám mây đen u ám đã bao trùm mấy chục năm qua. Sức sống sẽ được hồi sinh trên một đất nước đã chịu quá nhiều khổ đau, mọi người sẽ đoàn kết xiết chặt tay nhau cùng xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, tự do, no ấm đúng nghĩa.

Tạm biệt các Niên Trưởng, các anh em và khối tình chiến hữu thấm thiết, chúng ta lại hẹn gặp nhau tại Đại Hội thường niên vào năm tới với những thành quả cụ thể, rực rỡ hơn nữa...

Tháng 8 năm 1989

Cùì 32



NHẮN TIN

Cần liên lạc với các anh: Nguyễn Cảnh Hậu, Phạm Hùng Thái, Nguyễn Xuân Bích và các bạn hữu trong nhóm thân hữu Sikiew Thailand hiện đang ở USA và Canada. Xin thư về cho Trịnh Xuân Tài 138 Raye St Wagga Wagga NSW 2650 Australia.

Một Chuyến Đông Du Nhiều Hữu Ích



LHS K13

Washington D.C. đối với tôi không xa lạ mấy, trong quá khứ tôi đến thành phố này bốn lần; hai lần đầu sơ sơ mỗi lần trú ngụ một năm trọn. Tham dự Đại Hội ngày 2/7/1989, theo dự kiến, là một bốn phần hơn là “Một chuyến thăm thú đó đây, ở nhà với vợ biết ngày nào khôn”.

Nhưng (chữ Nhưng nhiều lắc léo), một cuộc gặp gỡ ngẫu nhiên với anh T. (K16) tại phòng của NT Chủ Tịch Tổng Hội và được mời tham dự bữa cơm Họp Mặt của Khóa 16. “Cơm Việt Nam, chỉ cần thêm dưa thêm chén thôi, xin NT đừng ngại”; câu này đánh trúng tim đen, trong thâm tâm tôi từ lâu vẫn muốn tìm hiểu thêm về K16, anh em “bỏ nhỏ”: Khóa có nhiều CSVSQ tạo nhiều thành tích nổi bật, làm rạng danh Trường Mẹ. Câu phê bình của anh C3/K15:

“Cái ông NT K13 chả biết cóc gì K16 mà trong Đa Hiệu 17, một cũng K16 và hai cũng K16” cũng không là oan uổng chi mấy.

Nhờ dịp trên, tôi mới được xem qua “Kỷ Yếu Khóa 16”, được biết đây là cuốn Kỷ Yếu đầu tiên của Võ Bị và sau đó chỉ có thêm một Khóa nữa thực hiện được Kỷ Yếu cho Khóa. Với sĩ số 21 hợp mặt (nếu có lộn con số là tại được mời rượu đầy nhé) từ Canada đến tận Florida, với đây đủ “Nội tướng” và “Võ bị tương lai”. Cho điểm được chưa C3/K15? Nhìn các chị thân mật trò chuyện với nhau, các cháu đùa giỡn như ở trong chính nhà của mình, để đưa đến kết luận là Khóa 16 đã họp với nhau nhiều lần rồi. Hình ảnh này làm tôi liên tưởng đến một bài viết của một CSVSQ thuộc Gia Đình Võ Bị Úc Châu, lâu quá cũng không nhớ trong Đa Hiệu số mấy: “Việc xây dựng Khóa và Hội phải đặt vai trò các Chị là nòng cốt”. (Các chị nhắc các anh đi họp để có dịp tâm sự chia bớt nỗi sầu viễn xứ). Đặc biệt Khóa 16 có sự hiện diện của chị Đăng Giao, phu nhân CSVSQ Nguyễn Đăng Tống và chị có cho các anh biết, chị sẽ cố gắng ở như vậy để nuôi hai con (một gái và một trai) nối chí anh Tống.

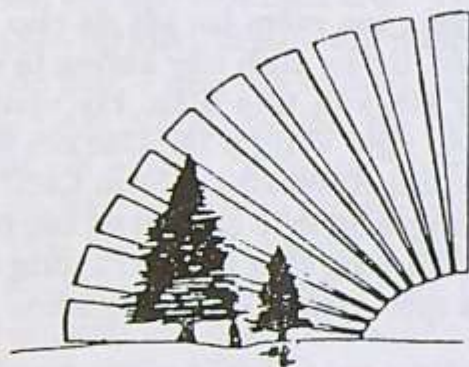
Trong cuộc chiến qua, con cháu Trưng Triệu đã hy sinh rất nhiều, từ hạnh phúc riêng tư cho đến những đóng góp tích cực tại hậu tuyến, tạo niềm tin sắt đá cho chồng con giữ vững chiến tuyến. Sự hy sinh này không là vô bổ, cuộc chiến đấu với cộng sản vẫn tiếp diễn. Hy vọng Khóa 16 không có bước lùi với ngôi vị hiện tại! Các chị thuộc Khóa 16 nghĩ sao? Và các chị Khóa 13 tại Nam Cali? Với thông lệ họp mặt hàng tháng, không lẽ các chị để các ông tán gẫu mãi? Khóa 13 đã di tản sang Hoa Kỳ là 1/3 tổng số, chỗ này một nhóm, chỗ kia một mảnh, không sợ khóa đàn em nó cười sao?

Điểm nổi bật nhất trong Đại Hội 2/7/89, theo thiển ý là phần đại diện các Khóa sơ lược về Khóa của mình. Từ Khóa

1 cho đến Khóa 14, sự tương trình có tính cách khái quát. Tới phiên Khóa 15, anh C3, chằm ngồi một trận “Khẩu chiến” khá sôi nổi giữa các Khóa, Khóa nào cũng cho mình “Number One”. Võ Bị đánh đấm cũng cừ mà đấu hót cũng chả thua ai, Đa Năng Đa Hiệu mà lì! Nhờ vậy mà tôi có dịp biết thêm nhiều đặc điểm của các Khóa, tuy vậy sự hiểu biết cũng hết sức là hạn hẹp. Do vậy Niên Trưởng Chủ Tịch Tổng Hội mới có yêu cầu các Khóa gửi Tiểu Sử về để Đa Hiệu lần lượt giới thiệu; cùng xuất thân một Trường Mẹ mà lơ tơ mơ quá thiên hạ nó cười cho. Bỏ nhỏ anh C3/K15: Khóa 13 đã viết xong dự thảo và đang gửi đến từng tên 13 tu chính, xong rồi mới gửi về Đa Hiệu, nhất định không bỏ sót một đường roi hay ngọn cước nào sót.

Điểm son Đại Hội, Hội CSVSQ/TVBQGVN vùng Hoa Thịnh Đốn và phụ cận đã tổ chức Đại Hội hết sức trang trọng. Kính đề nghị các Hội được chỉ định tổ chức những Đại Hội kế tiếp, tiếp tục tâm vóc nói trên hầu nói lên được TRUYỀN THỐNG VÕ BỊ vẫn tiếp diễn dù là tại hải ngoại.

Cuối Hè 1989
LHS K13



LÂM VIÊN

Lâm Viên: Trinh Nữ, Núi Bà.
Đỉnh kia hai ngọn trong ta thuở nào
Trèo lên để ngắm trời cao
Nước non một giải nắng chào ban mai
Liú lo chim hót bên tai
Như reo, như đón trai tài non sông
Lặng nghe tiếng gió đời thông
Hít mùi lan mọc cho lòng ngực căng
Xa xa xanh ngắt đồng bằng
Lúa lên con gái như trăng đêm rằm
Tiên Rồng bọc trứng một trăm
Dựng xây một giải vẫn nằm bờ Đông
Âm vang tiếng hét sông Hồng
Thoát Hoan bạt vía ống đồng vội chui
Thăng trầm đã bốn ngàn năm
Cháu con quyết giữ tiếng lăm bốn ngàn
Ngày nay lũ giặc tham tàn
Mau theo Tiên Tổ đập tan kẻ thù
Cùng nhau xây dựng trùng tu
Nước non gấm vóc chu du khắp miền
Về đây với đỉnh LÂM VIÊN
Lòng trai phơi phới, ca thiên hải hoàn.

DK 89

Canada

HỒI KÝ

Những Trận Chiến Sau Cùng



HUY CẢNH

Ngày tháng biến biệt qua mau hôm nay nhìn lên tờ lịch treo tường mới chợt ra đã mười bốn năm nghiệt ngã chông chát lên tuổi đời tha hương tạm dung nơi miền đất khách quê người.

Cổng trường Mẹ mới ngày nào đây tiếp đón người sinh viên tuổi đời còn nguyên trinh, chập chững dấn bước trên con đường võ nghiệp, mang chiếc áo chinh nhân lê chân khắp bốn vùng chiến thuật. Từ bờ Kinh Thác Lác với những trận thư hùng mãnh liệt, tiểu đoàn Biệt Động “Cọp Ba Đầu Rắn” người-hùng-đi-vào-lịch-sử Lưu Trọng Kiệt một phen làm cho đơn vị địch Tiểu Đoàn Tây Đô một phen kinh hoàng khiếp đảm.

Căn cứ Rạng Đông từ vùng U Minh Hạ rừng chàm mù mịt đêm nằm chờ giặc tại đầu Kinh Cán Giáo, người lính

Sư Đoàn “Sấm Sét Miền Tây” - 21 Bộ Binh lắng nghe cô gái Thái Bình hát bài ca Hoa Tím Bằng Lăng: “Con rạch Cái Thia chảy về Tác Cậu, nỗi buồn nào hơn khi con sáo đậu sắp sang sông.” Giọng nàng trinh nữ thật ngọt ngào của miền Nam nắng ấm, mở miệng cười duyên chào đón người chiến binh oai hùng của Trung Đoàn 32 Bộ Binh, đã một thời người hùng Hồ Ngọc Cẩn đã từng chỉ huy. Sau cùng “đứt phim” 75, Cẩn vẫn hiên ngang chào đồng bào, chiến hữu, cái chào vĩnh biệt tại pháp trường cát Cần Thơ. Cẩn đã làm tròn nhiệm vụ “Sinh như tướng, tử như thần”. Nghìn đời còn vang vọng người chiến binh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Trở lại mùa hè đỏ lửa 72, vùng đồng bằng sông Cửu Long, dân chúng đồng bào miền này phải kinh hoàng vì giặc Cộng. Tại công trường xi măng Hà Tiên cũng như tại quận lỵ Kiên Lương, địch quân đã sử dụng một Trung đoàn bộ binh thiện chiến mà người chỉ huy lại là phái nữ. Mỹ Tiên tên của “Nữ Tặc”. Theo tài liệu trận liệt, bà ta mang hỗn danh “Độc Thủ Ác Nhân”. Sau trận chiến áp Bắc Cai Lậy, bà ra chỉ “còn một”, một phái cát đi vì viên đạn vô tình. Với chiến thuật biến người xưa quân ào ạt, chiến binh thuộc hạ chết bao nhiêu mặc xác. Bà ta vẫn lạnh lùng cầm quân. Trước mắt chỉ biết tiến không lùi. Vốn dĩ sinh Bắc tử Nam, sống cho Bác, chết cho Đảng, những con thiêu thân nhe răng cười dù rằng đạn đã xuyên tim phổi.

Trận chiến kéo dài hai ngày hai đêm, lực lượng địch quân dần dần tiêu hao. Những cán binh tuổi còn non choẹt, tay ghim cò súng đại liên phòng không, tim dù đã ngưng đập, thế nhưng chân mặt còn bị xiềng bằng dây “lòi tói” vào thanh sắt cao ọc công trường.

Vừa mở mặt trận miền Tây Rạch Giá, địch không ngừng tấn công pháo kích vùng U Minh Hạ. Tiểu đoàn cơ động tỉnh Cà Mau bao vây Tiểu đoàn Thần Hồ 414 của Tiểu Khu Kiên Giang. Vị chỉ huy là một sĩ quan trẻ tuổi Viên Văn

Biên. Huy chương chiến thắng trên ngực áo của Biên kể cả Bảo Quốc Huân Chương Đệ Ngũ Đảng tổng số là 42. Với tính tình can đảm gan dạ xem cái chết tở lông hồng, Biên đã nhiều phen làm cho địch kinh hoàng sợ hãi. Bộ Tư Lệnh Quân Khu 9 giặc Cộng đã treo giá năm triệu bạc nếu đơn vị nào giết được Biên.

Một ngày tiếp diện đồn thứ chín, tôi có dịp ngồi tâm sự với Biên:

— Bọn đồng khóa chúng mình về Tiểu Khu này, ngoài Trần Văn Được, Đoàn Công Khai, Trần Quan Hiệp, tớ, cậu là người nổi nhất, chẵn chẵn mai trắng sẽ nở thêm một hoa nữa trên viền cổ áo của cậu.

Nhìn lên các ngôi sao đỏ được vẽ trên bản đồ hành quân, Biên lạnh lùng mỉm cười:

— Cậu là sĩ quan tham mưu đã nghe và thấy chán chương sau hiệp định Paris. Cấp chỉ huy như tôi đôi lúc ra trận tức vỡ lồng ngực, như vừa rời dây lính đơn vị đang hăng say tiến quân chiếm mục tiêu vùng Kinh Biện Nhị, gọi Pháo Binh khẩn cấp nổ chụp. Sĩ quan tác xạ báo cáo đã gần cạn kho. Pháo đội trưởng ra lệnh bắn nhỏ giọt. Còn gọi trực thăng xin oanh kích thì hai ngày sau mới được trả lời là dàn chim sắt đang tăng cường cho chiến trường An Lộc. Trung tá Trương Cuội, Chi Khu Trưởng Chi Khu Hiếu Lễ có lần càu nhàu với tôi: “Biên ôi, đánh giặc kiểu này chắc về nhà với vợ đuổi gà”.

Sau lần thăm Tiểu Đoàn của Biên, tôi có ý nghĩ chắc quân ta phải thua, vì tình hình địch càng ngày càng gây áp lực nặng nề mà ngược lại đơn vị hành quân của ta càng ngày càng suy yếu.

Các đơn vị chính quy giặc Cộng từ Bắc xâm nhập đường mòn Hồ Chí Minh, mượn đất Kampuchia ẩn náu trong một thời gian để bổ sung lương thực thuốc men đạn dược rồi di chuyển theo đường dây từ núi dài Thất Sơn, đêm đi ngày nghỉ, vượt Châu Đốc qua cây số 15 nằm trên liên tỉnh lộ

Long Xuyên Châu Đốc Rạch Giá. Đơn vị này được du kích địa phương hướng dẫn để di quân sang Rừng Giềng, phân tán quân số về Kiên Hưng Chương Thiện, quận Trần Văn Thời Cà Mau. Trung bình hàng tháng quân số tăng cường cho vùng U Minh Hạ trên hai ngàn quân. Tên Lê Quốc Anh tự Ba Nam, Tư lệnh Quân Khu 9 được Trung Ương Đảng phong cho cấp bậc Thiếu Tướng không ngoài mục đích khuyến khích cho hắn thêm nhiều hung hãn sắt máu.

Tướng Việt Cộng Võ Nguyên Giáp đã áp dụng chiến thuật ba mũi giáp công. Trong khi tấn công miền Trung, cầm chân các đơn vị Tổng Trừ Bị như Dù, Thủy Quân Lục Chiến tại phía Bắc Quảng Trị, Đông Hà, Thạch Hãn. Bao vây không cho mở đường máu tại An Lộc, địch lại dành dân chiếm đất tại vùng trục lộ huyết mạch của ta như tỉnh lộ Lâm Đồng - Long Khánh lại có mặt các Sư đoàn Sao Vàng, Công Trường 9. Hai phần ba lực lượng chủ lực của địch từ miền Bắc đã di chuyển và có mặt tại miền Nam. Các khu ấp chiến lược của ta sau đổi tên là ấp Tân Sinh đã mở ngõ hoàn toàn. Thân nhân của địch tự do đi lại tiếp tế nuôi dưỡng, số thanh niên trong ấp nếu không theo ta thì hành quân địch hay đầu quân thì ngã về phía du kích, dân quân, đơn vị địa phương của giặc Cộng. Do đó tình hình an ninh miền Nam càng ngày càng bị đe dọa nguy ngập.

Một đêm cuối tháng tám năm 73, ngồi ở Trung Tâm Hành Quân Tiểu Khu Kiên Giang, tôi theo dõi tình hình trận chiến suốt đêm. 5 giờ 30 sáng đơn vị của Biên hoàn toàn tan rã, qua máy 25 người lính truyền tin Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn chạy thoát báo cáo Biên đã bị thương và đã bị địch bắt dẫn đi. Tôi uất hận ném mạnh ống liếp hợp của máy truyền tin vào tường:

— Hết rồi Biên ơi! Đấm đá cái gì, hết đạn, hết lương thực, thuốc men, cầu cứu không ai tiếp tế. Mày đánh giặc cho ai? Đánh thuê chăng? Tao sẽ chiến đấu tới cùng để trả thù cho mày.

Thế rồi tôi cũng đành bó gối khoanh tay, uất hận mà nhìn cuộc chiến kết thúc một cách nhục nhã, tự nhiên buông súng đầu hàng.

Những ngày tháng khắc khoải nhọc nhằn túi nhục nằm trong tù mà tưởng chết, sống nửa vời mà chết cũng nửa vời. Ngày lao động đêm ngồi khoanh tay nghe bọn khí đội lớp người chửi rửa, đúng là câu: “Người khôn học tập người ngu dạy đời”.

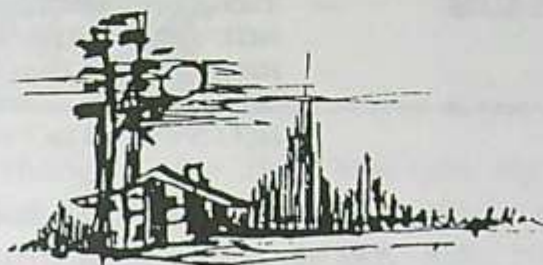
Sau bảy năm tám tháng tôi được bọn chúng tạm tha. Vợ con gom góp tư trang của cải còn lại tìm cách cho tôi vượt biển, ngày định cư trên vùng đất Dallas, tình cờ nhờ một người lính cùng đơn vị cho biết Biên đã đào thoát, vượt biển sang Mã Lai và hiện ở Boston. Qua đường dây điện thoại, Biên ngậm ngùi kể cho tôi nghe những thâm trầm của đất nước:

— Cảnh biết không, trong chốn ngục tù, đọa đày khổ sở đói khát, mới hiểu giá trị tâm cao của người lính, Trung Đội Trưởng Nghĩa Quân Lưu Tiết Nghĩa đào thoát tại Ty Công An Rạch Giá, một mình ăn cắp lựu đạn của bọn Nghĩa Vụ Quân Sự, đột nhập vào cơ sở tỉnh ủy Rạch Giá, giết một số cán bộ cao cấp của bọn chúng, dù rằng thân xác anh đã tan nát trong lòng đất lạnh nhưng đã gây ảnh hưởng trong quần chúng. Thượng sĩ I Quận, Trung Đội Trưởng Thám Sát Chi Khu Kiên Bình sau ngày 30 tháng 4, 75, anh bị địch bắt vì tội phản động. Anh đã cắn răng chịu đựng trong cảnh tra tấn dã man của bọn chúng, nhất định không khai đồng bạn. Anh đã khôn khéo liên lạc gia đình và mua chuộc bọn canh giữ, một mình đào thoát ôm AK với trên 500 viên đạn, bắn xối xả vào Ban Đội Trại Tù của chúng để rồi sau cùng kết liễu cuộc đời mình bằng một viên đạn sau cùng.

Thiếu Tá Phan Văn Viễn, Tiểu Đoàn Trưởng Giáo Phái Phật Giáo Hòa Hảo đã rút toàn bộ Tiểu Đoàn anh vào mật khu, đến nay chưa biết số phận của anh và anh em binh sĩ thuộc cấp ra sao.

Một lần nữa tôi và Biên dù đang lưu lạc xứ người xin tâm niệm nguyện cầu cho anh em còn ở lại chiến đấu, dù còn một hơi tàn, nhưng chí khí các anh là đốm lửa, là ngọn đuốc soi đường cho tất cả đồng bào hải ngoại làm niềm tin để có ngày quang phục quê hương.

HUY CẢNH
Dallas, Hè 89



PHÂN ƯU

Được tin:

- Thân phụ Cựu SVSQ Hoàng Trung Liêm K13
- Thân phụ Cựu SVSQ Hoàng Thụy Long K14
- Nhạc phụ Cựu SVSQ Vũ Văn Bình K14:

Cụ Ông HOÀNG TRUNG NGỌC

tạ thế ngày 18-03-89 tại Việt Nam,
hưởng thọ 82 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng các bạn và gia đình Hoàng Trung Liêm (HK), Hoàng Thụy Long (Pháp), Vũ Văn Bình (HK).

Câu chúc hương hồn Cụ Ông sớm tiêu diêu miền cực lạc.

Toàn thể cựu SVSQ Khóa 14 VBQG.

TRAI VÕ BỊ

- Tưởng niệm Người ở lại Charlie:
NGUYỄN ĐÌNH BẢO, K14
- Riêng tặng N.D.Long K16,
V.P.Hồ K17 và
Hội CSVSQVB tại Florida

Lâm Viên sừng sững đứng thi cai,
điểm mặt thanh nam, đấng râu mày,
những trang anh hào mang nghiệp lính
bảo vệ sơn hà, dựng ngày mai...
Võ bị Quốc gia: Quân trưởng lớn
huấn luyện sĩ quan, lạo nhân tài
viết trang Quân sử Người Trai Việt,
Quân đội vinh danh nhắc nhớ hoài!

*

Ngưỡng mộ uy danh tự thuở nào,
dù rằng "luối trẻ mà tài cao",
đại pháo, xe tăng không hề sợ,
Hoa Dù rụng rớt, ánh ngàn sao!
Cộng sản khiếp kinh Trai Võ Bị
lí, dũng, kiêu hùng, giới lược thao!
Nói gương anh dũng người đi trước,
đền nợ Non sông tắm máu đào!

HỒ ĐẮC TRÚC K13





Giúp Đỡ Tinh Thần Tù Cải Tạo

BÙI ĐÌNH ĐẠM

Vào cuối tháng 7 năm 1989 vừa qua, đại diện chính quyền Huế Kỳ và Hà Nội đã thỏa thuận cho 3000 tù Cải Tạo và gia đình đi định cư tại Mỹ Quốc. Nếu thỏa hiệp trên được cộng sản thi hành nghiêm chỉnh thì số tù Nhân Cải Tạo và gia đình nói trên sẽ lần lượt rời Việt Nam trong khoảng từ tháng 10 cho đến cuối năm nay.

Theo thiên ý thì kỳ này Cộng Sản Hà Nội sẽ không thay đổi lập trường vì đang cần sự trợ giúp kinh tế của Huế Kỳ dù là của tư nhân hay chính quyền vì nền kinh tế quá sa sút. Mặc dù chính quyền Hà Nội đã tìm mọi cách cứu chữa nhưng dân chúng mỗi ngày thêm đói khổ, nạn lạm phát gia tăng như phản lực cơ. Quan thầy Nga Sô thì phải lo giải quyết nền kinh tế của chính họ đang gặp khó khăn trầm trọng nên Hà Nội giờ đây chỉ còn trông cậy vào Hoa Kỳ mà thôi. Do đó trong tương lai Hà Nội sẽ không ngần ngại thỏa mãn các điều kiện Hoa Kỳ đưa ra trên các phương diện kinh tế, chính trị, nhân đạo v.v...

Ba ngàn người dù là một con số nhỏ so với tổng số tù Nhân Cải Tạo nhưng cũng là một tin vui đến với nhiều gia đình ở trong cũng như ngoài nước và mong rằng đây chỉ mới là đợt đầu và sẽ còn các đợt khác nối tiếp theo. Đối với các gia đình mà vợ con hiện đang sống tại ngoại quốc thì

đây là dịp sẽ được đoàn tụ sau nhiều năm tháng xa cách. Các gia đình còn cả ở trong nước thì đây là dịp được ra đi sống ở nước ngoài để tái lập cuộc sống mới một cách tự do thoải mái.

Xa lìa quê hương là điều bất đắc dĩ nhưng trong hoàn cảnh hiện nay, sống dưới chế độ tàn bạo của cộng sản thì không còn may mắn nào hơn là thoát ra khỏi ngục tù quỷ đở. Dù ở trong trường hợp nào, Tù Nhân Cải Tạo và gia đình đều cần được sự giúp đỡ của kẻ đi trước để sự hội nhập vào xã hội mới bớt phần khó khăn.

1. Đối với thành phần không có thân nhân ở nước ngoài.

Vì đa số Tù Cải Tạo là sĩ quan nên người thuộc Quân Bình Chủng nào thì nên để Hội Đoàn đó phụ trách. Các Hội Thiện Nguyện vẫn phụ trách thủ tục giấy tờ như vẫn làm từ trước đến nay. Hội Đoàn Cựu Quân Nhân cần giúp đỡ và hướng dẫn trong lúc ban đầu mà mọi sự còn bỡ ngỡ. Vấn đề thuê nhà ở, việc đi xin trợ cấp xã hội, việc mua bán vật dụng tối cần thiết, sự xin học cho con cháu là những công tác hàng đầu mà người mới đặt chân lên xứ người không có thể học hỏi hay làm quen trong một thời gian ngắn. Thể thức trên cũng nên áp dụng đối với Tù Nhân Cải Tạo thuộc thành phần văn thi sĩ, cựu công chức v.v...

2. Đối với thành phần có thân nhân tại ngoại quốc.

Sự hướng dẫn trên sẽ do chính thân nhân đảm nhiệm. Vấn đề quan trọng đặt ra cho họ nằm trong lãnh vực tâm lý nhiều hơn. Sau nhiều năm xa cách, người ở lại quê nhà thì bị lao tù, thiếu thốn cả về tinh thần cũng như vật chất. Tâm trạng của họ là trông đợi rất nhiều vào vợ con mà họ cho là đã có một cuộc sống dễ chịu và sung túc. Họ muốn được đền bù lại những sự thiếu thốn, cơ cực, trong cảnh

lao tù và ngay cả khi đã được trả tự do vẫn còn bị công an kiểm soát thường xuyên. Vì vậy tinh thần cũng như thể xác họ không còn được nguyên vẹn như trước năm 1975 dưới chính thể Việt Nam Cộng Hòa. Trong khi đó vợ con ở vùng đất tự do phải vất vả lao động suốt ngày để ổn định nếp sống theo guồng máy của xứ này mà kẻ ở nhà khó biết rõ. Có nhiều người phải làm hai "jobs" để có đủ tiền trả tiền nhà, tiền xe hàng tháng và các khoản chi tiêu khác. Ngoài ra còn phải dành dụm lo cho chồng con hay cha mẹ ở quê nhà. Dù muốn hay không, quan niệm sống và cung cách xử sự đã bị thay đổi nhiều so với khi mới di cư tới đất nước này. Sự khác biệt trong cuộc sống giữa hai nơi có thể là một trở ngại đáng kể khi gia đình đoàn tụ. Một thí dụ điển hình là các bà phải lái xe đi làm, giao tiếp bằng tiếng Anh, tham dự các buổi sinh hoạt xã hội của cơ sở nơi làm việc v.v... mà ít khi phải làm ở quê nhà.

Một thí dụ khác là con cái bây giờ đã trưởng thành, có người đã lập gia đình với người ngoại quốc nên đàn cháu nội ngoại không còn nói được tiếng Việt nữa. Thêm vào đó con cháu một phần không còn lễ phép "vâng dạ" hay "dứng khoanh tay" hầu chuyện Ông Bà như vẫn thường làm khi còn ở Việt Nam. Những điều vừa kể có thể sẽ làm cho người Cha, Ông Bà bất mãn, chán nản. Để giảm thiểu những trở ngại và khó khăn nêu trên, thiết tưởng có hai việc rất đáng làm:

a) Vợ con ở đây cần tham dự các buổi sinh hoạt tại mỗi địa phương do các Cố Vấn Tâm Lý Xã Hội tổ chức hoặc tham khảo ý kiến họ nếu không có các buổi hội thảo như vậy. Một hình thức thứ hai là đọc các sách báo nói về sự khó khăn của các Cựu Tù Binh Mỹ khi trở về nước năm 1972.

b) Các Hội Đoàn nên tổ chức các buổi hướng dẫn cho các hội viên của mình một vài tuần sau khi họ đặt chân lên vùng đất tự do. Đa số Hội Đoàn đều có hội viên là Cựu Tù

Nhân Cải Tạo đã sinh sống tại xứ này một vài năm. Các hội viên này sẽ giúp sức đắc lực cho bè bạn của mình hội nhập vào cuộc sống mới bớt phần khó khăn qua kinh nghiệm của chính những người đi trước. Nếu cần có thể yêu cầu các Cố Vấn Tâm Lý Xã Hội người Việt tiếp tay.

Sau nhiều năm xa cách vợ con, giờ đây cuộc đời của đa số đã ngã về chiều. Họ rất mong muốn và xứng đáng được hưởng một cuộc sống an lành bên vợ, con, cháu chắt. Sự giảm thiểu các trở ngại và khó khăn về tâm lý, xã hội khi đoàn tụ là một việc rất quan trọng. Muốn được như vậy, cả hai phía tức người từ quê nhà tới cũng như kẻ ở bên này cần được hướng dẫn về những sự khó khăn có thể xảy ra khi gặp lại người thân yêu hầu giúp cho cuộc sống đoàn tụ và tự do được an vui, hạnh phúc.

Tháng 8-1989

BÙI ĐÌNH ĐẠM

CHIA BUỒN

Được tin muộn:

Ông HỒ ĐĂNG TIÊN

Thân phụ của Cựu SVSQ Hồ Thanh Sơn, K28, thất lạc ngày 22 tháng 1 năm 1989 tại Việt Nam. Toàn thể Khóa 28 và gia đình chân thành phân ưu cùng anh chị Sơn. Nguyên cầu hương linh Bác sớm siêu thoát.

Toàn thể Khóa 28

Một Bài Học Đáng Suy Nghĩ Của Người Tị Nạn Á Châu

CAO CHÁNH CƯƠNG K15

Vụ thảm sát năm học sinh và làm bị thương 30 trẻ em mà đa số người Á Châu trong đó có thể có nhiều học sinh Việt Nam tại trường tiểu học Cleveland ở California đầu năm 1989 đã làm chấn động khủng khiếp trên toàn lãnh thổ Hoa Kỳ, đặc biệt các bậc cha mẹ hiện đang có con em cấp sách đến trường trung và tiểu học.

Ở Mỹ thỉnh thoảng chúng ta thường thấy có những “tên khùng” thường xách súng bắn xả vào đám đông người vô tội nhưng đặc biệt lần này tên “khát máu” Patrick E. Purdy lại chia thẳng vào người tị nạn Á Châu “toàn là đám trẻ em từ 6, 7 tuổi, khờ dại và thơ ngây chưa biết thù hận ai”. Hắn đã dùng khẩu AK47 của Trung Cộng nhả hơn 100 viên đạn vào nhóm các em bé này một cách diêm tĩnh và ngụ ý sát sinh.

NGUYÊN NHÂN GHEN TỨC VỚI NGƯỜI Á CHÂU?

Tên khùng Purdy đã tự sát năm xuống theo năm đứa bé sơ sinh, đến bây giờ không ai biết đích thực lý do về sự tàn sát đẫm máu nói trên. Tuy nhiên theo bạn bè thân thích

thuật chuyện lại thì rõ ràng từ lâu “hắn” đã hậm hực trong lòng tức giận, bất mãn với những người tị nạn Á Châu (resenting Southeast Asia Immigrants). Hắn ganh ghét sự thành công của chúng ta, những người đã vượt xa hắn, một kẻ vô giáo dục không cha, mẹ là một người “nghiện ngập” (alcoholic) nghiện ngã, một loại người bị xua đuổi ngoài xã hội.

Hành động tị hiềm và cố ý của tên này đã hiện rõ trên khuôn mặt của hắn — vì theo một cô giáo mục kích tại chỗ cho biết gã ta không có một xúc động nào và rất bình



tĩnh cố ý chia súng thẳng vào đám trẻ con vô tội. Rõ ràng tên này không phải là một kẻ bị bệnh thần kinh hay tâm trí mà đã có mục tiêu chọn lựa vào một trường học có trên

70% học sinh người Á Châu. Sự thất bại của cuộc đời hắn đã đổ dồn vào những đứa con ngây thơ của người tị nạn Á Châu, lánh nạn cộng sản đi tìm tự do mà cũng không được thoát thân vì những tên “khát máu” ngu đần như Patrick Purdy.

MỘT BÀI HỌC ĐÁNG SUY NGHĨ

Với thảm trạng đáng buồn nói trên, chúng ta người Việt tị nạn trên Hoa Kỳ thiết tưởng cần suy niệm và đề phòng

những bất trắc có thể đến với cộng đồng người Việt chúng ta.

Trên mặt xã hội và nhân bản sinh tồn ở Hoa Kỳ lẽ dĩ nhiên không ai có thể giúp chúng ta giải quyết được vấn đề. Đây không phải là một tội “kỳ thị” (discrimination) mà do sự “ghen ghét” nảy sinh. Thông thường tên sát nhân biết mình không tài nào thoát khỏi mạng lưới “pháp lý” nên tự sát vì vậy chỉ có những người nằm xuống vô tội và gia đình bà con ruột thịt đau đớn thiệt thòi.

Từ lâu, rải rác khắp nơi trên báo chí, truyền hình, chúng ta đã thấy nhiều thành tích rực rỡ của người Việt Nam, nhất là trên phương diện giáo dục — đến nỗi các trường nổi tiếng (Ivy College) ở miền đông bắc Hoa Kỳ phải giới hạn số sinh viên Việt Nam vào các trường đại học của họ vì sự phân nân của quần chúng, mặc dầu các thí sinh Việt Nam phải hội đủ những điều kiện rất khó khăn để được thu nhận vào các trường nói trên. Chúng tôi còn nhớ trong một cuộc phỏng vấn truyền hình về sự xuất sắc của sinh viên Việt Nam, một vài “nhân vật” đối thoại đã tỏ “thái độ ganh tỵ” khó hiểu vì sự hiển đạt của các em học sinh Việt Nam.

Về thành công vật chất, một số người Việt Nam cũng đã vượt hẳn với người Hoa Kỳ về nhà cửa, xe cộ v.v... nhờ sự cần cù và tiết kiệm của người Việt Nam chúng ta. Trung bình một người Hoa Kỳ khi có công ăn việc làm phải mất 10 đến 20 năm mới mua nổi một căn nhà. Trong lúc đó đối với người Việt Nam cùng với khoảng thời gian trên, nếu cần có thể mua đến 4, 5 căn nhà nữa là khác. Buồn cười hơn nữa là một số người trong chúng ta đã “bỏ xa” những người “bảo trợ” (sponsor) mà trước đây họ là những người đã hướng dẫn người tị nạn lập lại đời sống mới trên Hoa Kỳ.

Cũng cần nhắc lại trước đây đã có một phong trào trong quần chúng Hoa Kỳ phản đối về việc chính sách chính phủ

đã để cho nhiều người tị nạn nhập cảnh “Hoa Kỳ” vì sợ bị “tranh mất” việc làm của họ. Phải chăng đây là lý do mà chính sách tị nạn của Hoa Kỳ hiện nay dường như khó khăn lên thêm.

PHÒNG NGỪA

Sự thật các hành động ganh tức ngấm ngầm chỉ là thiểu số trong quần chúng người Hoa Kỳ nhưng không phải vì thế mà cộng đồng người Việt Nam chúng ta đánh giá thấp tầm mức quan trọng của vấn đề.

— Biện pháp đầu tiên là chúng ta cần phải có một cộng đồng mạnh, đoàn kết thật chặt lại với nhau. Sự gắn bó đùm bọc lẫn nhau bên ngoài sẽ làm cho những kẻ “tiểu nhân” ganh ghét phải khiếp sợ mà xa tránh chúng ta.

— Kế đến là chúng ta không nên ở rải rác nơi thôn quê hẻo lánh ít có người bản xứ chung quanh mình. Nhất là những nơi xa thành thị, không có ký giả, cơ quan truyền thông báo chí để bảo vệ quyền lợi của người thiểu số. Người Việt Nam chúng ta hiện nay đã dần dần quy tụ với nhau trong các thành phố lớn để làm ăn sinh sống và tìm lại hương vị “người bản xứ” thân yêu. Đây là một ưu điểm đáng mừng mặc dầu có thể ngoài ý muốn của chính phủ Hoa Kỳ vì ngại rằng sức mạnh của mỗi sắc tộc thiểu số có thể gây khó khăn cho chính quyền địa phương như người Cuba hiện nay ở Florida chẳng hạn. Một trong những lý do mà trước đây chính phủ Hoa Kỳ không cho tập trung người tị nạn Việt Nam một chỗ mà phải phân tán khắp các tiểu bang cũng vì kinh nghiệm sức mạnh một “tiểu quốc gia Cuba” ở Florida.

— Sau cùng một phương cách đề phòng tế nhị là những ai hay có tánh “bốc đồng” “khoe khoang” nên để ý dè dặt mỗi khi đối thoại hay chuyện trò với những lớp người “tiểu nhân” nhỏ mọn nói trên, biết đâu bên ngoài họ cười nói nói

nhưng sự thật bên trong họ ghen ghét rồi sinh ra có chuyện không hay cho chính mình nói riêng và cộng đồng người Việt nói chung.

Hoa Kỳ thường được gọi là một nước “cơ hội” (opportunity); thành công của gia đình, cá nhân cũng chính là thành công cho cả quốc gia Hoa Kỳ nhờ sự đóng góp của mỗi người. Vì thế những người hiểu biết thường “biết ơn” những ai đã trở thành giàu có (vì phải đóng thuế nhiều) và những người học hành thông minh — như con cháu người Việt Nam chúng ta — vì họ là những thành viên đóng góp kỹ thuật sáng tạo dựng nên xứ sở Hoa Kỳ hùng mạnh. Tuy vậy cũng không thiếu gì những kẻ thất bại chán chường đã để tâm thù ghét những người thiếu số hơn họ mà chúng ta phải luôn luôn cảnh giác đề phòng.

CAO CHÁNH CƯƠNG



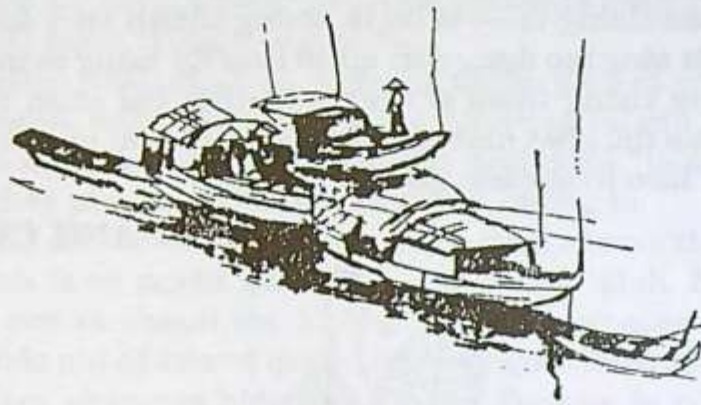
CHIA VUI

Được tin CSVSQ Phạm Trung Cang Khóa 28 sau 9 năm chia cách vừa đoàn tụ cùng vợ và con gái ngày 21 tháng 7 năm 1989 tại Boston, MA. Toàn thể Khóa 28 gửi lời chúc mừng đến anh chị Cang. Cầu chúc gia đình bạn tràn đầy hạnh phúc sau thời gian chia cách.

Toàn thể Khóa 28

Đôi Giọng Về Người Viết

*"Cuộc Hành Trình Bên
Bờ Địa Ngục Của Tôi"*



PHẠM NGỌC TẤN

Tôi cùng khóa với anh Hoàng Như Liêm, khóa 20. Khi còn ở trường, chúng tôi chỉ biết mà không quen nhau. Anh ở Đại Đội B còn tôi, Đại Đội A. Thuở ấy, anh được khá nhiều người biết đến có lẽ vì máu mê Thái Cực Đạo của anh. Các buổi chiều sau giờ thể chất, anh em cùng khóa thường thấy anh hò hét, đấm đá toir bởi các trụ gỗ bọc vải để tập tay ở phòng tập Thái Cực Đạo.

Đến khi ra trường, anh Liêm với vóc dáng của người thủ kỳ Đại Đội, được chọn về binh chủng Thủy Quân Lục Chiến và ngày mãn khóa, như những mũi tên được vút đi từ cánh cung no tròn sức kéo, chúng tôi lao đi với nhiều hăm hở để ra các đơn vị chiến đấu và tạm quên đi những

khuôn mặt quen thuộc của đời 1515...

Vấn tướng với vóc dáng của tôi, “tiết diện hứng đạn” sẽ kém hơn so với anh chàng thủ kỳ kia, nhưng không, 5 năm sau ngày ra trường, chúng tôi gặp nhau tại làng Phế Binh Phước Bình, Thủ Đức vì chúng tôi cùng vướng đạn thù. Tình cờ gặp nhau tại đây, chúng tôi cùng thương cảm nhau trong niềm đau của chính mình. Chúng tôi, như một áp buộc, đã phải chấp nhận sự mất mát của thân xác như một thực tại đã chấm dứt đời binh nghiệp của mình trong khi bầu nhiệt huyết vẫn còn hừng hực sôi nóng. Anh Liêm đã mất đi một chân cho cuộc chiến nhưng anh không để mất đi cái khí phách của người chiến binh. Anh cũng không để mất đi sự hăng say và sức phấn đấu của tuổi hoa niên; Anh, với ít nhiều khó khăn, đã trở lại trường Luật cũng từ đạo ấy.

Rồi một hôm, tôi được anh mời đến ăn trưa vào một dịp cuối tuần. Tôi đang ngạc nhiên về lời mời ấy vì, họ “Phế” chúng tôi rất đói, làm gì có tiệc tùng, thì người anh Phương (Nguyễn Đức Phương B/20) cho biết, anh Liêm mời được “cô giáo” của anh đến chơi. Cô giáo ấy là chị Nguyễn Thị My, một sinh viên của trường Luật và cũng là người y tá chuyên đáng và khả ái của bệnh viện Trưng Vương. Chúng tôi gọi đùa “cô giáo” vì chị My lúc ấy đang học năm thứ Hai, trên anh Liêm một năm.

Trong một xã hội bị xáo trộn bởi chiến tranh, giá trị tinh thần bị lung lạc và lấn áp bởi giá trị vật chất, chúng ta thấy đầy dẫy những tâm hồn cùi hủi ẩn sau những tấm thân lành lặn, bảnh bao và chức vị mà phần đông những người cùng lứa tuổi với chị My bị mê hoặc. Chị đã không thuộc giới ấy. Chị đã nhận và tìm thấy một tác phong đứng đắn và hiên ngang của một chiến sĩ, một nghệ sĩ tính cần có để làm duyên cho cuộc đời, một tinh thần phấn đấu, không ươn hèn, một đàn ông tính để chị phục và cảm thấy được chở che, một trái tim yêu đương tràn đầy làm chị tin

tưởng. Chị My đã tìm thấy những đức tính nam nhi chí khí ấy trong anh Liêm và ngược lại, anh Liêm cũng tìm thấy ở chị một thực nữ đáng kính và khó tìm. Chị đã đem đến cho anh cái hạnh phúc của người thương binh mà Nhạc Sĩ Phạm Duy đã dệt lên trong ca khúc “Ngày Trở Về”.

Tôi cảm phục tính thẳng thắn, cương nghị và đôi lúc ngang ngang dễ mẫn của anh Liêm bao nhiêu thì tôi càng phục chị My hơn thế. Tôi không cho rằng cơ duyên đã an bài cho cuộc tình của anh chị mà theo tôi, đó là sự nhận biết những giá trị cao đẹp của nhau và chính những giá trị ấy đã ràng buộc anh chị. Chị đã là đóa hoa tươi mát và hiếm hoi mà cuộc đời anh Liêm không thể thiếu và anh Liêm cũng đã viết: thiếu sự cương quyết của chị, “ĐI HẾT, CHẾT BỎ, MỘT LẦN TRONG ĐỜI...”, chắc chắn đã không có chuyến đi và “Cuộc Hành Trình Ven Bờ Địa Ngục...” dĩ nhiên, không bao giờ có. Vì, chúng ta có thể hiểu, anh Liêm sẽ không ngại gì những hiểm nguy có thể đến với cuộc đời còn lại của mình, nhưng anh sẽ không dám quyết định những nguy cơ khốc hại có thể đến với những người mà anh yêu thương hơn chính bản thân: vợ và con anh. Sự cương quyết của chị như một ngòi nổ làm vỡ tung cho những ước muốn tự do mà bấy lâu bị đè nén và anh chị đã dấn thân vào biển cả. May thay, những đợt sóng vô tình kia của biển cả đã không là những ngọn nước khổng lồ vùi lấp những tấm thân bé nhỏ, gầy yếu và đói khát của gia đình anh chị cũng như những người cùng chuyến tàu để sau cùng, bờ bến tự do đã lộ dạng.

“Cuộc Hành Trình Ven Bờ Địa Ngục...” là một lá thư mà anh Liêm viết kể lại chuyến đi gian nguy của anh và tôi gửi lá thư ấy đến báo ĐA HIỆU vì muốn san sẻ niềm vui với các bạn cùng khóa. Thay bạn, tôi xin cảm ơn gia đình anh Hiền (em của anh Liêm) và nhất là gia đình bên chị My đã giúp phương tiện cho chuyến đi của anh chị Liêm & My và cũng giúp cho riêng tôi được dịp gặp lại gia đình

người bạn mà chúng tôi quý mến.

PHẠM NGỌC TẤN

Đây là địa chỉ liên lạc của anh chị Liêm & My:

Mr. Hoàng Như Liêm

MC 247014 ID 156158

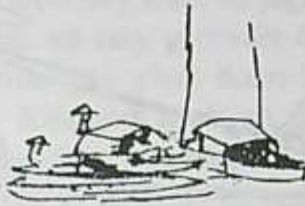
Camp Bulau Bidong

c/o MRCS - TMS

P.O. Box 12468 - 50778

Kuala Lumpur

Malaysia



PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn Thân Mẫu của
CSVSQ/TVBQGVN Trần Minh Quân K31:

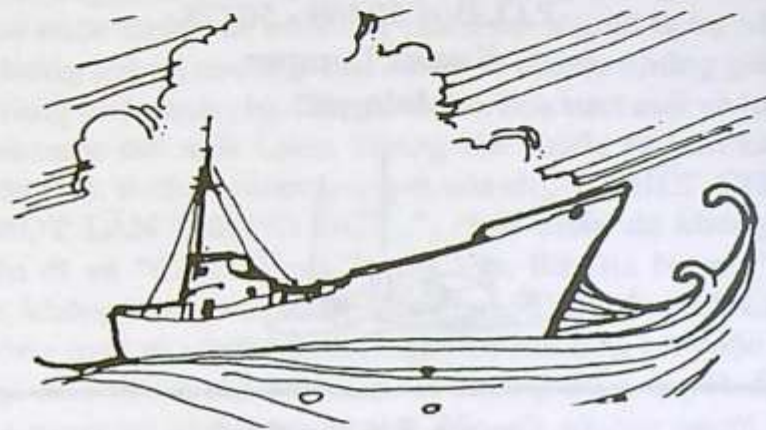
Cụ Bà TRẦN VI BẰNG

nhũ danh Trần Minh Trang

thất lạc tại Sydney, NSW, Úc Đại Lợi, ngày 6 tháng
4 năm 1989, hưởng thọ 60 tuổi. Toàn thể
CSVSQ/TVBQGVN Úc Châu chân thành phân ưu
cùng CSVSQ Trần Minh Quân và tang quyến. Nguyên
cầu linh hồn Cụ Bà sớm tiêu điều miền cực lạc.

BCH Hội CSVSQ/TVBQGVN Liên Bang Úc Châu
Toàn thể CSVSQ/TVBQGVN Khóa 31

Cuộc Hành Trình Ven Bờ Địa Ngục Của Tôi



Pulau Bidong 22-3-1989
Tấn thân mển,

Nhận được thư chúc mừng của toàn thể gia đình mày hôm 18-3. Thật là cảm động khi lại được thấy nét chữ của chị Nhận sau bảy năm và nhất là chữ ký ngộ nghĩnh đặc biệt của Hạ Quyên, cháu gái yêu quý của tao. Bà xã có lẽ còn xúc động và vui mừng hơn tao. Cùng một chào mừng như thế mà nhận được trong hiện tại này niềm vui của bọn tao hầu như được hồn nhiên trọn vẹn. Ở quê hương thì không thể được vì niềm vui nào cũng khơi dậy những u uất hoang mang. Tao là kẻ gàn thường thú vị trong đau khổ suy tư. Nhưng người đàn bà thì không bao giờ gàn cả (may thật). Thế nên sự đau khổ của vợ tao cứ bưng bưng như lửa, nhưng lại mau tàn. Bởi vậy đến Bidong là mọi chuyện đổi với nàng hình như đã xong 90%. Tao thì suốt đời đi tìm

sự thật mà không bao giờ được, chỉ thấy đâu cũng là Tí, Sửu, Dần, Mão. Bởi vậy dù vui thoát nạn, dù mừng thoát chết mà vẫn nghi. Chớ vội kết án tao được voi đòi tiên, không phải vậy nhưng khó nói lắm để rồi sẽ phân giải. Nếu mày không viết thêm c/o Lê Đình Niên dưới tên tao thì có khi phải hai tuần nữa tao mới được nhận vì cho đến giờ tao vẫn chưa có thể tị nạn.

Y chang là có Tí Sửu Dần Mão nên trưa nay lại gặp khó, hoang mang không ít. Nửa tháng trước khi tuyên thệ trước đại diện UNHCR, tao đã thấy có trở ngại trong việc định cư tại Mỹ vì lại thêm thằng em út ở Úc. Sau khi xem xét bà ta thấy mẹ vợ tao ở Mỹ nên đề nghị gia đình tao đi Mỹ. Tao không yên tâm và bây giờ vấn đề đã thực sự rắc rối. Trưa nay chính thức gặp phái đoàn Mỹ (JVA ủy ban phối hợp tình nguyện). Kết quả phải có sự từ chối từ phía Úc, với ai khác phải hai lần, tao được "ưu đãi" một lần là đủ. Một lần là đủ xui rồi vì điều đó có nghĩa là thời gian ở đây sẽ gấp hai và sau đó chỉ có trời (phải nói là JVA) biết. Mọi điều trần kể cả trưng bày những giấy tờ mang theo thuộc quân đội, phế binh, hộ tịch và cả I.171 của thằng Hiền đều vô ích vì đó là luật, là chính sách của Mỹ. Hết thuốc chữa và phải đợi giấy từ chối của thằng Hoàng Như Khiết ở Úc. Tuy nhiên ngay sau đó tao làm ngang khiếu nại với Cao Ủy và có lẽ phái đoàn Úc đang có mặt sẽ giải quyết lẹ cho bọn tao và kết quả chỉ có Trời biết. Dù đã chuẩn bị tâm tư, tao cũng không khỏi bị bất ngờ và hoang mang. Nhưng đã ngoi lên từ vực thẳm, lang thang ven bờ địa ngục thì chuyện đó không thể làm mình thất sắc lạc thần. Chỉ tội mù vợ dẫu rằng bản tính gan góc vượt chông nhưng vẫn là một nữ nhi tình thường nên về bi ai thất vọng thật đáng ái ngại. Quả thật người Việt có thể vượt biển 10 lần không sợ nhưng đã phải bủn rủn tay chân trước cái màn định cư với tính cách phiêu hốt. Có lẽ không còn bầu trời nào u ám hơn hôm nay. Đành rằng ra đi để tìm tự do và hạnh phúc, vậy thì bầu trời

nào khác với của bọn Việt Cộng là tốt cả. Nhưng chưa đủ bởi vì trong đó còn biết bao ràng buộc thiết tha với anh em cha mẹ và bè bạn. Người Đông Phương là như vậy. Và vợ chồng tao làm sao có thể chấp nhận đi Úc khi mà phương trời đó tao không có một kỷ niệm đẹp đẽ nào. Trái lại mối ràng buộc của vợ chồng con cái tao đối với Mỹ thật quá sâu đậm nào gia đình vợ, nào thằng Hiền và nào là bè bạn. Đó là một sự thật của ước mong sâu xa thủy chung như nhất. Vậy thì một lần nữa mày đã hiểu tao đã đến được Bidong thì điều đó chưa phải là điều kiện cuối cùng của tái ngộ. Tao đang lo đây. Thật quá đúng khi Phật đạo quả quyết phiền não miên tục, đầu thương an đầu. Tóm lại dù lại gặp những khó khăn trở ngại mới lạ kỳ quặc, tao cũng bất chấp tao sẽ nằm lì tại đây cho đến ngày JVA phát đơn cho tao. 14 năm đã chờ đợi mà không sờn lòng. Vậy thì nhân danh Thượng Đế và những cam kết với anh em bè bạn yêu quý, tao sẽ chờ đợi nữa. Nghe được không?

Trước đây đối với mày tao chỉ thể hiện được bằng sự biết ơn, quý mến vô hình sắc. Nhưng bây giờ tao có cái khác thêm vào cho cảm giác hơn. Đó là cái nền văn chương được thể hiện qua bài tường thuật "Cuộc hành trình ven bờ địa ngục" của tao sau đây. Có thể rằng văn phong của tao, mày không nghĩ được thì cũng xin mày hiểu cho rằng thằng thợ mộc bạn mày phải cảm viết vì nó không còn biết cách nào khác mô tả cuộc hành trình của nó. Và cái giá của bài tường thuật cũng là tính mạng của nó, vợ nó và con nó nói riêng và của 121 người nói chung.

Thú vị thật, mày đã thật sự nhét cây viết vào tay thằng thợ mộc rồi đó. Có lẽ tao sẽ cắn nát cây viết mất. Nhưng thôi không lằng nhằng nữa, nghe tao kể chuyện cổ tích đây:

Trong những kẻ bỏ văn theo võ thì đa số đều có một chút lãng mạn. Ở tuổi trẻ, tao không bao giờ chịu nổi một đời tù túng thì chiến trường và vinh quang khói lửa là

quyến rũ và chốn lập thân. Có hiểu đâu đó là một canh bạc tất thua, nếu không thế thì cũng có giá của xương máu tất yếu. Mà chưa vậy vùng cho đủ thì đã phải vui thú điền viên trong khi tâm tư còn gắn bó với phiêu lưu. Chúng ta đều trong trường hợp lực bất tòng tâm nên tâm sự nhiều nhưng tưởng như đã sanh không nhằm thời. Lại sống với bọn cộng sản dốt nát, giáo điều và đôi trá thì quả là một cực hình trong mọi cực hình. Với thực tế chua chát ấy và không lối thoát tất nhiên đẩy đưa tao về tôn giáo và Phật đã cho tao một chỗ ẩn thân. Trong sự mạo hiểm này thỏa mãn những ước mơ thực tế là một mặt, nhưng mặt khác chìm khuất là của riêng tao. Tao tìm thấy bằng kinh nghiệm và bằng suy tưởng do tôn giáo thì hình như cái lý nhân sinh vạn vật là nghiệp, là nhân quả, là ý Chúa, là Thượng Đế. Nói chung là có một định mệnh tác động lên tất cả. Thế nên trong những năm dài buồn thảm, động mái chỉ tiến vào hầm tối, tao bất động ì mẹ nó ra thì còn được chút mùi vị, do đó có mâu thuẫn giữa vợ chồng: nàng động tao tịnh, nàng hăng tao gà chết nuốt giấy thung. Tao có mơ tưởng một chuyến đi nhưng lại chẳng mong chờ. Gần đây tao muốn rằng bằng cách nào đó vợ con tao đi được là đủ và cần phải thế. Còn tao thì có chi cần, sống nay chết mai chỉ là việc thời gian. Một đằng tao muốn nhìn thấy cái ngày giấy chết của tụi V.C.. Đằng khác thì không gian nào mà chẳng chiêm nghiệm được định mệnh là thực hay hư. A! Rồi rầm lăm, khó nói ghê. Tuy vậy vượt biên cũng quá quấy rối tao cũng thấy khoái. Chỉ cần một chuyến ra khơi là giải đáp cho tao mọi điều. Thực sự thì phải thế và chỉ có thế. Tao có biết đâu đó là cảnh con chó bị đồn chân tường. Vợ tao thì quả là đơn giản và sắt đá: đi hết, chết bỏ, một lần trong đời kiếp sau tính lại, nên hiểu rằng sống là tự do mà chết cũng là tự do. Quả thực là có lý quá. O.K., xuống ghe! Vivre la Liberté!

Bọn tao đi 4 người. Gia đình tao và thằng em vợ. Con

tao và thằng em đi ngày 31-12, vợ chồng tao đi ngày 1-1. Vừa cất bước đã bị ngay một cú đập. Mày thử tưởng tượng nếu thằng con tao rớt lại thì vợ chồng tao phải nhảy xuống mà lội về, nguy hiểm thế nào cũng phải về. Đó là việc của tổ chức không cần. Bốn giờ sáng hai vợ chồng bị gậy lên xe Chợ Lớn đi Bắc Mỹ Thuận. Tám giờ rưỡi chuẩn xuống một đò nhỏ ở một bến đò bên phải Bắc sau một chợ nhỏ. Trên đò tập hợp hơn 30 mạng. Chín giờ động ổ phải đông trước hai tiếng bỏ lại hơn mười mạng không đến kịp. Đò chạy như bay suốt ngày, len lỏi sông lạch tùm lum, tao chẳng biết nó dẫn đi đâu đến cá lớn hay nộp cho công an. Đến 18 giờ 30, trời tối mịt mùng, đò ra một vùng nước rộng mênh mông hình như là bãi Cồn Tiên hay bến Vàm Công không rõ. Đò chạy quần quần chờ cá lớn ra. Và đây rồi hiệu đèn cá lớn. Đò trở hết tốc lực rượt tới suýt húc vào một tàu lạ, lằm ròi, rút ra. Bỏ mẹ, dám hồng lắm, cá lớn nó ra không? Động chãng? Bị bỏ chãng? Gần 17 giờ, giờ hẹn mà thế này thì khốn nạn rồi. Tim tao đập loạn, tất cả thần thờ căng thẳng trong đêm tối thui. Trên sông chỉ thấy những ánh đèn lóe sáng. Kia, nó kia kia, cá lớn chớp đèn rồi. Phóng tới đuổi theo. Lúc này thì cá lớn cứ đi và chớp đèn đồng thời tín hiệu ở các taxi chở khách cũng tủa ra khắp hướng. Hồi hộp thật! Cho phép đỗ khách. Thế là rầm rầm rầm, các taxi húc bừa vào lườn cá lớn quăng khách lên và rút chạy khẩn cấp. Nhiệm vụ nguy hiểm của họ đã xong. Khách vừa được quăng lên khỏi taxi là bị quăng ngay xuống hầm quá hai lỗ vuông y như một mẻ cá. Huych, huych liên tục trong 10 phút, 121 mạng già trẻ lớn bé xong, đúng 19 giờ 10. Taxi bọn tao khá nhất nên đỗ khách đầu tiên. Hai vợ chồng bị quăng xuống hầm gần như là đầu tiên. Hầm tàu trống trơn và tối thui. Chưa biết xoay sở ra sao thì bỗng vợ tao rú lên "Thằng Nghi đâu?". Tao biết ngay trong đêm tối đã có những giòng nước mắt xé lòng. Không thể tả được nỗi khốn khổ đột ngột của tao lúc đó. Lạnh giá toàn thân và trong

lòng đau như xé. Năm phút sau thằng em vợ mò được cái cẳng gỗ của tao và vợ tao được ôm chặt lấy thằng con. Lần đầu trong đời tao mới biết thế nào là trút bỏ gánh nặng ngàn cân. Lòng tàu đầy nhóc người và lạnh như tờ. Bên trên của tàu và thợ máy.... sửa soạn linh kính cái gì tao không rõ. Hình như là nguy trang làm giả thành một cái ghe Hải Quân Việt Cộng thì phải. Chiếc ghe khá lớn dài 21m rộng 5m thì phải có nguy trang. Có khi phải có giấy tờ giả, số giả, quần áo bộ đội. Có khi còn phải mua vài khẩu AK nữa phòng cướp biển. Bọn VC đích thực là bọn cướp và tham nhũng như ranh. Nên các chủ tàu lớn có thể mua những thứ đó. Chủ tàu tao nói có mua 2 AK và ống dòm nhưng taxi chở các món đó không tới. Đến 22 giờ, tàu hú còi và đông ra cửa. Năm giờ sáng 2-1 ra khỏi cửa Rạch Giá và hướng về hải phận quốc tế. Thực sự là từ đây không ai biết là tàu hiện ở đâu. Chủ tàu được cốt đồng giới thiệu với một HQ Đ/U nhưng chỉ là Th/U cảnh sát đặc biệt. Thằng này lên ghe rồi thì chỉ chăm chú thấp nhang khấn vái mà chẳng biết gì về hải hành hết. Có thêm tài công Tư đã từng lái đánh cá Phú Quốc nhưng đã nghỉ từ lâu, tài nghệ sức khỏe kém trước, chỉ biết lái chạy tới, lựa sóng... nói tóm lại, ngoài việc cầm bánh xe nước mía còn thì không biết gì hết trơn. Chủ tàu cũng rứa là Tr/U khóa 1/70 Thủ Đức chỉ biết trên sông, ra biển là mù tịt. Bọn thợ máy 3, 4 thằng cũng ba trợn như vậy. Là lù! Bộ sậu khiếp đảm như thế mà không đưa được bọn tao đến dinh hà bá thì quả là không thể hiểu được. Ghe cứ thế đi. Đến 16 giờ nghe nói (nghe nói thôi, chứ có thằng nào đọc được hải đồ tính được tọa độ) gần hải phận quốc tế thì sóng gió kinh hồn và chiếc ghe đã trở thành nạn nhân khốn khổ nhất của hàng vạn núi sóng điên cuồng. Đã có lúc không ai còn một niềm tin nào nữa. Ban hoa tiêu tan tành chỉ còn chủ tàu tạm thời vịn được vào bánh lái. Bây giờ mới biết bọn thợ máy thiếu trách nhiệm và ngu. Chúng nó đem cả vợ con theo mà tiếc

đồ nghề mang theo toàn thứ cũ xì, đến cái mở bu-gi cũng không có. Bình lọc mới tinh General Motor không thay để dành, ngoan cố xài bình cũ lúc vô lúc không, gặp sóng gió không vô điện nữa. Trong tình trạng kinh khiếp ấy, chỉ còn 10% hy vọng tựa vào những điểm sau: “Tàu không bể, máy bơm tốt, máy tàu chạy đều, còn người lái, bánh lái không gãy”. Tàu bịnh vắn kêu răng rắc, sóng đập như búa tạ và đẩy tàu như xe đi liên tục trên ổ gà. 90% khách đều bị đánh gục nôn mửa dễ sợ và gần như mê man. Kẻ nào còn tỉnh chỉ còn biết cầu nguyện liên tục. Chưa bao giờ toàn thể danh hiệu các vị Thánh Thần được đồng loạt kêu gọi khẩn cấp như vậy. Tao không say sóng nên càng kinh hãi tột cùng, mắt nhìn vợ con nằm sóng sượt, miệng cứ cầu Phật Bà, tay cứ vớ lên vách giữ ngay ngắn chiếc phao phép. Phải nói về bùa phép để mày thêm thỏa mãn. Lão Tư trung gian giới thiệu khách tự nhận có thuật Sư Vật Lí Hành Thông (?). Chẳng biết bằng cách nào lão ta thổi lệch cả kim la bàn. Lão nói do luyện và điện trường mạnh. Tao đã kiểm soát mà không tìm ra xảo thuật và tin thì bảo sao thiên hạ chẳng tin âm âm. Với thuật đó lão có thể giúp người cái một về đủ thứ, địa lý, tù tội, bệnh hoạn v.v... giúp vượt biên thành công là chính. Cấp phép bỏ túi, đeo cổ, dán taxi, cá lớn... tức là làm phép lung tung thì người được khỏe chịu sóng gió, vật thì an toàn hút nhau, cá lớn hút taxi, khách không sợ bị bỏ rơi lạc lối. Khoán vào phao và nanh heo rừng để trị sóng bão, thêm thần chú “Aum tát sát” trong lúc khẩn cấp thì không còn lo gì. Lão còn tiếp sức bất quyết thổi phù phù ở Sài Gòn mà con tàu xa tít được thêm sức chạy tuốt đến mục tiêu. Tao thấy lão có thành công thực, chuyến nào cũng thành công 90%, người bệnh khỏi, nhà cửa không bị đuối, ca sĩ Anh Ngọc ra tù đúng ngày bông giấy nở hoa v.v. và v.v... thiên hạ lễ tạ suốt ngày. Tao và vợ theo đuổi việc đi cả năm nên quá là tin, cứ mê đi, hầu thầy còn hơn hầu ông nội và quên mẹ nó hai chi tiết là ổng giúp

thằng Nguyễn Bá Kỳ chữa bệnh, nó vẫn chết tốt (ung thư). Chữa lỗ tai cho bà My thì lỗ tai của bà suýt bị cưa làm đôi. Thế là chủ tàu được trang bị pháp thuật đến tận răng và bọn tao cũng được trang bị tới chỗ đó. Mỗi người một phép bỏ túi, thêm cho thằng Nghi nanh heo, thêm cho bà My hai hòn đeo cổ, phao trị bão, thần chú "Aum tát sát". Mẹ kiếp! Bọn tao sung sướng quá đời, để đầu gì mà được nhiều như vậy. Thiên hạ chỉ được một thứ bỏ túi thôi nhé. Thế là tao cứ nấn mãi cái phao. Trước đó lay bà My bảo thổi gấp, bà còn hơi sức đâu, tao phải thổi mãi mới được. Sợ quá thổi không nổi. Phải để phao dọc vách đuôi cá hướng về sau. Tao đến khổ vì nó, nấn bóp mân mê giữ gìn còn hơn giữ mã tổ. Thỉnh thoảng lại hét vào tai con "Gắng lên con, giữ chặt nanh heo, gơ ra đi, mặt Phật Bà hướng vào trong nghe, thổi nhẹ vào đi, đừng có xỉu nghe". Chỉ được một lát là thằng bé buông nanh heo lả ra như cũ. Nhắc nhở miết mà không biết bà My có còn nhớ "Aum tát sát" mà hô lên không, chỉ thấy bà cứ lịm đi như chết rồi. Điện dóm tắt hết và bình sạc yếu rồi. Nước vô hầm máy, máy bơm hư, bọn thợ xuống quét đục đẽo càn cách suốt và sửa được, hú vial! Sóng gió vẫn rầm rầm và pháp thuật chẳng ăn thua mẹ gì. Trên phòng lái muốn gục rồi. Bỗng có kẻ thò mõ xuống: "Tài công Mạnh đâu, ông Vủ mời lên". Có tiếng đáp: "Em chỉ biết lái mà không biết đi (theo hải đồ), hãy thả trôi, để máy ralenti". "Ông Vủ bảo anh lên ngay". Thật là kịp lúc tự nhiên lại lòi ra anh chàng Mạnh này (trước kia lái thương thuyền bảy năm). Mạnh kịp thời đỡ cho Vủ và ghi tay lái riết cho đến 3 giờ sáng 2-1 thì thoát. Trong đêm kinh hoàng đó đã có lúc muốn bỏ neo thì neo rồi, máy suýt tắt. Neo được phóng xuống và máy tắt thì không biết sẽ ra sao. Từ đây người thì rã rời và tàu thì thất lạc đi lang thang. Hỏi HQ Đ/U (giả hiệu) thì hấn muốn tìm sao chổi định tọa độ. Sao chổi thì từ thời ông cố nội đến giờ hình như mới thấy được 2, 3 lần... Thằng này điên rồi. Chủ tàu là một tay

giang hồ có máu anh hùng phát uất lên chửi om xòm nhưng không nở quăng hấn xuống biển. Tàu cứ chạy mà không biết về đâu hướng nào, giữa đại dương mênh mông còn thấy cái gì nữa mà biển thì vẫn động. Sáng 3-2 thấy 3 tàu Thái, một cái đen thùi lùì bự kền cằng. Tính xáp lại hỏi thăm đường đất thì chúng tăng tốc lực vượt tới và đột ngột chiếc lớn dựng cờ đen xương cùng sọ. Khiếp đảm xả hết tốc lực chạy thụt mạng. Đột nhiên chúng lại không muốn đuổi nữa, hú vía! Có lẽ chúng nhìn thấy trên nóc buồng lái có 1 cây 12.7 ly trùm mền (súng gỗ ngụy trang) chân cằng linh kính coi quá dữ, thấy khó chơi nên rút lui. Tất cả hầu như đã nhịn ăn từ chiều 1-1 riêng vợ chồng tao thì từ sáng 1-1 mà đến giờ cũng không ai đói. Chủ nấu cơm phân phát chỉ nhá vài miếng. Chỉ cần nước uống thôi, thỉnh thoảng từng thùng nước uống được đưa xuống. Nước sông Cửu Long ngọt ngào quá Tấn ơi và không bao giờ làm kẻ vượt biên đau bụng cả. Hồn thiêng sông núi là đó đó. Vợ tao mang đi 1 kg đường vắt chanh phơi khô và 1 cục 800gr lương khô của vally. Thỉnh thoảng bỏ tí này vô miệng rồi chốc lát bỏ vào tí kia cầm cự đại khái khỏi lả. Sáng 4-1 tàu dạt theo gió đông bắc và sóng, thì mờ xa tí có bóng núi non. 10 giờ 30 tàu tiến gần 1 bờ biển có bóng dừa và nhà cửa. Mừng quá chẳng đề phòng gì nữa, xông đại vào. Nhưng sóng to quá đâm vào có thể lật tàu. Lùi ra đi nữa thì toàn bãi hoang lờm chờm đá biết vào đâu. Chỉ cách bờ có 100m mà không sao vào được. Hai sừ khách Hoàng, Thọ tính đeo phao buộc giầy liều bơi vào hỏi thăm và nhờ giúp đỡ. Đột nhiên có lính chạy ra phát tay đuối ra rồi súng nổ. Phe ta hô hoán đàn bà trẻ con lên hết vẩy tay cùng cờ trắng. Súng nổ âm ầm, bắn thẳng, phe ta chui ráo vào hầm. Tàu lùi ra và chạy song song với bờ. Chạy đến đâu súng nổ tới đó. Đến 14 giờ, một tàu police Thái rượt tới bắn dọa rầm rầm bắt đi theo. Phải theo nó và không biết nó dẫn đi đâu, hướng nào. Bọn tao hoang mang và tuyệt vọng vì liên tưởng đến việc tàu

tuần Thái Lan đã hướng dẫn các ghe vượt biên ra xa rồi
bắn chìm. Tao chờ đợi, đếm từng thời gian trôi qua và nghĩ
rằng khi mặt trời lặn thì cả cuộc sống này sẽ chấm dứt.
Thôi thì chết hết một lần và tất cả... tất cả sẽ không còn
hiện hữu nữa kể cả cái gọi là tự do. Đến 17 giờ, bàn giao
cho tàu tuần thứ hai dẫn tiếp và càng đi lâu thì hy vọng
của bọn tao lại nhen nhúm. Đến 22 giờ tàu tuần bật đèn
sáng trưng và lượn quanh chiếc ghe như một con én và sắp
vô kê thuyền trưởng nhảy qua. Mọi người hô hoán ai biết
tiếng Anh thì qua. Những tên giỏi Anh ngữ thì liệp rồi. Tao
có thể nói và nghe đại khái muốn qua bờ thì chân cẳng
lại không và lúc đó lộn xộn quá, gió lại to, tao hô lên chẳng
ai nghe. Tao cứ bám ghe vì sợ chao đảo, gió thổi rồi văng
xuống biển, chân gỗ lại để dưới hãm, gào lên xin giúp đỡ,
xin chỉ đường đến Mã và muốn nói chuyện với họ nhưng
chẳng ai nghe. Thế là sử HQ Đ/U giả nhảy qua cái huych.



Police Thái nói gì tao không
rõ rồi vẽ cho một mảnh giấy
với một sơ đồ chỉ hướng 110
độ North đi từ 8-10 tiếng là
đến Mã rồi tống captain về,
chúc mừng, good bye và
phóng đi mất. Khi họ mất hút
trong đêm đen thì bọn tao lại
thấy bơ vơ. Trong phòng lái
bàn tán om xòm về mảnh
giấy. Đến thế mà không tên
nào biết hướng 110 độ là lành
hay dữ vì có biết so với hải đồ
đâu, mà có biết thì cũng hỏng
vì căn bản là không thẳng
nào biết lái. Thằng thì nói cứ
theo đó, thằng thì muốn chạy
ngược lại là 110 độ South.

Nhưng cuối cùng hình như phải theo 110 North và không hiểu sao (đó là một bí mật) nữa đứng sau mảnh giấy chỉ dẫn mất và cả hải đồ cũng mất luôn. Con thuyền lại lảo đảo như điên trên biển đen và dần dần, dần dần thấy ánh sáng đèn hắt lên mây ở tận chân trời và rồi thấy từng giải sáng chói mắt. A! Như vậy là đất liền rồi và lại sống rồi. Hy vọng là Mã Lai đây. Và sáng 5-1-1989 thấy đất liền, chắc là Mã rồi, vào thôi. Và cũng y như sáng 4-1, 11 giờ tìm thấy một bãi vắng có nhà, sóng ít, đổ bữa vào. Tất cả thăm thì lễ tạ ơn trên. 121 người lúc này là những con ma, chỉ có ánh mắt là người. Đó là một bãi du lịch vắng người. Tao lượm một vỏ chai rượu đọc nhãn thấy liền chữ "Made in Thailand" là rụng rời tay chân và tất cả lại thất vọng muốn khóc. Thế thì sẽ bị đưa về một trại tập trung và thời gian là vô định, tính mệnh có gì bảo đảm. Hai là bắn bỏ tại chỗ. Ba là đuổi ra với chiếc ghe tàn tạ ra sao không cần biết. May thay bọn tao đã lạc vào Narathiwat chỉ cách biên giới Mã có 40 km. Nơi đây chánh quyền Thái không cứng rắn. Giới chức Thái và police võ trang kéo ra giải thích là vì quá gần Mã nên yêu cầu bọn tao phải đi ngay, muốn gì họ giúp đỡ. Họ cho cả nước uống, hai bình sặc mới tinh, xăng dầu. Họ lại chở từ đâu đến thêm 29 dân Việt nữa để cùng đi. Toán 29 đi ghe 9m khi gần chìm cũng tấp vào đây trước đó 5 ngày, họ chờ Thái sửa ghe xong là đi tiếp. Thấy tiện lợi nên Thái cho toán 29 nhập vào toán 121 luôn. Hai giờ chiều tất cả đẩy tàu ra nhưng tàu bị mắc cạn quá không ra được. Hai giờ chiều tất cả đẩy tàu ra nhưng tàu bị mắc cạn quá không ra được. Thái đem xe ủi đất đến phụ và chính họ dành lấy việc nổ máy cho tàu lùi ra. Nhưng bị sóng vỗ, hầm máy vô đây nước và do cái gì (tăng-bua, tăng-beo gì đó) bịt chân vịt bị hư nên nước mặn vô máy và do rú ga hết cỡ nên bị lật dên. Máy hư và ghe càng bị sóng đánh cứ dạt dần vào cát. Thái đành chịu và đưa tất cả đến một làng sâu ở trong một khu đất đỏ, cao su. Họ tử tế cho ăn, tắm giặt và hứa

sẽ giúp đưa sang Mã.

Sáng tinh mơ họ chờ bằng xe vận tải 150 người ra một cảng (căn cứ mới đúng) của police Thái đồn tất cả lên hai tàu tuần và kéo theo một ghe 9m của toán 29 và hai xuồng câu Thái kéo chạy như bay về hướng Mã Lai. Đúng 8 giờ sáng họ đồn tất cả xuống ba ghe, chỉ hướng xanh xanh títt mù tấp rồi lại chúc may mắn, good bye và phun mất dạng. Nhìn thấy ba ghe, tao đã kinh hãi từ lúc đầu, bây giờ thì hồn vía lên mây. Ghe 9m vô nước ào ào, máy bị thay muốn chạy không nổi. Hai xuồng câu kia mục nát lỗ dò to tướng nước phun vào để sợ, có máy nhưng là loại phế thải không chạy. Cái 9m chở 80 người, hai cái kia mỗi cái 30, khiếp quá. Gia đình lại phân tán. Thí dụ như gia đình tao 4 người: tao, vợ, em vợ, con và hai đứa cháu họ mỗi người một nẻo. Vợ chồng tao ở cái 9m, con tao lại sang cái khác. Cảnh gọi nhau vang động trên sóng sao mà rùng rợn. Biển không êm, ba ghe cứ đập dình quay mòng mòng tìm cách xấp gần để buộc vào nhau để nhờ chiếc 9m kéo. 8 giờ 30 bắt đầu dất dứu nhau vào bờ chậm còn hơn đi bộ. Bây giờ chỉ lo tát nước ra, không chìm thì sẽ tới bờ. Mày thử nghĩ xem cái cảnh người mẹ thấy ghe của mình nước cứ tràn vô, thỉnh thoảng sóng đánh nhìn được thằng con phía xa chỉ thấy nó liên tục tát nước ra và những người cùng xuồng nó say sóng gục hết. Tao đã sợ và càng rùng mình hơn trong cảm giác những ngón tay vợ mỗi lúc mỗi bấu chặt hơn vào cánh tay mình. 11 giờ 30 thì tiến gần một bờ biển vắng, sóng ngang to quá nhưng phải liều mà vô. Tao nghĩ rằng đây phải có tổn thất không tránh được. Bây giờ không tát nước nữa và chờ cắt giây rồi sóng đánh vô. Sóng đánh ba cái đập vào nhau, cái thì bể cái thì quay ngang và mạnh ai nấy tự cứu. Chỉ trừ ba cái ghe đã vắng người còn nổi lên bênh, 150 mạng chìm hết. A! Trời có mắt và bản năng mãnh liệt của con người đã thắng hà bá. Vật lộn với sóng mà vào, bấu ngầm dưới cát mà bò vào, và vào được tất cả kể cả đứa bé

tuổi ba tháng, thật là một phép lạ. Anh mày đây còn hay hơn. Tao nhảy xuống thì chìm lìm, nhô lên được thì sóng quật chìm nữa. Là lù! cái cẳng gỗ cứ nổi lên như phao làm cho đầu tao cứ dốc xuống trong nước. Mẹ kiếp, cú chót này có lẽ không xong rồi, vợ ra sao, con ra sao? Nổi lên không được và đã thấy nước mát quá nhưng lại mặn ghê chẳng hạp tí nào. Tuy nhiên sóng đánh vô và cuối cùng tao chống cây gậy đứng được lên kịp lúc thẳng em vợ túm lấy cẳng gỗ lúi bừa vào. Vài phút sau anh mày cũng đứng trên bãi biển và lại hiên ngang như ngày nào. Người ta nói sợ đến vãi cả ra... nhưng trong lúc vượt biên thì phải nói sợ đến nổi không vãi không xón ra được nữa. Trong nửa giờ 150 con người đứng lặng âm thầm trên bãi vắng dưới ánh nắng chang chang, đằng sau là đất hứa êm đềm, đằng trước là đại dương thăm thẳm vô tình, những đợt sóng tung bọt âm ỉm như mời mọc, như chúc mừng và cũng như chế diễu. Như một giấc mơ, cơn ác mộng, và nếu là một thực tế hiện hữu thì từ hiện tại này trở về trước, thời gian ấy, cuộc đời ấy có đẹp và huy hoàng? Xin cảm ơn Trời chứ?

Tao liệu thế, có phần vì tò mò, xem rằng có định mệnh hay không? Và bây giờ dấu hỏi ấy đã được xóa bỏ. Tại sao những ghe nào gặp đàn cá heo chào mừng là đều an toàn. Tại sao đã chìm hết mà chỉ sống sót hai anh em? Tại sao ghe gần chìm thì được hai con cá to kè hai bên đưa vào bờ? Tại sao gặp cướp hãm hiếp và chặt sạch, quẳng một mạng duy nhất xuống biển chơi thì cô gái bất hạnh chỉ còn như các xác không hồn ấy lại sống để chỉ ra được bọn cướp? Thực sự là như vậy tao không hư dối để làm vui. Mày hãy sang đây mà chứng kiến biết bao sự kỳ lạ, cảnh đau thương, việc dưng cảm. Phải có định mệnh Tấn ạ. Bởi thế tao đã quả quyết với bọn ở Việt Nam rằng cứ với quần xà lỏn mà xuống ghe, số ta không ghi trong sổ Nam Tào Bắc Đẩu thì không bao giờ chết cả. Tao định đi khắp trại để ghi lại từng chuyển đi ghê gớm của dân Việt nhưng sợ rằng không đủ

sức. Viết đến đây phải tạm dừng, để chút chỗ cho bà xã kẻ vài hàng. Hẹn khi tái ngộ, vợ chồng tao sẽ có những câu chuyện rất hay để hàn huyên cùng ông bà. Không quên gửi đến Hạ Quyên yêu quý một cái hôn triu mến nhất.

Thân ái.

Santa Ana, ngày 26-6-1989

Kính gửi quý Tòa Soạn,

Gần đây có nhiều tờ báo in sai phù hiệu của Sư Đoàn 2 Bộ Binh.

Sư Đoàn này là một trong vài Đại đơn vị kỳ cựu nhất của QLVNCH. Thành lập từ năm 1954 đã được 16 lần tuyên dương công trạng trước Quân Đội và đã được ân thưởng giấy Biểu Chương màu tam hợp (giấy biểu chương cao nhất của Quân Đội).

Trước năm 1975, ý nghĩa của phù hiệu là quyết tâm giải phóng miền Bắc, 3 vệt đỏ tượng trưng cho 3 Trung Đoàn 4, 5, 6, cơ hữu của Sư Đoàn.

Mặc dù lưu vong nơi xứ người hoặc còn kẹt lại trong nước,



phù hiệu này vẫn còn giữ mãi ý nghĩa của nó: là những cựu Quân Nhân Sư Đoàn 2 BB, vẫn luôn luôn ôm ấp hoài bảo của mình, Giải phóng Đất Nước khỏi tay bọn quỷ đỏ, đang gieo rắc đau thương tang tóc cho đồng bào tại quê nhà.

Thành thật cảm ơn và ước mong phù hiệu của SD 2 sẽ được in trên các báo trong tương lai.

Kính,
Trần Văn Nhựt

BAO GIỜ (?)

Đẩy đưa nửa kiếp người phiêu bạt
Bến bờ nào lưu lạc về đâu (?)
Mương xanh đã biến bể dâu
Cuộc phong trần nhuộm một màu tang thương

Duyên đã lỡ trăm đường tơ rối
Đợi chỉ hồng lộn mối xe lơ
Đêm Xuân một ánh sao rơi
Nghe xanh xao rụng gọi mời hư không

Con én lạc ổ lồng vỏ cánh
Bay đi rồi tìm mảnh trời yêu
Vườn xưa cây đổ bóng chiều
Hoa thối đơm nụ, cành xiêu lá vàng.

Cây sầu mọc gặng ngang lối cũ
Kỷ niệm về bóng rữ màu tang
Thiếu tha còn lại âm vang
Đam mê cũng đã héo làn đong đưa!

Hạnh phúc kia chợt vừa tan biến
Chút mây hồng luân chuyển vội xa
Cộng buồn đầm ướt mưa sa
Trong hư vô đó, đâu là bình minh (?)





Đêm tan hợp, trở mình mộng寐
Điếu thuốc lòn suy nghĩ vu vơ
Cơn đau xua đuổi ước mơ
Miền ưu tư lạnh bao giờ người ngoa (?)

PHẠM MINH ÁNH 6-16-87
(Trích Thi Tập “Phấn Bụi Hồng”)



CHIA BUỒN

Được tin buồn:

CỤ Bà NGUYỄN TẤN HỌC

Nhũ danh Đoàn Thị Nữ

Thân mẫu CSVSQ Nguyễn Tấn Danh K16 đã từ trần tại Long An Việt Nam ngày 4-8-1989 nhằm ngày 4 tháng 8 năm Kỷ Tị, hưởng thọ 84 tuổi.

Toàn thể gia đình Khóa 16 xin thành thật chia buồn cùng Anh Chị Danh và tang quyến. Nguyên cầu hương hồn Cụ sớm tiêu diêu miền tiên cảnh.

Gia đình Hội CSVSQ/TVBQGVN Toronto, Canada
Toàn thể gia đình CSVSQ Khóa 16/TVBQGVN

Thuốc Lá Và Bệnh Tim



Bài của **BÁC SĨ TRẦN VĂN NAM**,
Phó Giám Đốc Chương Trình Sức Khỏe Là Vàng!

Trường Đại Học Y Khoa California
tại San Francisco (USF)

Anh T., 57 tuổi, một cựu sĩ quan của QLVNCH, vượt biên đến Mỹ năm 1985 sau gần 6 năm cải tạo. Trước năm 1975, anh hút thuốc mỗi ngày một gói. Sau khi rời trại học tập về nhà, anh buồn vì vợ con đã vượt biên, nên càng hút nhiều hơn nữa. Anh bắt đầu hút hai gói mỗi ngày, đôi khi ba gói. Sang đến Mỹ, anh rất phấn khởi và làm việc rất hăng say. Nhưng vì còn nhớ nhà, nhớ người thân còn ở Việt Nam, nên anh vẫn tiếp tục hút thuốc. Dần dần anh bị ho nhiều và tức ngực, nên anh đi đến bác sĩ khám bệnh. Bác sĩ khuyên anh nên bỏ hút thuốc, nhưng anh chưa bỏ ngay được. Mỗi ngày anh còn hút 10 tới 15 điếu. Bỗng một ngày kia, sau khi uống cà phê và hút thuốc, anh đang ngồi thì bị chóng mặt và xỉu. Gia đình anh tưởng anh bị trúng gió nên đưa anh tới nhà thương để cấp cứu. Nhưng trễ rồi! Sau khi khám kỹ càng, bác sĩ cho gia đình biết anh đã chết vì đứng tim do thuốc lá gây ra.... Anh ra đi để lại tiếc thương cho nhiều người!

Chúng ta đều biết không nhiều thì ít thuốc lá có ảnh hưởng đến phổi, nhưng ít có ai nghĩ rằng thuốc lá có ảnh hưởng đến tim và gây ra bệnh tim nghiêm trọng. Gần đây, nhiều nhà nghiên cứu đã chứng tỏ rằng thuốc lá là một nguyên nhân chủ yếu của các bệnh tim và mạch máu. Trong bài này chúng tôi muốn thảo luận cùng quý bạn tại sao thuốc lá lại gây ra bệnh tim?

1. Tại sao thuốc lá gây bệnh tim?

Trong thuốc lá có chứa vài chất độc. Trong số đó có hai chất rất độc là Nicotine (ni-cô-tin) và carbon monoxide (các-bon mô-nô-xai-đơ).

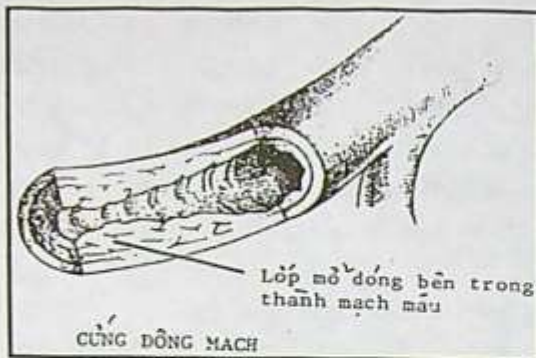
Mỗi lần bạn hút thuốc, thì chất nicotine sẽ vào máu bạn và làm cho tim đập nhanh hơn, áp huyết máu tăng lên, và lượng máu do tim bơm đi cũng tăng. Còn chất carbon monoxide khi vào máu sẽ làm giảm bớt đi lượng oxy (dưỡng khí) cần thiết cho tim và các bộ phận khác trong cơ thể. Ngoài ra, thuốc lá còn có ảnh hưởng đến sự đông máu và làm gia tăng lượng cholesterol (một loại chất béo) trong máu. Những ảnh hưởng này rất tai hại cho tim và các mạch máu.

Nhiều nhà khảo cứu đã đưa ra kết luận: Những người hút thuốc dễ mắc bệnh cứng động mạch và bị đứng tim hơn là những người không hút thuốc.

2. Bệnh cứng động mạch là bệnh gì?

Bệnh cứng động mạch là một bệnh gây ra do chất béo (trong đó có chất cô-lét-tê-rôn) đóng ở thành bên trong động mạch (xin xem hình vẽ) làm cho mạch máu bị hẹp và bị giảm đi tính chất co giãn. Khi động mạch bị cứng, tim phải làm việc nhiều hơn để bơm máu đi các nơi. Khi lớp mỡ đóng ở thành mạch máu to quá có thể bịt kín luôn mạch máu, sự lưu thông sẽ bị nghẽn.

Khi một mạch máu ở tim bị nghẽn, chúng ta bị đứng tim (heart attack). Khi một mạch máu vận chuyển máu lên đầu bị nghẽn chúng ta bị chứng tắc mạch máu não (stroke)



có thể làm liệt một phần thân thể.

Bệnh tim do cứng động mạch là một bệnh gây ra cái chết nhiều nhất ở nước Mỹ. Mỗi năm bệnh này giết hơn nửa triệu người. Trong số đó có khoảng 170,000 người chết vì bệnh tim

do thuốc lá gây ra.

3. Ảnh hưởng của thuốc lá đối với chứng đứng tim ra sao?

Hút thuốc lá, áp huyết máu cao, lượng chất béo (cholesterol) nhiều trong máu là ba yếu tố chủ yếu đưa đến nguy cơ bị đứng tim. Những người đã bị cao huyết áp, cao lượng cholesterol trong máu mà còn hút thuốc thì dễ bị đứng tim hơn nữa. Nếu hút thuốc càng nhiều, thì nguy cơ càng nhiều.

Ví dụ, một người hút thuốc mỗi ngày thì dễ bị đứng tim gấp tới ba lần một người không hút thuốc.

Dù cho hút ít điếu thuốc mỗi ngày bạn cũng có thể bị đứng tim. Bạn càng có thể dễ bị đứng tim:

- Nếu bạn hút nhiều điếu thuốc mỗi ngày
- Nếu bạn đã hút thuốc lâu năm
- Nếu bạn hít nhiều khói thuốc
- Và bạn bắt đầu hút thuốc lúc còn nhỏ tuổi.

Phụ nữ nếu hút thuốc và có uống thuốc ngừa thai thì rất nguy hiểm, rất dễ bị đứng tim gấp nhiều lần một phụ nữ không hút thuốc.

Đối với thanh thiếu niên hút thuốc, ảnh hưởng của thuốc lá đối với sức khỏe họ có vẻ xa vời, nhưng về lâu về dài thì nguy cơ về bệnh tim có thể đến với họ. Thuốc lá giống như một trái "bom nổ chậm". Cho nên các bạn trẻ

nên cố gắng bỏ hút thuốc.

Bạn nên đi kiểm soát áp huyết máu, lượng cholesterol trong máu, và nếu bạn hút thuốc thì hãy ngưng hút thuốc ngay.

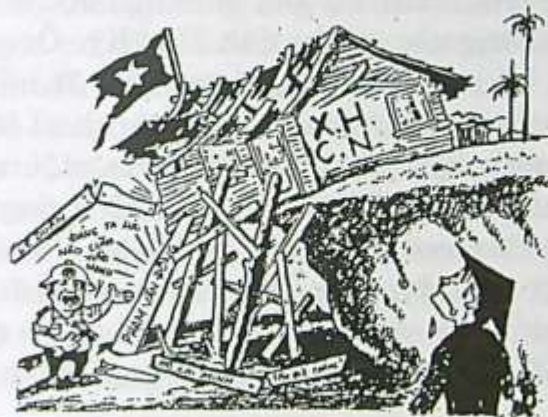
Cuối cùng, thuốc lá còn gây ra các bệnh đau tức ngực, và bệnh tắc nghẽn các mạch máu ở ngón tay và chân khiến đôi khi đầu ngón tay và chân bị hư thối phải cắt bỏ.

Khi bạn ngưng hút thuốc thì nguy cơ mắc bệnh tim sẽ giảm đi. Nguy cơ sẽ giảm bớt sau một năm, và sau 10 năm nguy cơ ấy sẽ trở lại mức bình thường như một người không hút thuốc.

Dù cho hiện nay có nhiều phương pháp trị bệnh tim rất hay, việc phòng ngừa bệnh tim vẫn là tốt nhất. Để đề phòng một cách hiệu quả, các bạn cần phải thay đổi cách sống: bớt ăn chất có mỡ, bắt đầu tập thể dục đều hòa và bỏ hút thuốc. Bác sĩ C. Everett Koop, Cựu Trưởng Ngành Y Tế Công Cộng tại Mỹ đã viết như sau: “Thuốc lá là một yếu tố quan trọng nhất gây ra bệnh tim tại Mỹ”. Cho nên:

MUỐN ĐỀ PHÒNG BỆNH TIM, ĐIỀU QUAN TRỌNG NHẤT LÀ BẠN NÊN NGƯNG HÚT THUỐC.

Hút thuốc hại lắm bạn ơi
Hãy ngưng hút thuốc cho đời dài lâu
Anh ơi hút thuốc làm chi
Hại cho sức khỏe gây sâu cho anh





Tháp EIFFEL

HỒ HUYỀN TRÂN
ÚC CHÂU

Hai tuần trước đây (kể từ ngày viết bài này), ngày 14-7-1989, gần một triệu người Pháp đã xuống đường tập trung về công trường Champ de Mars để tham dự một buổi lễ vĩ đại với những pha trình diễn nghệ thuật độc đáo nhân lễ kỷ niệm sinh nhật thứ 100 của Tháp Eiffel.

Người ta cho rằng đây là một biến cố có tính cách khai mào cho lễ kỷ niệm 200 năm phá ngục Bastille, mở màn kỷ nguyên mới trong lịch sử cách mạng Pháp.

Cha đẻ của ngôi tháp này là ông Gustave Eiffel, người còn được thế giới nhắc nhở như là một kỹ sư từng tạo dựng ra bức tượng Nữ Thần Tự Do, món quà độc đáo mà nhân dân Pháp đã tặng cho nhân dân Hoa Kỳ. Ông sinh năm 1832, là một kỹ sư năng động, hoạt bát rất nổi danh thời bấy giờ. Ông đã từng xây một đập nước cho Liên Xô, hoàn thành một xưởng kỹ nghệ cho xứ Bolivia, một ngôi nhà thờ tại thành phố Manila Phi Luật Tân, hệ thống ngăn nước cho kinh đào Panama và đường xe lửa tại thủ đô Budapest Hung Gia Lợi v.v... Nhưng chỉ có đồ án xây cất tháp Eiffel đã đưa tên tuổi ông vào lịch sử nước Pháp và quốc tế.

Tháp Eiffel không phải là một trong 7 kỳ quan thế giới,

nhưng đó là một kiến trúc nổi tiếng nhất được xây cất vào thế kỷ 19 trên quả địa cầu. Tháp Eiffel có hình dáng như một chữ A khổng lồ với những đường nét đặc biệt, không những là một biểu tượng cho kinh đô ánh sáng Ba Lê mà còn tượng trưng cho nền văn minh tốt độ của Pháp vào hậu thế kỷ 19 và nó đánh dấu giai đoạn cực thịnh của thời đại đồ sắt.

Công trình được khởi sự giữa lúc có nhiều cuộc tranh luận phản đối, chế diễu, dèm pha đủ điều, nhưng ngôi tháp vẫn được hoàn thành từng giai đoạn và ngày 30-3-1889 con tán cuối cùng đã được xiết chặt hoàn tất ngôi tháp cao đúng 300.65 thước.

NHỮNG CON SỐ KỶ LỤC

Một ngày sau khi hoàn tất, ông Eiffel đã mời trên 50 quan khách danh dự cùng ông leo lên tận đỉnh tháp. Vì công tác xây cất hoàn thành trước kế hoạch, nên thang máy chưa kịp ráp vào, do vậy mọi người phải sử dụng cầu thang thường. Khi lên đến tầng thứ ba gần 1585 bậc thang cao 276,5m, có 20 người yếu sức phải ở lại đây, số còn lại lên tầng thứ tư với 1710 bậc thang. Tại đây ông Eiffel đã kéo lên lá quốc kỳ Pháp lên đỉnh cột cờ trong khi 21 phút đại bác chào mừng nổ vang dội, ông Eiffel trong niềm hãnh diện tột cùng đã tuyên bố với mọi người ham dự rằng Pháp là nước duy nhất trên thế giới có cột cờ cao hơn 300m.

Mặc dù hệ thống thang máy chưa hoàn tất, nhưng tuần lễ đầu tiên đã có đến 29.922 người thăm viếng tháp, mọi người đều muốn nhìn tận mắt kỳ công của ông Eiffel đã dùng 15.000 thanh sắt đủ loại với trên 2 triệu rưỡi con ốc đã dựng nên tháp. Người ta nhận diện trong số những người đi thăm tháp đầu tiên là nhà thông thái Hoa Kỳ Thomas Edison, người đã phát minh ra máy điện thoại (1876), máy hát đĩa (1877), bóng đèn điện (1879), máy chiếu bóng (1889). Ông này đã mang theo một máy hát đĩa lên tận đỉnh tháp và tặng ông Eiffel một bản nhạc hòa tấu. Kế

đến là nhạc sư lừng danh Charles Gounod, người từng đứng ra chống đối việc xây cất tháp này, sau đó có vua Na Uy, Thụy Điển, Thái Lan, Ba Tư và Thái Tử Anh Quốc cũng đến Ba Lê để viếng tháp Eiffel.

Tháp Eiffel nặng 7340 tấn, và cứ mỗi 7 năm tháp sẽ nặng thêm khoảng 45 tấn, đó là trọng lượng của lõi 33.753 lít nước sơn cần thiết để sơn lên một diện tích khoảng 160 ngàn thước vuông sắt. Người ta chiết tính rằng nếu dùng 30 công nhân thì phải mất khoảng 8 tháng và xử dụng lõi 10.000 cây cọ sơn để hoàn tất công tác. Tháp đã chịu một cơn gió lốc cực mạnh lên đến gần 200 cây số giờ nên đã bị nghiêng khoảng 12 phân so với đường thẳng đứng, nhưng đến mùa hè sức nóng sẽ làm cho tháp bị nghiêng gần 18 phân và vào mùa đông rét buốt tháp bị thấp đi 15 phân bởi sự co rút của sắt.

Năm 1903, ông Eiffel đã thuyết phục được ông Gustave Ferrié xử dụng tháp làm trạm thí nghiệm các máy vô tuyến truyền tin quân sự của Quân Đội Pháp. Các cuộc thí nghiệm này đã thành công vượt bực. Đến năm 1904 trạm Eiffel có thể liên lạc được các đơn vị quân sự đồn trú cách xa hơn 400 cây số, và nhờ đó hệ thống truyền tin quân sự Pháp đã được cải thiện toàn diện, được coi như tối tân nhất lúc bấy giờ, và tình cờ trong một đêm của tháng 9 năm 1914 trạm Eiffel đã bắt được một mật tin của Đức ra lệnh quân đội họ tấn công vào sườn Đông Nam của thủ đô Ba Lê. Vì biết trước được mưu đồ của Đức, Đô Trưởng Ba Lê đã kịp thời chặn đứng cuộc tấn công đầu tiên của Đức ở mặt trận Marne. Từ đó tháp Eiffel được phong danh hiệu "Người lính canh gác cho nước Pháp".

Bên cạnh những đặc dụng vừa kể, tháp Eiffel cũng có những tai hại của nó. Năm 1923 một tay chơi liều mạng đã dùng xe đạp một bánh chạy từ trên xuống đất, một số người khác thì thay vì leo cầu thang thì lại dùng nạng gỗ để lên xuống, thậm chí lại có người bò lên tận đỉnh bằng đầu gối.

Đã có lần người ta kéo một con voi lên tháp, chẳng biết để làm gì, các nghệ sĩ của các đoàn xiếc thì lên tháp để du bay, các nhà leo núi thì không đi thang mà lại dùng dây để lên tận đỉnh. Một phi công của chiếc phi cơ loại nhỏ đã tử thương vì muốn lái bay qua vòng cung của tháp. Trong khi đó một công nhân người Hung Gia Lợi đã dùng chiếc áo mưa làm người dơi bay từ trên tháp xuống đã bỏ mạng oan uổng.

Năm 1965 một người Tây Ban Nha đã nhấn tâm xô vợ té xuống tháp chết, ngoài ra người ta ghi nhận có trên 300 kẻ chán đời đã dùng tháp Eiffel để chấm dứt cuộc vui trần thế.

Trong những năm gần đây du khách khắp nơi trên thế giới càng ngày viếng thăm tháp Eiffel càng đông hơn, trung bình hàng năm có gồm 4 triệu người leo lên tháp, đông hơn bất cứ một thắng cảnh nào của Pháp. Thời còn sinh tiền hẳn ông Eiffel chưa bao giờ nghĩ rằng dưới mắt người Pháp hiện nay, chẳng những là linh hồn của thế hệ đã qua, mà còn là linh hồn cho thế hệ mai sau.

Ông Eiffel qua đời vào năm 1923, 7 năm, trước khi một ngôi cao ốc khác của hãng Chrysler phá kỷ lục chiều cao tại thành phố Nữ Ước.





Gánh Cơ Đồ

PHAN THIẾT

Ở đây cũng có trời xanh,
Mà sao lòng vẫn lạnh tanh cõi lòng.
Ở đây cũng có mây hồng,
Nhưng màu nắng cũ phiêu bồng phương nao.
Đống như đi chiếc thuyền chao,
Thuyền qua đáy vực, thuyền vào hư vô.
Ngóanh xem lại gánh cơ đồ,
Ai đem chôn kín dưới mồ trầm luân.
Mười năm tưởng vẫn còn Xuân
Xuân đời vẫn thắm, lòng Xuân vẫn tàn.
Đưa tay phẩy bụi thời gian,
Tìm về chốn cũ, dò ngang vẫn chờ.
Nhặt gùm nhau mảnh dư đồ
Cùng đưa tay xóa đời bờ cách ngăn.



Vấn đề người tị nạn

LÊ NGỌC AN

(Viết theo tin tức tổng hợp)

Tị Nạn vốn dĩ là một vấn đề đã có từ ngàn xưa. Ý nghĩa của hai chữ “Tị Nạn” hiện hữu ngay trong phong tục, tập quán của con người. Ví dụ: thói quen nương nhờ bộ lạc, giòng họ hay đoàn tụ gia đình là một thói quen về nguồn hữu ích và còn có ý nghĩa của một sự bao che và tương trợ nữa.

Thể hiện cụ thể nhất của danh từ Tị Nạn là lòng tin vào tôn giáo bằng bạc tại những nơi tôn nghiêm, thờ phượng như giáo đường, nhà thờ, nhà chùa, đền, miếu.

Trong lịch sử tiến hóa của nhân loại có ghi nhận “... năm 1283 trước Thiên Chúa giáng sinh, Pharaon Ramses II đã đeo đuổi trao trả những người tị nạn Ai Cập xuyên qua một hiệp ước với Hittites”.

Với sự hình thành và phát triển của Xã Hội con người, khái niệm về Dân Tộc và Lãnh Thổ, Quốc Gia nảy nở theo thời gian và vấn đề Tị Nạn đã trở thành một gánh nặng cho cộng đồng nhân loại. Hai cuộc chiến tranh đệ I (1914-1918) và đệ II (1941-1945) đã để lại hàng chục triệu người Tị Nạn trong các trại tạm cư thời bấy giờ. Trong năm 1951, đã có hơn 100 quốc gia trên thế giới đồng ý thỏa hiệp quốc tế liên hệ đến tình trạng của người Tị Nạn và một hiệp ước được ký nhận vào năm 1967 tại Geneva. Theo những tài liệu chính thức của Cao Ủy Liên Hiệp Quốc đặc trách về Tị Nạn định nghĩa người tị nạn: "... là những người có mối lo sợ rõ ràng là sẽ bị ngược đãi vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch hoặc vì sự khác biệt về quan điểm chính trị...". Nhưng trong năm 1969, một hội nghị về người tị nạn của Tổ Chức Phi Châu Thống Nhất đã bành trướng định nghĩa về người Tị Nạn Phi Châu như là "... những người lánh nạn vì sự xâm lược, sự chiếm đóng hay cai trị của người ngoại quốc hoặc là vì những biến cố đã làm rối loạn nghiêm trọng đến trật tự công cộng...". Định nghĩa này đã gợi lên một sự sắp đặt của quốc tế qua trung gian Cao Ủy Liên Hiệp Quốc có thể bao bọc và trợ giúp những người Tị Nạn tiếp tục sống còn và làm lại cuộc đời tại một quốc gia được định cư.

Hiện nay, đã có nhiều hơn 28 triệu người tị nạn trên thế giới (theo US Committee on Refugees annual survey for 1988). Số lượng những người bị sức ép phải lánh nạn khỏi nước của họ đã gia tăng từ 13.3 triệu người trong năm 1978 lên tới 14.4 triệu người trong đầu năm 1989 (theo The World Refugee Survey). Số lượng người tị nạn ngày càng gia tăng bởi vì ít nhất 3 lý do sau đây:

- Sự dời chỗ liên tục của một khối lượng lớn dân cư.
- Sự trì trệ trong tiến trình giải quyết định cư người tị nạn.
- Hậu quả của các cuộc chiến tranh xung đột...

Những vùng bị ảnh hưởng nhiều nhất là:

— Vùng Phi Châu (đặc biệt vùng Horn của Phi Châu) với những nhóm lớn những người đã di lánh nạn tại những quốc gia láng giềng như: Somalian, Mozambican, Sudanese... (Theo Thomas Palmer, trong "Study details rise in refugee tragedy", Boston Globe số phát hành ngày 2-4-89). Ngoài ra còn có những người tị nạn Angola, Tanzania, Zambia, Zaire... tại khắp Phi Châu.

— Vùng Trung Đông với những người tị nạn Afghanistan hầu hết tại Pakistan và Iran.

— Vùng Đông Nam Á với những người tị nạn Đông Dương (Việt Nam, Lào, Cam Bốt) hầu hết như đang là một sức ép nặng nề cho Thái Lan.

— Vùng Trung Mỹ với những nhóm lớn người từ vài quốc gia trong vùng đang tị nạn tại Honduras, Costa Rica, Mexico...

— Cũng phải kể đến những người tị nạn Palestine (có hơn hai triệu) đang sống tập trung nhiều nhất tại Lebanon, Jordan, vùng West Bank và Gaza Strip tại Trung Đông mà số phận của họ đã và đang là một vấn nạn trong vùng.

Những người tị nạn mà mỗi cá nhân là một thảm kịch tiêu biểu đang sống héo úa niềm tin và hy vọng tan theo từng ngày trong các trại tạm cư đã và đang là nạn nhân của các loại chiến tranh và của ngay chính đồng loại của mình. Người Tị Nạn thường rất dễ bị lầm lẫn với người di dân dù rằng cả hai rất khác biệt nhau. Thật vậy:

— Người tị nạn bỏ xứ ra đi vì chính bản thân họ bị đe dọa hay bị tuyệt đường sống. Họ bị chế độ cầm quyền ngược đãi, tù đày hay cố tình săn đuổi giết chết. Trong khi đó, người di dân bỏ nước ra đi là để mưu cầu cơ hội cải tiến một đời sống tốt đẹp hơn.

— Người tị nạn hầu như phải trốn ra khỏi nước và chấp nhận đương đầu với sự gian khổ và nguy hiểm. Hành trang của họ thường chỉ là một khối tình mang theo và bỏ lại quê

hương, tài sản, gia đình thân yêu... Ngược lại, người di dân được hợp pháp rời khỏi nước để đoàn tụ với gia đình và làm lại cuộc đời mới trong quốc gia mới định cư.

— Người tị nạn thường ôm lấy dĩ vãng và sống cuộc đời lưu vong còn lại nơi xứ người với cõi lòng tan tác, mơ về cố hương và không dám trở về. Trong khi đó, người di dân sẵn sàng chấp nhận hiện tại, sống cho tương lai nơi xứ người và không có vẻ như ước muốn trở về ở lại nguyên quán.

— Người tị nạn mong chờ cứu trợ từ đồng loại ngay khi còn đang sống trong các trại tạm trú và lòng nhân đạo của quốc gia được phản ánh tiếng nói của lương tâm con người. Trong khi đó, người di dân là một vấn đề của tương quan thỏa thuận thực thi hiệp ước quốc tế.

Nếu như người di dân có thể vào những luật lệ đã quy định để vận dụng sự quan tâm của các cơ quan công quyền, dân cử, của báo chí và dư luận công cộng hỗ trợ và gia tốc tiến trình di trú thì trong khi đó, vấn đề người tị nạn vẫn còn là một bài toán khó khăn và phức tạp của cộng đồng con người. Chính sự hiện diện lâu dài của người tị nạn đang sống trong các trại tạm trú tự nó cũng đã tạo nên những liên hệ kinh tế-chính trị ảnh hưởng đến các nước trung gian trong vùng và ảnh hưởng đến những người tị nạn khác mới đến hay sắp đến, làm chông chênh thêm khó khăn trong vấn đề cứu trợ của Cao Ủy Liên Hiệp Quốc đặc trách về người tị nạn.

Nếu trước đây, đa số những người tị nạn xin định cư tại Tây Âu đã đến từ Đông hay Đông Nam Âu Châu thì bây giờ, đa số những người tị nạn xin được định cư tại Tây Âu và Bắc Mỹ đã đến từ những nước Phi Châu, Trung Đông, và Đông Dương (nghĩa là hầu như đã đến từ các quốc gia thuộc thế giới thứ ba).

Số lượng người tị nạn ngày càng gia tăng trên toàn thế giới. Sự lệ thuộc lâu dài của những người tị nạn. Sự phức tạp trong ước muốn của người tị nạn lựa chọn quốc gia định

cư cùng với sự khó khăn tìm kiếm quốc gia bảo trợ người tị nạn rõ ràng đã làm thay đổi tính chất tị nạn của những người bị ép bức bỏ nước ra đi và cũng vì thế, đã làm thay đổi cách nhìn của thế giới về vấn đề tị nạn.

— Tính chất tị nạn chiến tranh đã chuyển đổi thành tính chất tị nạn chính trị (Ý thức hệ). Cho nên: vấn đề người tị nạn trước đây thường chỉ giới hạn trong một vùng hay một lục địa thì nay đã trở nên một vấn đề của cộng đồng thế giới.

— Vấn đề người tị nạn không còn là một vấn đề nhân đạo mà đã trở nên là một yếu tố trong tương quan bang giao quốc tế và có thể chia sẻ sự quan tâm trong hoạch định và thực hiện chính sách của một nước.

— Tính chất tị nạn thuần túy bị biến dạng ý nghĩa nguyên thủy của nó bởi vì xuất xứ (đến từ đủ mọi thành phần trong xã hội), kích thước (không chỉ là những cá nhân, nhóm người mà đôi khi là cả gia đình, giòng họ...), và ước muốn của người tị nạn (đã có một số lượng lớn, những người tị nạn trên thế giới không là những người mới đến trại tạm trú đầu tiên nhưng là những người tị nạn “Theo Mùa”...). Cho nên: tính chất tị nạn thực sự đã bị bóp méo thành Tị nạn Kinh tế (!).

Cách nhìn của thế giới trước vấn đề người tị nạn nay cũng đã hơi khác biệt còn bởi vì các nước CS đã vận dụng người tị nạn như “Những con bò sữa” để nuôi dưỡng nền kinh tế yếu kém của họ sau khi đã chiếm đoạt được chính quyền và vừa làm biến chất ý nghĩa tị nạn CS của những người rời bỏ xứ ra đi vừa tạo nên ác cảm giữa những người tị nạn và người dân bản xứ xuyên qua những dịch vụ chuyển tiền và du lịch về thăm nguyên quán. Đây không là một điều mới mẻ đối với cộng đồng thế giới tự do bởi vì các nước CS Đông Âu cũng đã từng hành động tương tự như vậy. Nhưng điều đáng lưu ý nơi đây là lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại và tị nạn trên thế giới, vấn đề người

tị nạn (Đông Dương) đã được một nước CS (CSVN) vận dụng như là một công cụ quan trọng trong chính sách gây bồi rối, khó khăn cho các nước láng giềng, mặc cả trong các cuộc thương thảo, mua chuộc viện trợ quốc tế và vận động quan hệ ngoại giao...

Vấn đề người tị nạn là một vấn đề của con người và còn mãi mãi là một câu chuyện dài vô tận phản ảnh những thăng trầm của lương tâm Nhân Loại vậy.

* Trước 1980, Hoa Kỳ đã có bốn đạo luật khác nhau liên hệ đến người tị nạn dựa trên định nghĩa người tị nạn như là "... Người rời bỏ một nước CS ra đi...". Nhưng đến năm 1980, Hoa Kỳ đã ban hành một đạo luật mới về người tị nạn dựa trên định nghĩa chính thức của Liên Hiệp Quốc (Convention 1951 và Protocol 1967) mà hiện nay đã có 104 quốc gia công nhận. Như vậy, nếu là một người tị nạn thực sự thì phải chứng minh được "... là người có mối lo sợ rõ ràng là sẽ bị ngược đãi..." nếu trở về lại nguyên quán của mình.

PHÂN ƯU

Được tin:

Cụ Bà Maria TRẦN THỊ BA

Thân mẫu CSVSQ/TVBQGVN Nguyễn Văn Ngàn,
K11 thất lạc tại Santa Rosa ngày 2 tháng 7 năm 1989,
hưởng thọ 86 tuổi.

Thành thực phân ưu cùng CSVSQ Nguyễn Văn
Ngàn và tang quyến. Cầu chúc linh hồn Cụ Bà Maria
sớm về Thiên Đàng hưởng dung nhan Thiên Chúa.

Ban Chấp Hành Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN

Bài Cây Đãng

California ngày 28 tháng 5 năm 1989

Kính gửi Ông Hồ Anh
Chủ nhiệm kiêm Chủ bút
Tạp chí Văn Nghệ Tiền Phong

Thưa ông Chủ Nhiệm,

Trước khi trình bày cùng ông chủ nhiệm một ngộ nhận liên hệ đến bút hiệu tôi qua bài điểm sách đang trên quý báo, tôi xin được tự giới thiệu, tên tôi là Phạm Đình Thừa, đang định cư tại miền Bắc tiểu bang California, Hoa Kỳ. Dưới bút hiệu Phan Thiết, chỉ một lần duy nhất trong khoảng thời gian vừa qua, tôi có gửi đến tòa soạn quý báo bài viết “Bước Khởi Đầu Cho Một Tham Vọng Mới” nhận định về tác phẩm “Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi” của tác giả Đỗ Mậu và được hân hạnh đăng trên VNTP số 292 phát hành ngày 16 tháng 3 năm 1988.

Hơn một năm nay vì những bận rộn cá nhân nên công việc viết lách của tôi bị hạn chế, ngoại trừ một số thơ và đoản văn đăng trên vài tờ báo tại California. Trình bày sự kiện cá nhân này cùng ông chủ nhiệm, tôi chỉ muốn nói lên sự eo hẹp về thời gian và mức độ phân tán ý tưởng trong cuộc sống thường nhật đã không cho phép tôi viết những bài phê bình hay nhận định vốn đòi hỏi một thái độ cẩn trọng và khách quan trong việc thu thập tin tức và nghiên cứu tài liệu cũng như trên phương diện nhận thức.

VNTP số 320 phát hành từ 16 đến 31 tháng 5 năm 1989 có đăng tải một bài viết tựa đề “Cuốn Tranh Đấu của tác

giả Trần Văn Kha” và được ký dưới bút hiệu Phan Thiết. Suốt hai tuần lễ sau khi số báo được phát hành, tôi đã liên tiếp nhận được nhiều cú điện thoại từ những người thân cũng như không thân, tại California cũng như một vài tiểu bang khác, gọi đến để chất vấn. Tôi như người cung trăng rớt xuống trong lần nhận cú điện thoại đầu tiên vì trước đó tôi đã không có dịp đọc VNTP số 320. Cải chánh cách mấy về tác giả bài viết cũng không làm hài lòng người gọi và có vị đã xé nguyên các trang của bài báo gửi thẳng về tôi. Đây đúng là “Oan Ơi Ông Địa”!

Viết thư này đến ông chủ nhiệm, mục đích là để trình bày về sự việc đã xảy ra đồng thời cũng xin được minh xác cùng quý độc giả VNTP về sự không liên hệ của cá nhân tôi với bài viết. Tôi xin được phép khước từ mọi vinh dự do bài viết đem lại vì tôi không phải là tác giả.

Về bài viết, vấn đề phê phán thuộc thẩm quyền của độc giả và tôi cũng xin được đứng ngoài vòng thị phi tranh luận. Tuy nhiên, theo thiên ý, giá trị của một tác phẩm tùy thuộc vào độ dày mỏng của lăng kính vô minh mà người viết sử dụng để soi rọi sự việc và sự vật phản ánh trong tác phẩm của mình và người đọc dùng để đánh giá tác phẩm và tác giả. Riêng về tác giả, nhân danh một người đã chôn nhao, cật rốn tại Phan Thiết, tôi xin được gởi lời cảm ơn đã dùng địa danh của quê tôi làm bút hiệu trên diễn đàn báo chí. Cũng xin tác giả bài viết “Cuốn Tranh Đấu...” thông cảm cho bức thư cải chánh này và đừng xem đây là một cuộc tranh cãi về bút hiệu. Mâu thuẫn đã đầy dẫy trong hàng ngũ chúng ta, những người quốc gia chân chính, khơi thêm tí lửa chỉ làm đau lòng người còn nhiệt tâm đang ngày đêm miệt mài cho sứ mạng quang phục quê hương. Là một quân nhân từ lúc tuổi mới trưởng thành, nợ núi sông chưa vẹn, và vốn dĩ cũng đã bất lực không làm được một chút gì cho quê hương trong khoảng đời còn lại, tôi nhận thấy mình không có quyền, dầu vô tình, tạo thêm điều kiện cho mồm

mâu thuẫn tượng hình.

Xin ông chủ nhiệm vui lòng cho đăng tải thư này trên quý tạp chí để hy vọng chấm dứt mọi thắc mắc và hiểu lầm về phía độc giả quý báo, trong đó bao gồm một số các thân hữu của tôi.

Thành thật cảm ơn ông chủ nhiệm. Cầu chúc quý báo luôn vững mạnh trên diễn hành ngôn luận.

PHAN THIẾT PHẠM ĐÌNH THỪA.



CHÚC MỪNG

Được hồng thiệp báo tin CSVQ K26:

ĐINH ĐỒNG TIẾN

Hợp đồng chung thân cùng giai nhân:

ĐÀO THỊ KIM LAN

Hôn lễ sẽ cử hành tại

Thánh Đường St. Joseph, Liverpool Rd., Enfield, NSW

ngày 25 tháng 6 năm 1989.

Xin chúc mừng hai bạn Tiến-Lan trăm năm hạnh phúc.

BCH Hội CSVQ/TVBQGVN Liên Bang Úc Châu

Toàn thể CSVQ/TVBQGVN Khóa 26.

Chiến Trường Hoài Khúc

Kính tặng những Chiến Sĩ
Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa
đã một thời chiến đấu
oanh liệt trên đất mẹ.

Chiến trường xa, ôi chiến trường xa!
Mũi súng làm gương thép sáng lò
Tiếng hét ba quân chen lạc ngựa
Mây chùng lẩn quất bóng ngàn ma.

Chiến trường xa, ôi chiến trường xa!
Những xác thù trôi khắp hải hà
Đồi núi chập chồng hoen máu giặc
Tình kỳ lộng giữa khúc quân ca.

Chiến trường xa, ôi chiến trường xa!
Thân thể vì đâu gió bụi nhòa?
Cây cỏ nhục nhằn hồn mấy thức
Vời trông ngọn ải bạc mù sa.

Chiến trường xa, ôi chiến trường xa!
Mờ tỏ sơn khê bóng nguyệt tà
Thốn thức triều dâng bờ biển Thái
Nghe lòng trùng điệp dãy âm ba.

SONG NGUYỄN



Lần Đầu Tiên Đụng Trận

TRẦN VĂN LĂNG

Trâm à, lấy anh, em chỉ biết vồn vện rằng: anh là một sinh viên Quân Y, một y sĩ phục vụ QLVNCH. Em không hề biết anh mang cấp bậc gì. Anh rất lạ là em không bao giờ để ý đến lon lá, huy chương của chõng. Bạn gái em nói: “Nhà tôi vinh thăng Thiếu Tướng”. Nghe rồi ít lâu sau em hỏi lại bạn, anh ấy Thiếu Tá à!!!

Để anh kể cho em nghe, anh thích quân đội như thế nào? Anh ra đời 3, 4 năm sau cuộc kinh tế khủng hoảng 1929. Lớn lên trong một gia đình có kỷ luật sắt. Vào những năm đầu của thập niên 40, nước ta có hai loại Quân Đội trú đóng: Quân Đội Pháp và Quân Đội Nhật. Thực thà thì anh không biết một tí gì về phù hiệu của Quân Đội Nhật. Nhưng về phía Quân Đội Pháp thì anh biết rành. Anh thích những phù hiệu này lắm. Tuy còn ở tuổi 10, 11 khi cùng chơi với các anh em con chú bác, anh đã chia họ ra làm nhiều nhóm. Mỗi nhóm để cử một người làm trưởng toán với cấp bậc Adjudant, S/lieutenant. Còn anh chỉ huy một nhóm khác với cấp bậc lớn hơn. Phù hiệu là giấy trắng cắt ra từng miếng nhỏ dài như ngón tay rồi dán lên vai áo. Bọn anh đã chia quân ra đánh nhau vào lúc chạng vạng tối, ở quê nhà. Tới tuổi 12, 13 anh có dịp được tiếp xúc với Chánh Phó Sứ, Giám Binh tỉnh Hà Nam. Vì lúc đó, anh được nhà cho trọ học ở nhà người bác, chủ tiệm Ameublement d'Art trong khu Mỹ Nghệ Phủ Lý Hà Nam, Bắc Việt. Anh thấy những

Giám Binh hùng dũng trong bộ quân phục làm cho anh ước mơ...

Thế rồi Việt Minh lên cướp chính quyền, gia đình anh sống ở quê nhà và hàng ngày anh đi học ở huyện lỵ. Cho tới tháng 5-1950, quân đội Liên Hiệp Pháp thực sự đến đóng đồn ở nhiều nơi trong huyện. Người lính Bảo Hoàng lúc đó trên vai đeo súng Mauser, súng Sten đi đôn đốc đám phu phen gánh gạch, thu lượm gỗ phiến để làm đồn bót. Trong những năm 45-50 ở quê nhà, anh chưa hề biết gánh đội nước, biết đẩy hay chèo đò. Quê anh nước lụt vào những tháng 6, 7, 8 mỗi năm. Vào vụ lụt mà được đi đánh dậm cua thì sung sướng làm sao!

Đi làm phu, mức từng gàu bùn, gánh từng viên gạch để xây đồn, đối với anh là công việc nặng nề. Anh đã lân la nói chuyện với viên Trung Sĩ người Pháp, đồn trưởng. Anh ta khuyên anh nên rallier với Liên Hiệp Pháp thì sẽ không phải cực nhọc nữa. Anh về suy nghĩ một mình và tự làm đơn lên gặp Trung Úy Refutin, đồn trưởng Quế Lâm tại huyện lỵ. Ông ta gửi anh lên P.C. của Tiểu Đoàn ở Nhật Tựu, cùng huyện. Ở đây, họ huấn luyện cho anh và số đồng thanh niên khác một tuần để biết lăn, lê, bò, toài, biết xử dụng súng tay, đi càn một phen rồi chia ra từng trung đội. Anh được đưa về đồn trú tại đồn Quế Lâm. Sau đó, hơn một tháng, đơn vị anh di chuyển lên đồn Hồi Trung cũng cùng huyện. Đồn này đang thời kỳ xây cất. Anh chán cái cảnh cầm súng đi đôn đốc phu phen. Anh nói chuyện với viên TS Pellet và Trung Úy De Kermadec. Trung Úy De Kermadec xử dụng anh vào công việc thông ngôn và dịch đơn của các xã trưởng tới xin súng đạn v.v...

Đầu tháng 10-50 ba anh trở lại Hà Nội làm việc, ông bảo anh xin démissionné để về Hà Nội học nữa. Anh nói với Trung Úy De Kermadec xin ông chuyển đơn. Sau ít năm có thể tôi sẽ học Ecole d'InterArmes de Dalat và sẽ phục vụ dưới quyền ông. Cuối tháng 10-50 anh trở về Hà Nội.

Cứ mỗi lần trượt thi anh đều có ý định thi vào trường Võ Bị, nhưng ông già thường nói: "Tant que je travaille, tu dois continuer tes études". Rồi Hội Nghị Genève 1954 phân chia đất nước. Nhà có ý định ở lại Hà Nội. Anh nhất quyết xin nhà ít lượng vàng để hai anh em vô Nam. Con đường duy nhất để giúp đỡ người em học hành là anh thi vô Trường Võ Bị. Nhà thấy sự cương quyết này nên cả gia đình quyết định vô Nam. Ở Sài Gòn anh tiếp tục học nữa.

Giữa năm 1955, có kỳ thi tuyển Sinh Viên Quân Y, anh đã nộp đơn dự thi. Thế rồi mỗi kỳ thi lên lớp thì lên cấp bậc. Khi học xong Y Khoa năm thứ sáu, Nha Quân Y cử làm Y Sĩ Trưởng Trung Đoàn 43 BLBB, một đơn vị chủ lực của Biệt Khu Bình Lâm vừa được thành lập. Vị Tư Lệnh Biệt Khu đã cho anh một số kinh nghiệm về hành quân trực thăng vận. Trung Đoàn thường hành quân tại các mật khu Đàng Gia, Lê Hồng Phong, Ara Salour thuộc tỉnh Bình Thuận.

Cuối tháng 8-64, Trung Đoàn được lệnh tăng phái cho tỉnh Hậu Nghĩa. Chính ở Hậu Nghĩa, Bình Dương, anh đã dựng trận lớn.

Một trung đoàn trừ được tăng pháo thêm Tiểu Đoàn 7 ND đã xuất quân vào ngày N1 cuối tháng 8-64 tại một địa điểm cách quận Hóc Môn chừng cây số ngàn. 8 giờ sáng đoàn quân xuất phát là dụng liền. Súng nổ rền khoảng 10 phút. Bên địch để lại nhiều vũng máu rải rác và một xác cộng quân chết phanh thây còn nằm vắt vẻo ở miệng hố cá nhân với khẩu CKC. Sau đó, cuộc hành quân tiếp tục. Trời miền Nam nóng như thiêu, mọi người trong bộ quân phục tác chiến cứ lấm lũi men theo các đường mòn, các bờ ruộng để tiến tới đầu làng Phú Hòa Đông, bên kia cây cầu sắt gãy gập xuống mặt nước không biết tự bao giờ.

Trời bắt đầu tối, hai tiểu đoàn đã băng qua cầu và phân tán mỏng. BCH hành quân sang sau cùng và đóng lại ngay tại đầu làng này. Thế là qua ngày đầu hành quân cuộc đụng

độ không đến nỗi gì đấm máu.

Bước sang ngày N2, ngay từ tờ mờ sáng, mọi người thuộc BCH/HQ được lệnh tiến vào giữa làng. Phải cẩn thận vì nhiều mìn muối, quả nọ nối với quả kia bằng một sợi chỉ màu xanh cỏ. Trước mặt là một cái đồn chỉ vón vện có một căn nhà lầu dúc hai tầng khá lớn. Tầng trên của căn nhà không còn nóc, cửa đã mất tiêu hết, tường gạch đã thủng từng mảng lớn. Chung quanh căn nhà này là một rẻo đất khá rộng được ngăn cách với bên ngoài bằng một hàng rào kẽm gai không mấy kiên cố. Dọc theo hàng rào là hố cá nhân và giao thông hào. Đồn này chỉ cách quận đường có 7,8 trăm thước. Phố chợ quận chỉ lèo tèo có mấy căn nhà lá xiêu vẹo.

Trưa ngày N3, mấy chú cộng quân đã cả gan bắn một trái đạn (?) nội hóa vào BCH/HQ nhưng không gây thiệt hại nào. Suốt thời gian từ ngày N2 tới N4, hai tiểu đoàn đã tảo thanh vùng đóng quân hạ được 5, 6 cộng quân. Thế là từ đêm N4 trở đi, ngủ bỏ ngõ cửa cũng chẳng hề gì. Phía ta một vài quân nhân bị mìn muối của cộng quân. Chiều ngày N4 một Tiểu Đoàn của Trung Đoàn 7 cũng tới. Chiều tối ngày N4, Ban Truyền Tin BCH/HQ làm việc nhiều, tiếng đạn đại bác cung cấp tọa độ. Khuya ngày N4 toàn thể được lệnh sớm mai lên đường. Anh không nhớ rõ ngày N5 có phải vào ngày 3 hay 4 tháng 9 không?

Sáng ngày N5 mọi người ăn cơm sớm còn sôi thì nắm lại mang theo "sac au dos". Cuộc HQ này chỉ là dọn đường cho TD 35 BDQ đồn trú ở đây đã lâu ngày rút bằng tàu hải quân và cho Tiểu Đoàn thuộc Trung Đoàn 7 đến thế. Mãi 9 giờ sáng đơn vị HQ rời Phú Hòa Đông. Đi được khoảng hai tiếng đồng hồ, Th.Tá Trung Đoàn Trưởng bảo người tùy viên lấy xôi và thịt chà bông ra ăn. Ông nói thêm: "B.S. có đói thì cùng ăn luôn thể". Nhưng chưa ai ăn được miếng nào thì tiếng súng nổ, bên phải BCH/HQ là TD7ND, bên trái là TD3/43. Tất cả đều chỉ cách chiến tuyến có một

chiều rộng bằng chiều rộng của một con đường nhựa cỡ trung bình. TĐ7ND dụng nặng hơn, cộng quân từ trên cây cao su xả súng xuống. Sau vài phút giao tranh đầu phía TĐ3/43 có ĐU TĐP bị trúng đạn vào gót chân. Anh và một quân y tá được lệnh đưa ĐU lùi về phía dưới để săn sóc. Chính mắt anh đã trông thấy cộng quân mặc quần áo xanh lá cây cầm đầu chạy về phía hậu tuyến của chúng sau những đợt tấn công mạnh mẽ của hỏa lực ta. Quân ta sau 20 phút giao tranh có thêm trực thăng tới yểm trợ. Khói mù được dùng để phân định chiến tuyến. Những cơn mưa đạn từ trực thăng liên tục nhả xuống đầu cộng phi.

Sau hơn một giờ đồng hồ giao tranh, tiếng súng thưa dần, thưa dần rồi im hẳn. Quân ta làm chủ chiến trường, bên ta có Đại Úy Vũ Đạo Ánh Trưởng Ban 3/TĐ7ND đền nợ nước. Phía cộng quân rút lui để lại trên trận địa hơn 300 tên vừa chết vừa bị thương. Số còn lại vác đầu máu chạy có cờ vào mặt khu.

Tiếng súng im hẳn, những người lính quân y với bộ mặt dăm chiêu cùng với những bàn tay hấp tấp làm việc theo sự chỉ dẫn của anh. BS Võ Đ. bên TĐ7ND bị thương vào cánh tay nhưng không gãy xương. Một số anh em binh sĩ rảnh tay súng ra sức chặt quang một khoảng rừng cao su làm bãi cho trực thăng H34 đáp xuống để tải thương. Công việc tải thương bắt đầu từ 2 giờ chiều và được hoàn tất vào 4 giờ chiều. BS Võ Đ. là người lên phi cơ sau cùng.

Thiếu Tướng TL/SĐND có lẽ kiêm TMT/LQ đáp trực thăng xuống thị sát mặt trận, tháp tùng có BS V.V.C. không quên mang theo nhiều bịch máu O và nước biển.

Bốn giờ chiều, đoàn người hành quân trên đường hướng về quận Hóc Môn. TĐ7ND đi trước, cùng đi có BS C. Phía Trung Đoàn 43 có cả anh nữa tới Hóc Môn vào lúc 8 giờ tối. Một đoàn GMC đưa Trung Đoàn về lại Củ Chi.

Nhưng em ạ, chiến trường đây xác giặc còn níu kéo chàng trai trẻ với bầu máu nóng đang hăng. Rồi anh lại

tiếp tục trên các nẻo đường đất nước tại QK III rồi QK II như Phước Vĩnh Ninh, Trảng Bàn, Bến Cát, Rạch Bắp, Rạch Súc, Ban Mê Thuột với Quốc Lộ 21, Pleiku với Pleime và Đức Cơ, cuộc pháo kích của cộng quân trúng Quân Y Viện Đoàn Mạnh Hoạch (Phan Thiết) vào tối ngày mồng một Tết Mậu Thân, đêm nổ kho đạn của TK/Bình Thuận cạnh Quân Y Viện vào cuối tháng 2-68. Lúc đó anh đang làm CHT/QYV này được ít tháng trước đó. Đạn đủ loại nổ rền, ánh sáng đủ để mọi người đọc được thư nhà, mảnh đạn đủ cỡ, lớn có, nhỏ có rớt vào QYV có cả trăm miếng được thu nhặt vào sáng hôm sau, ngày sau khi dứt tiếng nổ.

Anh cũng cần nói thêm để em rõ, Quân Y Viện tọa lạc trên một quả đồi cát trọc, ngoài vòng đai của tỉnh Bình Thuận, chung quanh toàn mả lâu đời của thành phố Phan Thiết, cách kho đạn tại cổng phi trường Phan Thiết khoảng 100 thước. Trước cảnh cây đổ sầm sập nhưng trên 600 người (500 TBB và trên 100 quân nhân Cơ Hữu) chẳng ai sao cả; Trung Tá Tỉnh Trưởng nói với TBB rằng: “Các em không chết vì ông Chỉ Huy Trưởng ăn chay trường”.

Đời quân ngũ là thế, em ạ. Giờ đây chúng ta đã có cháu ngoại, nhưng anh vẫn mong rằng một ngày gần đây anh nhận được giấy tái ngũ để giải phóng quê nhà. Anh sẽ mặc lại những bộ quân phục mà phù hiệu cấp bậc và huy chương sẽ do chính tay em đeo vào ngực áo cho anh. Anh nhất định phải chỉ cho em một cách tường tận phù hiệu của từng cấp bậc trong Hải-Lục-Không Quân VNCH và em sẽ không thể nào lầm lẫn như trước đây về danh xưng của mỗi cấp chức, em nhé.

Hồi ký
của Cựu SVQY Trần Văn Lãng

Thăm Cha

Miệng còn bú sữa đến thăm cha
Đợi sáng linh mơ lối xé là
Mẹ dẫn con về, con chẳng chịu
Lấn đùng, khóc lóc đợi chờ ba
Cha vào trại quận đau lòng nhớ
Cát bụi đường về ngập lối ra
Đuối chín năm lời mong với đợi
Cha về, con ngỡ tưởng... người ta

Thăm Con

Bị gói thăm con vạn dặm đường
Để thỏa cho lòng nỗi nhớ mong
Thân gầy, áo bạc, chân không dép.
Nón rách, lưng gù chiếc gậy nương
Đậu, gạo bới cào văng lứ phía.
Mắm, mì xâm bóp nát như tương.
Độc lập, tự do to như vẽ
Nước mắt nhà tan nghĩ quá thương

ĐK79



Tường Thuật

Buổi Ra Mắt Tập Truyện

Cai Tù Việt Cộng

**của CSVSQ Phạm Kim Khôi vào lúc 3
giờ chiều ngày 13-8-1989**

Buổi ra mắt tập truyện CAI TÙ VIỆT CỘNG, tác phẩm đầu tay của CSVSQ Phạm Kim Khôi đã được tổ chức long trọng tại quán Café Anh Vũ đường Alum Rock, San Jose, được ghi nhận là rất thành công. Được biết buổi ra mắt tập truyện này được đặt dưới sự bảo trợ của Tổng Hội CSVSQ và Hội CSVSQ/TVBQGVN Bắc California. CSVSQ và thân hữu đã đến tham dự khoảng 120 người, ngoài sự dự trù của tác giả và ban tổ chức vì quán café này chỉ đủ chỗ ngồi cho khoảng 100 quan khách mà thôi. CSVSQ Phạm Đình Thừa K19 là xương gôn viên trong buổi ra mắt.

Mở đầu là lễ chào cờ và mặc niệm. Tiếp theo là phần giới thiệu tác giả. CSVSQ Bùi Đình Đạm K1, Chủ Tịch Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN, đã lên diễn đàn để tóm lược sơ qua về thân thế của tác giả. Tác giả Phạm Kim Khôi xuất thân Khóa 19 TVBQGVN, sau khi ra trường đã phục vụ trong các đơn vị chiến đấu và sau ngày mất nước tác giả đã ở tù nhiều năm trong các trại cải tạo trá hình của CS từ Nam chí Bắc. Sau khi được thả, tác giả đã may mắn có cơ hội vượt biển đến bến bờ tự do vào năm 1986. Ngay sau đó, CSVSQ Phạm Kim Khôi trình diện quan khách và thân hữu. Tác giả đã ngỏ lời cảm tạ tất cả các CSVSQ, thân hữu



Quan khách tham dự buổi ra mắt tập truyện
"CAI TÙ VIỆT CỘNG"

cùng quan khách đã đến tham dự đông đủ buổi ra mắt tập truyện "Cai Tù Việt Cộng" trong một không khí nóng bức của ngày chủ nhật cuối tuần. Tác giả đã nói lên khát vọng của mình về việc viết lách, làm thơ, ghi lại những cảm nghĩ, uất hận trong thời gian sống dưới chế độ phi nhân Cộng Sản. Cuối cùng tác giả đã ngâm tặng tất cả quan khách tham dự một bài thơ do anh sáng tác trong tiếng vỗ tay tán thưởng của mọi người tham dự.

Phần giới thiệu tác phẩm "Cai Tù Việt Cộng" đã được phóng viên chiến trường kiêm nhà văn Phạm Huấn và cũng là CSVSQ K13 diễn tả sống động. Nhà văn Phạm Huấn đã phân tích sâu sắc nội dung của từng truyện ngắn theo từng thứ tự thời gian. Đầu tiên là thảm cảnh mất nước khi Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng CS. Tiếp theo là cảnh cai tù VC đầy ải, hành hạ các cựu quân, cán, chính của chế



Tác giả ký tặng



Thân hữu ủng hộ

độ VNCH từ Nam chí Bắc đồng thời với nổi cơ cực, đói khổ của dân chúng trong chế độ công an trí khát máu của CS. Những gói quà ở ngoại quốc gửi về đã cứu nguy phần nào nỗi đói rách, cực nhọc của thân nhân bên nhà. Tuy thế những gói quà khi đến tay người nhận đã chẳng còn được giá trị bao nhiêu bởi vì Việt Cộng và tay sai đã chặn cướp tất cả. Bị đàn áp, bóc lột từ vật chất đến tinh thần dân chúng đã phải bắt buộc rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn để liều chết tìm đường vượt biển, mong được hít thở không khí tự do. Nhà văn Phạm Huấn đã diễn tả lớp lang thứ tự những tình tiết của tập truyện gây sự chú ý của toàn thể mọi người. Nói chung tập truyện Cai Tù Việt Cộng với một lời văn bình dị, dễ hiểu đã nói lên thực trạng của đất nước sau ngày CS xâm chiếm miền Nam. CSVSQ Phạm Huấn đã kêu gọi quan khách ủng hộ tài chánh cho tác giả vì tất cả những chi phí ấn loát, xuất bản đều do một CSVSQ khóa đàn em giúp đỡ trước, và tác giả cần phải hoàn trả tiền lại cho

Tất cả những câu chuyện về:

- Thảm cảnh mất nước tại Sài Gòn ngay sau khi Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng Việt Cộng
- Đền tế Việt Cộng trong các lò sát sinh "Học Tập Cải Tạo"
- Quê hương hai vòng ngục tù và chế độ Công An trị tại Việt Nam
- Quà gửi về Việt Nam đã bị ăn chặn như thế nào
- Tâm sự vượt biên

đã được ghi lại đầy đủ trong:

CAI TÙ VIỆT CỘNG

tác phẩm đầu tay của Phạm Kim Khôi
CSVSQ và thân hữu muốn mua sách,
xin gửi chi phiếu \$8.00

(ngoài Hoa Kỳ và Canada xin thêm \$2.00 cước phí) về:

PHẠM KIM KHÔI

P.O. Box 611273, San Jose, CA 95161, USA

Tel: (408) 280-6403

CSVSVQ này.

Tiếp theo là CSVSVQ Nguyễn Đình Tạo K10 Cương Quyết đã lên diễn đàn mời quan khách và thân hữu nhận sách. Từng người một đã đến nhận sách và trao tiền ủng hộ cho tác giả. Buổi ra mắt còn có phần phụ diễn văn nghệ đặc sắc do nữ ca sĩ Lệ Thủy và nam ca sĩ Triệu Phổ phụ trách. Những bài hùng ca và những bài hát thấm đượm lòng thương nhớ quê hương đã làm khán thính giả thoải mái phần nào trong khí trời oi nồng của những ngày cuối hè tại thung lũng hoa vàng. Nói chung, buổi ra mắt tập truyện Cai Tù Việt Cộng đã thành công từ hình thức đến nội dung, thỏa mãn phần nào niềm mơ ước của tác giả trong nỗ lực góp phần vào sinh hoạt văn hóa cho cộng đồng tị nạn Việt Nam tại hải ngoại.

SỸ KHA

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

CỤ BÀ NGUYỄN TẤN HỌC

Nhũ Danh Nguyễn Thị Nữ

Thân mẫu của CSVSVQ Nguyễn Tấn Danh K16 vừa mất phần tại Long An (Việt Nam) ngày 4-8-1989 nhằm ngày 4-7 Âm Lịch, năm Kỷ Ty, hưởng thọ 84 tuổi.

Ban Đại Diện CSVSVQ/TVBQGVN tại Toronto và toàn thể CSVSVQ các Khóa xin thành thật chia buồn cùng Anh Chị Danh và tang quyến. Nguyên cầu hương hồn Cụ Bà sớm được tiêu diêu nơi miền cực lạc.

Hội SVSQ/TVBQGVN/Toroto, Canada

Chiến Sĩ Vô Danh

(hay Tinh Thần Trách Nhiệm)

THUẬN HÓA

Cũng như một số người trong quý vị, tôi có rất nhiều bạn. Hồi còn học sinh thì có bạn cùng lớp, cùng trường, hồi phục vụ Quân Đội thì có bạn đồng khóa, cùng Quân trường, bạn cùng ngành, bạn cùng đơn vị v.v... Dù mọi thành phần, tốt cũng nhiều mà xấu cũng chẳng thiếu! Có người nhờ học hành đỗ đạt, hoặc nhờ may mắn, có “liên hệ gia đình”... mà được quyền cao chức trọng, danh phận lên như điều gặp gió, tiền bạc vô như nước, lại cũng có người thân phận hẩm hiu tuy thông minh, hiểu rộng, tính tình ngay thẳng nhưng danh phận không có, làm ăn thua lỗ, thất bại phải “lỡ bước gang hồ”, bôn ba sinh sống... Cuối cùng sống cũng chẳng bằng ai, thật tội nghiệp!

Trong Quân Đội cũng chẳng thiếu những thành phần như vậy. Nhưng thôi, hơi đâu mà lam bần “thiên hạ sự” cho mệt.

Duy có một điều mà tôi thấy “nặng nặng trong lòng” từ bao nhiêu năm nay mà chưa làm được là cố gắng làm sao để đưa lên trang giấy hình ảnh sự hy sinh cao cả và oai hùng của anh Lê Bá Nguyệt, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ203 PB/QĐ2 trong cuộc rút quân khỏi cao nguyên vào tháng 3 năm 1975; người mà tôi tạm mệnh danh là “chiến sĩ vô danh chết vì ý thức trách nhiệm”. (Sở dĩ tôi gọi anh ấy là “chiến sĩ vô danh” vì câu chuyện này rất ít người biết đến và nó đã lùi vào dĩ vãng!).

Trước tình trạng khẩn trương của đất nước, ngày 14 tháng 3, Tổng Thống Thiệu đến Cam Ranh để mở cuộc họp mật về chiến tranh. Năm tướng có mặt là Thủ Tướng Khiêm, Đại Tướng Viên, Tổng Tham Mưu Trưởng, Trung Tướng Đặng Văn Quang, Cố Vấn Quân Sự của Tổng Thống, Thiếu Tướng Phạm Văn Phú, Tư Lệnh Cao Nguyên (Quân Đoàn 2 và Quân Khu 2).

Trong cuộc họp đó và sau khi bàn cãi khá lâu, những người có mặt quyết định là sẽ di tản khỏi Kontum và Pleiku. Kế hoạch dự trù sẽ gom quân lại ở duyên hải và mở cuộc phản công tái chiếm Ban Mê THuột. Thời điểm để rút quân khỏi Kontum và Pleiku không được ấn định chính xác.

Tản sáng ngày 15-3 Quân Đội và dân chúng Pleiku và Kontum vội vã bỏ hai nơi đó, để lại một số vật liệu đáng giá hàng chục triệu Mỹ Kim. Hai đoàn người theo Quốc Lộ 19 rời sang số 7B, đường này rất xấu, bỏ hoang từ lâu, mọi cây cầu đều bị phá hủy, có đoạn phải đi vào rừng sâu....

Lực lượng được chia làm ba thành phần chính:

— Thứ nhất là 3 Liên Đoàn Biệt Động Quân, 1 Trung Đoàn Thiết Giáp và 1 Liên Đoàn Công Binh là lực lượng có nhiệm vụ bảo vệ Phú Bổn và lập lại con đường Tuy Hòa.

— Lực lượng thứ hai có phần chính của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn, 3 Tiểu Đoàn Pháo Binh, Trung Đoàn Thiết Giáp 21 có xe tăng M48, hai Đại Đội Cơ Giới và Bộ Binh.

— Lực lượng chặn hậu gồm 3 Liên Đoàn BĐQ, 1 đơn vị Thiết Giáp cấp Trung Đoàn và Pháo Binh yểm trợ.

Đoàn quân sau nhiều ngày di chuyển trong rừng thì đến một cây cầu then chốt ở đầu phía tỉnh Phú Bổn còn nguyên khi các thành phần đầu tiên của lực lượng triệt thoái tới nơi. Sau đó pháo binh của SĐ 320 BV nả bắn sập, cắt đoàn quân Nam VN làm nhiều đoàn quân, dân lẫn lộn trong tuyệt vọng! Lúc hàng chục người vây quanh cây cầu thì quân BV mang súng cối và đại bác không giật tới để bắn. Nhiều người nhảy xuống sông để tránh đạn, và họ cũng

bị người ở sau xô tới. Không ai vượt qua sông được, nhiều ngàn người bị giết, tất cả đoàn người còn lại đều bị bắt! Xác chết nằm rải rác đầy khắp nơi.

Lúc năm giờ chiều ngày 18-3 Tướng Phú bắt được liên lạc với Tướng Trần Văn Cẩm, Tư Lệnh Phó bằng vô tuyến. Tướng Phú nói “Minh bị kẹt rồi! Chớ ngập ngừng nữa, hãy rút đi! Nếu không thì bị tiêu diệt, phá hủy xe cộ, cơ giới nặng để dễ rút!”

Sau đó, Tướng Cẩm cùng với các SQ tham mưu leo lên trực thăng, trao quyền chỉ huy cuộc rút quân cho một SQ/BĐQ vừa mới được mang lon Chuẩn Tướng (Chuẩn Tướng Tất). Trong lúc lính BV chia đoàn người ra làm hai thành phần là quân và thường dân thì máy bay Nam VN tới dội bom vào đám quân BV ở vòng ngoài và luôn cả đoàn người lẫn lộn nữa. Đoàn người khiếp sợ quá chạy vào rừng thì bị Cộng Quân xả súng bắn theo. Một phi công trực thăng KQ/VN bay thấp để cấp cứu cho hay ông ta nhìn thấy các xác chết nằm rải dài nhiều cây số đường, trông thật thương tâm!

— Bây giờ, chúng ta hãy trở lại tám thảm kịch xảy ra tại cầu then chốt ở tỉnh phía đông Tỉnh Phú Bổn để thấy rõ gương hy sinh và sự chiến đấu anh dũng của các chiến sĩ Pháo Binh và Thiết Giáp.

Như đoạn trên đã trình bày, sau khi Pháo Binh của BV pháo kích sập cây cầu then chốt và cắt đoàn quân của ta ra nhiều đoạn thì lực lượng Bộ Binh của chúng ò ạt tấn công tứ hướng theo chiến thuật “tiền pháo, hậu xung”.

Trước sức vận động mạnh mẽ của Bộ Binh BV, 16 khẩu đại bác 205 ly đặt trên chiến xa của TĐ 203/PB/QĐ đã áp dụng lối bắn trực xạ để ngăn chặn và tiêu diệt nhiều đợt tấn công của quân BV. Trong lúc đó thì các đơn vị Bộ Binh lớp thì rút lui vào rừng để ẩn núp và tránh đạn, lớp thì bị thương, bị chết vì trúng đạn pháo kích... Nên trên chiến địa chỉ còn lại Pháo Binh và Thiết Giáp chiến đấu đơn độc.

Ở tầm xa, các pháo đội 205 ly nhờ có pháo tháp bằng thép che chở đã nả nhiều loạt đạn vào đối phương, gây thiệt hại nặng nề cho 3 đợt xung phong liên tiếp của Bộ Binh SD 320 BV. Nhưng đến sẩm tối thì phần ưu thế nghiêng về phía quân BV, vì tầm quan sát của chiến xa bị hạn chế và thiếu di động... Cũng vì hai nhược điểm này, nên các chiến xa không có Bộ Binh bảo vệ đã trở nên là những “mục tiêu tốt và ngon lành” cho SKZ và B40!

Sau khi một số các chiến xa bị trúng đạn B40 và SKZ của quân BV, thì các chiến sĩ Pháo Binh, Thiết Giáp Binh của ta đành “thúc thủ”, họ đã nhảy ra khỏi chiến xa, M113 để tẩu thoát... Nhìn thấy nhiều khẩu đội Pháo Binh thoát chạy không kịp phá bỏ vũ khí, T.Tá Lê Bá Nguyệt TĐT, vì ý thức trách nhiệm chỉ huy đã lao mình trong lửa đạn hiểm nguy, chạy từ chiến xa này đến khẩu đội nọ để tung lựu đạn vào nòng súng đại bác phá hủy... Anh ta sợ rằng một khi các khẩu đại bác này lọt vào tay Cộng quân thì chúng sẽ dùng vũ khí của ta để giết hại quân ta thì rất ư là tai hại! Lương tâm anh ta sẽ bất an vì thiếu tinh thần trách nhiệm... T.Tá Nguyệt đã phá được 3 khẩu, đến khẩu thứ 4, khi đang trèo trên pháo tháp thì chiếc chiến xa này lãnh nguyên một trái B40, chiến xa nổ tung và thân xác T.Tá Nguyệt cũng tan thành mảnh vụn!

Gương chỉ huy, chiến đấu anh dũng và quả cảm của T.Tá Lê Bá Nguyệt đã làm cho bạn bè anh hãnh diện và khâm phục. Nhưng đặc biệt hơn, ở đây, anh đã nói lên được cái tinh thần trách nhiệm của cấp chỉ huy trong phút hiểm nguy mà ít ai làm được.

Ba tiêu đề của QLVNCH là **TỔ QUỐC, TRÁCH NHIỆM và DANH DỰ**.

Bởi vậy, đang khi còn khoác bộ quân phục trên người, chúng ta thực thi trách nhiệm với Tổ quốc, với Dân tộc, với Quân đội, thì ngày nay với cuộc sống nơi đất khách, quê người dù không có khoác bộ quân phục nhưng chúng ta

vấn tiềm tàng ý thức trách nhiệm... Vì Quê hương Việt Nam vẫn còn đó, và 50 triệu đồng bào ruột thịt đang sống trong lầm than, đói khổ vẫn còn đó. Họ đang mong chờ chúng ta làm một cái gì cho Quê hương và xứ sở. Các chiến hữu của chúng ta đã chiến đấu cam go, đã hy sinh mạng sống của họ để chúng ta được sống thì lẽ nào chúng ta làm ngơ hay cố quên đi cái tinh thần trách nhiệm vốn in sâu và thấm nhập trong huyết quản người quân nhân chúng ta?

TƯỚNG NIỆM LÊ BÁ NGUYỆT

Bao năm rồi lời vẫn nhớ,
Anh chết oai hùng nhắc nhở chúng tôi:
"Quân đội luy đã mất rồi,
Quê hương, Đất nước gặp thời suy vong!
Tổ quốc giữ mãi trong lòng,
Danh dự, Trách nhiệm làm xong mới là...
Danh người chiến sĩ Quốc gia,
Và dân diệt Cộng chẳng hà gian nguy.
Anh em ta hãy nghỉ suy,
Chiến thắng Cộng sản, hồi qui quê nhà,
Trách nhiệm cứu nước là ta,
Cùng nhau xây dựng sơn hà Việt Nam.
Kỷ niệm những ngày phục vụ tại Cao Nguyên

THUẬN HÓA

(4-1988)



Điều Văn Cho Người Còn Sống

PHẠM HUY SÁNH
K54 Cương Quyết

Thỏa hiệp về tù cải tạo Việt Nam vừa thành đạt. Dù dư luận trong nước xôn xao. Nhưng trước công luận thế giới, Hoa Kỳ đã thành công trong việc biểu lộ hành động nhân đạo cuối cùng của mình đối với một Quốc Gia bị họ bỏ rơi 15 năm trước đây.

Hai phe Mỹ và Việt cộng đã thỏa thuận sẽ cứu xét những đơn xin của những người:

- (1). - Đã bị cộng sản cầm tù từ năm năm trở lên.
- (2). - Đã thiết lập và đầy đủ hồ sơ.
- (3). - Có thân nhân ở Mỹ bảo lãnh.

Đợt đầu tiên là 3000 người cùng gia đình sẽ đến Hoa Kỳ vào những ngày sắp tới. Tuy nhiên không thấy nói đến con số kế tiếp hoặc dự trữ.

Sự kiện này đã tạo nên sự chênh lệch to lớn so với tổng số nhiều trăm ngàn QUÂN-CÁN-CHÁNH đã bị tù đầy - và số phận những người còn lại sẽ ra sao?

Tôi thấy người ta đang muốn biểu diễn nghĩa cử nhân đạo bằng cách đưa ra các tiêu chuẩn để giới hạn số người

sẽ được TỰ DO được sống mà không thấy nói đến sự giúp đỡ những nạn nhân không hội đủ tiêu chuẩn! Nghĩa là những người đó sẽ phải ở lại, phải CHẾT ở trong một nước mà kẻ thù của họ đang nắm quyền cai trị.

Viết các bài này dựa vào những điều được nghe được thấy. Nhân vật trong chuyện là phản ảnh của nhiều ngàn người còn đang kẹt tại Việt Nam. Do đó vì lý do an ninh, danh tánh các nhân vật trong chuyện không phải là tên thật.

Tôi kêu gọi lòng nhân đạo của tất cả người VIỆT TỰ DO tại hải ngoại hãy cùng nhau đi tìm một lối thoát cho những người xấu số.

PHS

Tôi về tề năm 48. Sơn Tây hoang tàn, đổ nát. Hậu quả bởi sách lược ngu muội "tiêu thổ kháng chiến" của cộng sản khiến cái tỉnh nhỏ thơ mộng ngày xưa nay chỉ còn là đồng gạch vụn, rêu phong. Thành phố tiêu điều thê thảm. Người dân sau cơn chạy giặc chưa hoàn hồn về những mất mát bởi chiến tranh.

Đường Cửa Hậu phố chính của tỉnh lỵ chỉ lèo tèo như phố quận Buôn Hồ heo hút. Không máy điện, máy nước. Thị xá không có nổi cái trường trung học dù công hay tư. Trường tiểu học duy nhất của tỉnh lỵ thì lang thang như gánh hát bội, lưu động từ chùa đến đình.

Cùng sinh hoạt trong cái thế giới nghèo xơ xác ấy, tôi biết Nguyễn Quang Điệp. Anh ở góc phố Lạc Sơn, trong căn nhà lá nhỏ. Một đàn em thơ, mẹ chết sớm và bố già bệnh hoạn. Mười ba tuổi, vừa đi học, nuôi em, nuôi bố.

Thời niên thiếu của anh kết tụ bằng toàn khổ nhục. Hình như định mệnh đã an bài. Trung vận của anh cũng chẳng hơn gì tiền vận đau thương.

Vào quân ngũ năm 54. Ra trường với cấp bực Chuẩn

Úy. Anh về Công Binh. Hoạn lộ của Điệp không được hanh thông như nhiều người cùng khóa. Dù anh kỷ luật, dù anh cố gắng. Nhưng ì ạch như con ngựa già bước lê từng bước khó nhọc, trên dốc đường binh nghiệp. Năm 65 anh mới leo lên được Trung Úy, trong lúc các bạn khác đã bỏ anh lại phía sau xa tắp.

Vì lý do sức khỏe, cuối năm đó anh phải giải ngũ rồi về làm cho sở Mỹ. Bạn bè thường chê anh thuộc mẫu người bảo thủ. Anh thích nhạc cổ điển, ưa đọc truyện Tàu, say mê những chiếc xe cũ. Sau nhiều năm dành dụm, anh tậu được chiếc xế Peugeot 203 cổ lỗ.

75 Việt Cộng về Saigon. Mất việc. Anh biến chiếc xế du lịch mộng ước của mình (!) thành chiếc xe lô chở lậ hành khách Saigon - Thủ Đức kiếm ăn.

Anh là người ít nói, chịu đựng, khiêm tốn. Anh chỉ phác họa cho đời mình những mộng ước nhỏ bé bình thường. Anh coi sự yên ổn của gia đình của bà vợ, của bầy con là hạnh phúc của anh.

Nhưng cơn êm ái dưới tàn cây hạnh phúc đơn sơ mà anh mãn nguyện đã qua mau như vạt nắng chiều. Một đêm mệt nhọc ngủ vùi. Đột nhiên sáng dậy, toàn thân anh run lấy bầy. Tay anh cầm ly nước không vững. Đứng, ngồi, xế dịch lúc nào người anh cũng như đang bay trên trục thẳng. Vào nhà thương người ta phát giác anh mắc bệnh Parkinson!!! Sức khỏe không còn đủ để lao động. Tài sản duy nhất của gia đình: chiếc xe hơi cũ mà anh thương mến. Anh cắn răng, quyết định bán đi, để lấy tiền cho gia đình mưu sống.

Ngày giao chiếc xe cho chủ mới. Người ta lái chiếc xe đi như mang theo mộng ước của đời anh. Chiếc xe đối với anh là tất cả. Là kỷ vật yêu dấu. Là niềm hãnh diện. Là phương tiện mưu sinh. Là nguồn hạnh phúc của gia đình.

Anh thấy quận đau từng khúc ruột. Anh thấy tê tái như cơn đau của những ngày mà cờ Việt Cộng bắt đầu xuất hiện trên hè phố Sài Gòn.

Tám tháng sau ngày mất nước...

Một buổi sáng tinh mơ có người nón cối đến tận nhà mời anh đi học tập.

Viện cố là anh ngoan cố, cần được giác ngộ!!! Cộng sản đã đưa anh đi du lịch đủ các trại tù ở miền Nam! Cuối cùng sau trên 5 năm khổ sai lao động. Cộng Sản mới nhận thức là tên nguy quân Nguyễn Quang Điệp - tình nghi hoạt động tình báo cho Mỹ không còn gì để khai thác thêm.

Họ tạm tha về nguyên quán. Cầm tám giấy xuất trại trong tay biết bao nhiêu hy vọng và mừng rỡ ấp ủ. Anh bán chiếc áo lạnh cuối cùng để lấy tiền hộ thân và mua tám bánh làm quà cho vợ con. Bước vào nhà cũ, anh thấy không khí lạnh quá, không giống như ngày xưa.

Thì ra trong lúc xa chồng cần nơi nương tựa. Vợ anh đã đón người đàn ông khác về nhà thay thế anh. Và dưới sự đầu độc bởi bà vợ yêu quý, các con anh cũng xa lánh anh.

Người ta sắp xếp cho anh chỗ ngủ mới, cái trái sau nhà gần chuồng heo để anh được độc lập và tự do hơn.

Khi còn nhỏ anh nghe ông già Hồ dụ khị là ông chủ trương tranh đấu cho dân được độc lập, tự do, hạnh phúc. Nay sau 35 năm cộng sản làm chủ miền Bắc, 14 năm thống nhất hai miền, người dân đã tỉnh mộng vì thấy những điều Hồ nói toàn láo khoét. Chỉ tiếc sao ông Hồ không cố sống đến ngày nay để chiêm ngưỡng những hậu quả đấu tranh của ông. Độc lập anh không thấy, Tự do anh không có. Chỉ còn chút hạnh phúc gia đình thì cũng bị chính đồ đệ của Hồ chiếm đoạt!!!

Bây giờ những người đi chợ Thủ Đức thường thấy có ông già, người héo như cái cây khô nước, tật nguyên, ngọng nghịu, ngồi bán thuốc lá lẻ ở vệ đường.

Người đó là bạn tôi. Nguyễn Quang Điệp được thế giới tôn vinh như những người xấu số hiếm có. Đoạn đời mà anh đang đi như cối âm ty nơi trần thế. Tương lai trước

mặt, tối đen như đêm không trăng sao.

Anh không còn hy vọng nào cả. Hy vọng về sự sống. Anh không có hy vọng gì đi Mỹ dưới tiêu chuẩn tù cải tạo vì anh không hội đủ điều kiện. Anh cũng chẳng thể đi chui vì anh bệnh hoạn, không tiền. Thế giới của anh bây giờ là cái chuồng heo nơi anh ngủ. Thế giới của anh bây giờ là cái lề đường chợ nhỏ gần xa lộ. Anh phải vĩnh biệt và cố quên hẳn thế giới bên ngoài, để cho anh bớt đau đớn.

Hy vọng về sự chết. Anh cũng không có hy vọng được chết sớm hơn. Vì chứng nan y Parkinson sẽ gặm nhấm cơ thể anh như mối đục gỗ. Sự chết bắt đầu tiêu hủy não bộ rồi các cử động suy sụp và sức sống sẽ như ngọn lửa tàn dần... tàn dần cho đến một ngày nào đó anh sẽ sụm xuống.

Ngày anh chết chắc sẽ thật đơn giản như kiếp sống cô đơn, buồn thảm. Sẽ không có bạn bè thân thích, sẽ không có lễ nghi chào kính rườm rà, không truy thăng, truy tặng, không hồi kèn vĩnh biệt, không tiếng súng tiễn đưa và... không có cả hòm gỗ với Quốc kỳ.

Khi đó anh mới thật thanh thản. Vì chỉ trong cái chết anh mới có thể tìm thấy sự sống mà anh hằng kỳ vọng.

**Tháng 8 ngày 6 năm 89
Phạm Huy Sảnh**

Nhắn Tin

Nguyễn Thượng Hải trước ở St CallerStr 32-9032 Engelburg, Switzerland, nay chuyển về đâu, xin liên lạc gấp với Lê Linh Thảo 77 Chalmers St Lakemba 2195 Australia và Trịnh Xuân Tái 138 Raye St Wagga Wagge NSW 2650 Australia.

Hợp Khóa

Riêng tặng bằng hữu Khóa 19, Nguyễn Trãi,
Trưởng VBQGVN

PHAN THIẾT

Mới một thoáng đã 25 năm rồi đó,
Hỡi những lên cõi đột của ngày xưa!
Hãy ngồi lại chửi bới nhau cho đã,
Vì thương nhau biết nói mấy cho vừa!

Lúc chia tay lóc xanh, đời còn thắm,
Thế mà nay có đứa đã thành "Ông".
Nhớ về ngày xưa để thương nhiều lắm,
Ai công, hầu, khanh, tướng, ta lòng bồng.

Dành một phút cho những lên bất hạnh,
Vừa chớm yêu đã bỏ xác Đồng Xoài.
Bình Giã ra đi, rừng thưa hiu quạnh,
Hồn muôn phương, thương nhớ vẫn u hoài.

Dành một phút cho bạn ta anh dũng,
Những anh hùng lên không chếp sử xanh.
Khi xuôi tay óc vẫn đầy lý tưởng,
Chí chưa tròn, chết giữa tuổi còn xanh.

Dành một phút tiếc thương người cô phụ,
Tuổi trăng tròn đã quán vội khăn tang.
Tình yêu đầu đời ngàn năm ấp ủ.

Màu Alpha vẫn thắm đỏ tim nàng.

Gặp nhau đây như âm, dương diện kiến,
Nghe tin đồn mi "Ở lại Charlie".
Báo chí loan tin vùi thây Thường Tín,
Hoặc nữ xương trong khám lối trại tù.

Bạn chưa chết, ta vẫn còn chút xác,
Số thọ cao vì chắc thuộc họ "Cùi".
Cùi hủi, lâm than Thiên lời chề mặt,
Đời sống lâu cho lòng mãi ngậm ngùi.

Bằng hữu ta ơi, những người cùng khóa
Nguyễn Trãi, lên kỷ niệm đượm thương tâm.
Cuộc sống mệnh mông vô thường phúc, họa
Kiếp tha hương cứ trôi nổi âm thầm.

Hợp mặt đêm nay, mai này chia cách,
Chút lệ còn xin để chảy tự do.
Giọt nước mắt cho quê hương đới rách
Hãy nuốt trôi và nung chí diệt thù.

Hẹn một hôm trở về Lapé Súc
Đứng trên cao nhắc lại mấy câu thề:
Thề dựng nước, phá tan xiềng xích.
Hồn muôn năm vẫn khao khát mưa nguồn.

PHAN THIẾT

Tiểu Sử

Khóa Cương Quyết

1954

Trong số các khóa thuộc Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam hiện dịch còn có 3 khóa Sĩ Quan Trừ Bị được gửi đến thụ huấn vào thời gian 1952-1955. Những khóa này tuy học cùng trường, cùng thầy nhưng không theo số thứ tự từ 1 đến 31 như các khóa hiện dịch. Trong cuốn Tự Do, tác giả Giao Chỉ tức Vũ Văn Lộc cũng là một Cựu Sinh Viên Sĩ Quan khóa Cương Quyết gọi đây là những đứa con nuôi của Trường Đà Lạt.

Khóa Cương Quyết được Thiếu Tướng Nguyễn-Văn-Vận đặt tên trong ngày mãn khóa 1-10-1954 tại Vũ Đình Trường Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt. Khóa này là khóa Trừ Bị thứ hai được gửi đến học tại Trường đào tạo các sĩ quan hiện dịch. Hầu hết các sinh viên sĩ quan trừ bị nhập học khóa Cương Quyết học từ Đệ Tam Quân Khu ngày 19 tháng 3 năm 1954. Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị lúc đó là Thiếu Tá Cheviotte thuộc Quân Đội Pháp.

Khóa Cương Quyết 54 được chia làm hai Đại Đội. Đại Đội 5 gồm có Trung Đội 17, 18, 19, và 20 do Trung Úy Mango chỉ huy, Trung Úy Cao Đăng Tường phụ tá. Đại Đội 6 gồm các Trung Đội 21, 22, 23, và 24 do Trung Úy Cousin chỉ huy và Trung Úy Nguyễn Thọ Lập phụ tá.

Trước ngày lễ mãn khóa, Trung Tá Nguyễn Văn Chuân được cử thay thế Thiếu Tá Cheviotte, là vị Chỉ Huy Trưởng Việt Nam đầu tiên của Trường Võ Bị Quốc Gia.

Sau ngày mãn khóa, gần 300 sĩ quan tốt nghiệp được chọn lựa đơn vị phục vụ tại 3 Quân Khu: Đệ Nhất Quân Khu: Nam Việt, Đệ Nhị Quân Khu: Trung Việt, Đệ Tam Quân Khu: Bắc Việt. Một số tân sĩ quan về Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến và sau này trở thành cán bộ nòng cốt cho các đơn vị Tổng Trữ Bị của QLVNCH.

Trong số các CSVSQ Cương Quyết, người ta thường nhớ tới Vũ Thế Quang tại mặt trận Ban Mê Thuột, Trần Quốc Lịch trên chiến trường Bồng Sơn, Nghiêm Kế tại Tây Nguyên, Ngô Văn Định ở Quảng Trị.

Hiện nay khóa Cương Quyết đã liên lạc chặt chẽ được 50 người tại hải ngoại gồm 48 tại Hoa Kỳ, 1 tại Pháp và 1 tại Canada. Số còn ở lại Việt Nam đã kết tụ được 45 người. Đầu năm Kỷ Ty (1989) anh em đã tổ chức được một cuộc họp khóa trong hoàn cảnh khó khăn nhất.

Khóa Cương Quyết 54 đã trở thành Hội 110 (lấy ngày mãn khóa 1-10 đặt tên) với mục đích Ái Hữu để giúp đỡ người bên nhà và chia xẻ vui buồn, kết chặt tình thương cho những kẻ tha hương. Để cụ thể hóa chút tình đồng khóa, anh em tại hải ngoại gây quỹ \$5000 để gửi cho mỗi anh em ở quê nhà \$100 cho riêng năm 1989.

Mục tiêu của năm 89/90 là trực tiếp đóng góp vào công việc vận động trả tự do cho các anh em và tiếp đón để định cư các anh em tại Hoa Kỳ.



Cương Quyết Hợp Khóa

NGUYỄN ĐÌNH TẠO

Nhân ngày nghỉ đầu tháng 7, Khóa Cương Quyết 1954, nay là Hội 110, tổ chức Đại Hội toàn khóa tại San Jose từ ngày 30 tháng 6 đến ngày 4 tháng 7-1989.

Khóa Cương Quyết 1954, là khóa Sĩ quan trừ bị thứ hai được gửi đến học ở Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt, mãn khóa ngày 1-10-1954. Do đó, mới có tên là Hội 110.

Năm nay là Kỳ Đại Hội thứ 3 do các anh em miền Bắc Cali tổ chức. Hai kỳ họp trước do Ban Chấp Hành triệu tập họp khóa tại Orange County, lần thứ nhất vào ngày 20 tháng 3 năm 1988, thứ hai vào ngày 10 tháng 8 năm 1988.

Kỳ họp này quy tụ được 15 gia đình gồm 44 người, trong đó có 12 cháu (nhỏ nhất 10 tuổi, và lớn nhất 30 tuổi). Ngoài ra, còn 6 người khác đơn thương phó hội.

Người về từ nơi xa nhất, anh chị Ngô Quang Thiều, đến từ New York. Người đến sớm nhất là Niên Trưởng Hoàng Thọ từ San Diego đến San Jose vào lúc bình minh, ngày 30-6-1989. Anh Thọ cũng là người cao niên nhất khóa 67 tuổi. Gia đình tham dự đông nhất là gia đình anh Chủ Tịch Phạm Huy Sánh, gồm 2 anh chị và 3 cháu nhỏ. Con út nhỏ nhất của anh 10 tuổi, cũng là thành viên trẻ nhất tham dự Đại Hội.

Chiều ngày thứ sáu 30-6-1989, các anh chị từ khắp các nơi về dự. Người từ New York, kể tận Denver. Phần đông là thành viên tại 2 nơi Nam và Bắc Cali. Tất cả dự buổi mạn đàm đầu tiên tại văn phòng của anh Phó Chủ Tịch Nguyễn Thế Thứ.

Những ly rượu chào mừng, những thức ăn ngon do tài

nấu nướng của chị Nguyễn Xuân Hòa, đã làm đậm đà những kỷ niệm xa xưa, những lời hàn huyên thấm đượm tình thương đồng khóa.

Ngày thứ bảy, 1-7-1989, các thành viên tham dự cuộc du ngoạn San Francisco. Từ sáng sớm gần 40 người lên chuyến xe bus do Ban Tổ Chức thuê của hãng Royal Coach Tours. Trên xe đầy đủ phương tiện ẩm thực và vệ sinh cần thiết. Anh chị Trần Văn Tước đã sẵn sóc từng món ăn cho du khách. Anh Nguyễn Đức Chung đã xuất sắc trong việc hướng dẫn và giải thích tường tận trong cuộc thăm viếng cầu nổi danh Golden Gate, phố Tàu và du ngoạn bằng tàu trên vịnh San Francisco. Anh đã mua một số bắp rang để làm mồi quynh rử đàn chim. Những con chim soái cánh lượn vòng theo tàu để đón lấy những hạt bắp rang tung lên không trung, vừa đẹp mắt vừa chính xác lạ lùng. Tàu đi vòng phía Bắc thành phố San Francisco, qua gầm cầu của Golden Gate và Bay Bridge, du khách được thấy rõ sự đặc biệt của 2 cây cầu nổi tiếng tại vùng Vịnh.

Buổi tối, tất cả gia đình 110 được mời dự đám cưới của Trưởng Nữ anh chị Nghiêm Kế. Đám cưới trùng ngày với ngày họp khóa, nên anh chị Kế đã khẩn khoản mời tất cả thành viên Nghị Hội đến dự và xin miễn quà mừng. Trong tiệc cưới có một người bạn đặc biệt của anh Kế. Đó là Đại Tá William Reeder. Năm 1972, máy bay chiến đấu của Đại úy Reeder bị bắn hạ trên vùng Tân Cảnh. Sau đó, Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 22 ở Dacto bị thất thủ do sự tấn kích biển người của 3 Sư Đoàn cộng sản. Trung tá Nghiêm Kế, Tiểu Đoàn Trưởng Công Binh chiến đấu bị bắt làm tù binh.

Trên đường mòn ra Bắc, Trung tá Kế bị cùng chung với Đại úy Reeder. Hai người đã trở nên bạn thân giao. Trung tá Kế đã dành cả phần thực phẩm của mình cho người bạn Mỹ. Khi tới Bắc, Đại úy Reeder vào Hanoi Hilton, Trung tá Kế ra Lạng Sơn, hai người xa nhau từ đấy. Sau năm 1975, được tin anh Kế đến Mỹ, Đại Úy Reeder, bây giờ là Thiếu

Tá, đã khẩn khoản mời gia đình anh Kế về ở chung, nhưng anh chị Kế xin được ở riêng, tự lập. Nay hai người bạn tù gặp lại nhau, tay bắt mặt mừng trong ngày trọng đại của cháu Nghiêm Thị Hạnh. Gia đình 110 đã trao tặng Đại tá Reeder một món quà để ghi lại tình bạn thâm giao hiếm có ấy trong niềm xúc động dạt dào.

Ngày chủ nhật 2 tháng 7 năm 1989, ngày Đại Hội chính thức, vừa trang nghiêm, vừa cảm động. Dân Quốc, Quân kỳ cùng với cờ của Trường Võ Bị xen lẫn với dân cờ các quân binh chủng, làm cho Hội trường oai hùng, lộng lẫy, khiến tất cả mọi người bàng hoàng xúc động nghĩ lại những kỷ niệm hùng tráng ngày xưa.

Sau phần nghi thức khai mạc, anh Vũ Văn Lộc Trưởng Ban tổ chức ngỏ lời chào mừng Hội Nghị và chúc Hội Nghị



thành công.

Anh Chủ Tịch Phạm Huy Sánh đề ra những mục tiêu và đường hướng xây dựng Hội nhằm vào thế hệ tương lai để Hội 110 được trường tồn vững mạnh.

Ngoài ra những vấn đề sau cũng được anh Sánh nêu ra để thảo luận:

- Vấn đề niên liễm.
- Vấn đề góp vốn làm cơ sở thương mại.
- Vấn đề xây dựng thế hệ tương lai.

Anh Phó Chủ Tịch Nguyễn Thế Thứ trình bày kế hoạch gửi quà giúp đỡ các bạn bên nhà. Anh kêu gọi các bạn hiện diện đở đầu cho những người cùng khóa thân nhất còn ở Việt Nam. Anh sẽ liên lạc với các bạn không về dự họp để thiết lập danh sách người đở đầu và người được đở đầu. Phần còn lại, không có người trách nhiệm, Hội sẽ lo chung.

Anh Lê Xuân Định, Tổng Thư Ký nói về việc thiết lập hồ sơ bảo lãnh cho các bạn 110 Việt Nam.

Vấn đề này có nhiều khó khăn nhưng dần dần sẽ sáng sủa hơn. Anh hứa sẽ gửi các mẫu bảo lãnh cho các bạn theo lời yêu cầu.

Cuộc thảo luận sôi nổi, hào hứng đã đưa đại hội đến thành công mỹ mãn.

Phần kết thúc cuộc hội thảo, Ban Tổ Chức cảm ơn các thành viên nghị hội và trao tặng một số phẩm vật cho các hội viên đã tiếp tay tổ chức Đại Hội.

Trong suốt 3 giờ Hội Nghị, phần phát biểu và thảo luận đã được quay phim và thu âm. Ban Tổ Chức đã chuyển băng thu âm đến anh Tổng Thư Ký Lê Xuân Định để Ban chấp hành tùy nghi khai thác và phổ biến đến anh chị em theo đường hướng đã định.

Cuộc họp chấm dứt lúc 12:30, toàn thể di chuyển đến nhà anh Vũ Văn Lộc để tiếp tục cuộc sinh hoạt và thảo luận ngoài trời.

Trong cuộc sinh hoạt và thảo luận ngoài trời, một bức

ảnh Cổng Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt do anh Chủ tịch Phạm Huy Sánh tặng đã được mang bán đấu giá. Nhờ tài của Hộ giá viên Nguyễn Tiến Huấn, bức tranh đã được bán với giá 600 đồng. Người trả giá cao nhất là chị Vũ Thượng Đôn. Anh Giao Chỉ ngỏ lời cảm ơn đã nói rằng: “Năm nay chúng ta chỉ mới bán ”Cổng trường“ đã được \$600. Năm tới chúng ta bán ”toàn trường“ chắc phải được khá hơn nhiều”.

Buổi tối. Tiệc tạm biệt được tổ chức tại nhà hàng Pagolac, do anh chị Vũ Thượng Đôn khoản đãi. Trong bữa tiệc này có cựu Trung Tá Chỉ huy trưởng Trường Võ Bị Liên quân Đà Lạt năm 1954 (Sau này trở thành Thiếu Tướng và cũng là Thượng Nghị Sĩ Nguyễn Văn Chuân xuất thân khóa 1 Võ Bị) cũng đến tham dự. Thầy Chuân và Phu Nhân đã nhận lời mời của Ban Chấp Hành Hội 110.



Hình lưu niệm của Hội 110 trong ngày họp mặt kỳ 3 năm 1989 tại San Jose.

Thầy đi từ Louisiana đến phi trường San Francisco. Mặc dù máy bay bị trễ hơn một giờ, nhưng Thầy và Phu nhân đã đến dự với anh em đúng giờ.

Thầy Chuân nguyên là Chỉ Huy Trường TVBLQ Đà Lạt đầu tiên, khi trường được chuyển giao cho Quân Đội Quốc Gia Việt Nam.

Ngày thứ hai 3-7-1989, cuộc du ngoạn Monterey, Carmel được tổ chức cho khách còn lưu lại San Jose khoảng 20 người. Anh Phan Thiện Vinh hiện cư ngụ tại Monterey đã tổ chức chu đáo cuộc du ngoạn và hướng dẫn phái đoàn đến tận chỗ những danh lam thắng cảnh.

Cuộc hội nghị năm nay ngoài những thành công về mặt tổ chức, còn thu được một số tiền khá lớn để cứu trợ các anh em bên nhà.

- Sổ vàng đợt 1 (kết thúc 3-6-89) \$1,000.00
- Sổ vàng Quê Hương (còn đang rộng mở) \$1,530.00
- Bán đấu giá “Cổng Trường” 600.00
- Tiền tổ chức còn thừa 1,179.00
- Tổng Cộng \$4,309.00

Số tiền trên sẽ dự trữ gửi về làm quà cho anh em cùng khóa bên nhà, mỗi người \$100.00. Cũng cần nói thêm, khóa Cương Quyết đã tổ chức một cuộc họp mặt tại Việt Nam hồi Tết Kỷ Tỵ vừa qua. Dù số tham dự khiêm nhường 18/40, nhưng cũng chứng tỏ là cuộc họp khóa độc nhất vô nhị trong lúc khó khăn nhất, mà chắc có ít khóa dám làm.

Đại Hội kỳ 3 năm 1989, của Gia đình 110 đã đem lại thành quả mỹ mãn. Mỗi năm họp nhau một lần để chia sẻ vui buồn, kết chặt tình thương cho những người xa xứ, và đem nguồn an ủi vô biên cho những kẻ bên nhà.

Dù nước chảy, dù đá mòn, sông cạn

Dù trăm năm, tình bạn vẫn y nguyên (1)

NGUYỄN ĐÌNH TẠO

— (1) Thơ Giao Chỉ

VÕ BỊ CƯƠNG QUYẾT

Cổng trường Võ Bị đầu yêu
Cái thời canh liệt hùng kiêu qua rồi
Ngồi đây buồn cảnh đổi đời
Ngồi đây lúc hận một thời đã qua
Cao nguyên đất đỏ nắng hanh
Bạn bè - Đồng đội hùng anh qua rồi
Người yêu má đỏ lóc lơ
Đốc cao thung lũng tuyết vời còn đâu
Quê hương, đất mẹ, áo nâu
Hỏa châu, bom đạn, rừng sâu, núi đồi
Ngàn thương nỗi nhớ xa xôi
Người trai lính trận mất rồi ngày xưa
Mảnh đời còn lại đu đưa
Đất người làm kẻ ăn thừa lự đo
Sáng nhìn thân thể quắp co
Đêm lần vết sẹo gầy gò lấm thân
Nhớ nhung thương tiếc ngại ngần
Nhìn nhau lặng lẽ ân cần ủi an
Này anh Võ Bị hiên ngang
Cho lời cất hộ thở than cuối đời
Tháng ngày cõi lạ chơi vơi
Ừ thôi chấp nhận, hãy cười để vui
Đừng than, đừng sống ngậm ngùi

Da vàng máu đỏ không lui nghe anh
Quê hương, khóm trúc, nhà tranh
Cao nguyên Đà Lạt mây xanh lặng lẽ
Cổng trường Võ bị xứ mơ
Ngàn năm còn mãi đợi chờ đó anh
Cả người con gái - long lanh
Mắt nai trắng khổ, mong manh, thần thờ
Anh về ôm lấy bé thơ
Anh về để thấy bé bơ vơ đời
Anh về nhìn chị tả tơi
Cuối đời sống khổ đây với nhọc nhằn
Anh về nhận lấy vành khăn
Tang cha mẹ vẫn còn lẫn giọt sầu
Anh về hôn lấy đất nâu
Củ khoai, vuông sắn, nương dâu nuôi người
Dân mình sống thiếu nụ cười
Dân mình vẫn mãi ngậm ngùi khổ thân
Về nghe anh với ân cần
Xóa đi những nỗi ngại ngần chia xa
Trai Võ Bị đẹp Quê hương
Xin anh cố giữ dù phương trời nào
Hoa vàng thung lũng ôi chao
Đem về trải nhẹ, đón chào quê xưa

BĂNG TÂM

Riêng lặng các anh
Võ Bị Khóa CƯƠNG QUYẾT

Khóa 22 Và Ngày Hội Lớn Tại Thủ Đô Hoa Thịnh Đồn

NTH



Theo lịch trình của kỳ họp Khóa 22 lần thứ nhất tại Florida hồi tháng 11 năm 1987, anh em chúng tôi sẽ tổ chức lần thứ hai tại Hoa Thịnh Đồn vào dịp nghỉ Lễ Độc Lập Mỹ tháng 7 năm 1989.

Trước đó hai tháng, anh Nguyễn-Như Lâm, đại diện Khóa 22, đã gửi giấy mời cho tất cả anh em trong cũng như ngoài nước Mỹ, và chuẩn bị rất chu đáo về mọi sự tiếp đón. Không lâu sau chúng tôi nghe tin Khóa 16 cũng sẽ họp khóa vào đúng dịp lễ như chúng tôi. Thế là có hai khóa “gờ ghè” tổ chức cùng ngày và cùng địa điểm. Anh và Em dự trù sẽ “làm” chung trong đêm tiếp tân cho vui nhộn.

Công việc đang tiến hành thì dùng một cái Tổng Hội Võ Bị nghe tin này nên đề nghị “Mở Ngày Hội Lớn” tại thủ đô luôn một thể!

Phần Đại Hội Võ Bị tôi xin thông qua vì chắc đã có người lo tương thuật, tôi chỉ xin nói riêng về anh em Khóa 22 chúng tôi thôi.

Khóa 22 khai giảng ngày một tháng 12 năm 1965 tổng số 276, nhưng sau mùa Tân Khóa Sinh chỉ còn lại 275 sinh viên sĩ quan. Chương trình học lúc ban đầu được ấn định hai năm như các Khóa đàn anh trước. Nhưng cuối năm thứ nhất, có một thay đổi quan trọng từ Bộ Tổng Tham Mưu ban ra là Trường tuyển chọn 100 SVSQ ưu tú và trẻ tuổi ở lại học chương trình 4 năm, rập khuôn Trường Võ Bị West Point Mỹ. Số còn lại tiếp tục chương trình cũ.

Trong khoảng thời gian ngắn và chưa rõ ràng đó, đã có những xáo động tinh thần và cuộc sống bình thường của anh em chúng tôi. Có rất nhiều SVSQ không chịu ở lại học 4 năm mà chỉ muốn mau tốt nghiệp để tung hoành cho thỏa chí, họ làm đơn “xin ra trường với bất kỳ cấp bậc nào” nếu “bị chọn” ở lại. Thấy tình hình quá căng, Bộ Chỉ Huy nhà trường mới quyết định mở một cuộc họp toàn thể SVSQ Khóa 22 để họ tự viết phiếu kín kèm tên tuổi, số quân và chọn cho mình thời gian hai hoặc bốn năm.

Khóa 22 vẫn bị chia thành hai, nhưng tất cả cùng thỏa mãn:

- Học 2 năm được đặt tên là Khóa 22A,
- Học 4 năm là Khóa 22B.

Hầu hết anh em chúng tôi từ ngày rời mái trường Mẹ xuống núi, chẳng ai tự đề cao mình bằng hình thức này hay hình thức khác, mà luôn luôn hãnh diện rằng mình là Khóa 22 của Trường Võ Bị mà thôi. Thằng ra trước có nhiều kinh nghiệm chiến trường bao bọc và che chở cho thằng bạn cùng Khóa ra sau, vì hơn ai hết, chúng tôi thấu hiểu rằng, ai sẽ là cấp chỉ huy cho thời hậu chiến, vật quý báu

của quốc gia. Mười năm sau, 1975, Khóa 22A cung cấp rất nhiều thiếu tá trẻ tuổi tài cao và Khóa 22B cung cấp những kỹ sư và tiến sĩ cho quân đội. Nhưng thế cuộc đã đổi thay,..., Khóa 22 chưa có được những quyền lực để làm xoay chiều cục diện, Khóa 22 cũng chưa có cơ hội để kiến thiết lại quê hương tan nát, mà đành ôm mối hận vào lòng cho đến nay... Hai mươi năm trôi qua...

Từ cái ngày gặp gỡ lần đầu của những chàng trai anh tuấn cùng chung chí hướng, giờ đây quây quần lại bên nhau quanh chiếc bàn dài, hai mươi tên cù Khóa 22 từ khắp các tiểu bang Hoa Kỳ nâng cốc, hàn huyên, nhắc chuyện ngày xưa, kể chuyện ngày nay, chuyện xa chuyện gần miên man không dứt. Nhìn quanh, thằng tóc bạc, đứa đầu hói, thằng vợ con hạnh phúc, đứa lang thang không nhà..., nhưng yêu thương nhau thật sự, giúp đỡ nhau tận tình!

Nếu chỉ tìm đến nhau ăn nhậu, vui chơi tán dóc rồi quên đi thì có gì đáng nói? Mục đích chính của chúng tôi là kết hợp tất cả anh em Khóa 22 ở hải ngoại lại với nhau, chung lưng đấu cật một lần nữa, kể đến là đẩy mạnh công cuộc giúp đỡ bạn bè đồng Khóa đang gặp khó khăn ở quê nhà, ở trại tị nạn và ở chính ngay tại nước Mỹ này.

Anh em chúng tôi đã âm thầm trong nội bộ làm những việc này từ lâu, nhưng tưởng cũng đã đến lúc phải phổ biến cho anh em các Khóa Võ Bị biết những gì Khóa 22 đã và đang thực hiện:

— Với mỗi Khóa 22 (hoặc vợ hay con đi riêng) đang ở trại tị nạn: tặng 200 Mỹ kim và bảo lãnh đi Mỹ.

— Với Khóa 22 bên nhà: liên lạc và gửi tặng vật trị giá 50 Mỹ kim thường xuyên.

— Ngoài ra còn trấu quý 200 Mỹ kim, gửi biếu các cựu Giáo Sư Văn Hóa Vụ ở Việt Nam (qua trung gian Hội Cựu Giáo Sư Văn Hóa Vụ).

Chắc có nhiều người sẽ thắc mắc “Khóa 22 làm gì mà có nhiều tiền như thế?”

Xin thưa: Khóa chúng tôi tương đối đông, đoàn kết và yêu thương nhau tận tình cho nên với niềm liêm đống đầy đủ, lại có rất nhiều anh em khá giả và hào sảng nên tặng thêm cho quỹ của Khóa. Còn có rất nhiều anh em cặm cụi lo việc cho Khóa hơn cả việc bản thân mình. Thế cho nên việc gì Khóa 22 cũng hoàn thành tốt đẹp cả. Chúng tôi cũng luôn luôn tự nhắc nhở nhau “Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao...”

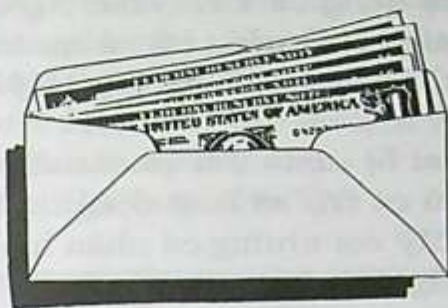
Trước và sau ngày “Đại Hội Võ Bị” là những ngày và đêm dài liên hoan của anh em Khóa 22, của chị em Khóa 22 và của con cái Khóa 22 chúng tôi! Chúng tôi “Kéo bè kéo lũ” từ nhà 22 này đến nhà 22 khác trong vùng Hoa Thịnh Đốn. Ngoài sân cỏ hay dưới phòng chơi là đám nhóc, trong nhà bếp là Khóa 22 Phụ trợ tài nấu nướng, còn... quanh bàn ăn là đám cùi thứ thiệt! Mới nhìn qua, người ngoài có thể cho rằng chúng tôi... “thiếu bình đẳng”, nhưng, vui ơi là vui, đâu đâu chuyện trò cũng dòn tan như pháo tét, bởi vì “tất cả chúng tôi” đều là Khóa 22 của Đại gia đình Võ Bị!

Cuộc vui nào rồi cũng phải kết thúc. Suốt một tuần lễ sống với nhau đầy tình cảm, giờ chia tay làm bịn rịn lòng nhau. Những khuôn mặt này sẽ gặp lại nhau trong kỳ họp Khóa tới, cộng thêm một số sắp vào Mỹ, một số thợ lặn hết hơi, một số mới kết nạp (các chị và các cháu). Khóa 22 chúng tôi sẽ lớn mạnh mãi với thời gian.

Hoa Thịnh Đốn ngày 10 tháng 7 năm 1989

Ghi lại - NTH

Luật Cấm Vận Của Hoa Kỳ Đối Với Việt Cộng



Gần đây, Hội Luật Gia có nhận được nhiều thư hỏi về luật cấm vận của Hoa Kỳ. Vấn đề trở nên sôi nổi, sau khi báo chí đăng tin một số người Việt du lịch về Việt Nam, trước chiến dịch tuyên truyền của Hà Nội mưu toan thu góp quý kim, vàng và mỹ kim.

Hoa Kỳ coi trọng tôn luật pháp là căn bản cho mọi sinh hoạt và đạo đức quốc gia. Vi phạm luật pháp đều dẫn đến phạt vạ hay tù tội...

— Luật cấm vận có từ bao giờ?

Luật này áp dụng lần đầu tiên ngày 5-5-1964 tại Bắc Việt và sau ngày 30-4-75 cho toàn cõi Việt Nam. Cấm vận là cấm giao thương với địch. Đây là sự trừng phạt của Mỹ

đối với những nước bị coi là kẻ nghịch.

— **Nội dung:**

a. *Cấm mua hàng từ Việt Nam:* Hàng hóa, kể cả “dịch vụ” từ Việt Nam đều không được phép đem vào Mỹ. Gián tiếp qua một nước khác cũng bị cấm. Tuy nhiên có một ngoại lệ là sách vở, báo chí để nghiên cứu trị giá không quá \$100 được dùng với tính cách cá nhân. Không bán lại trên thị trường.

b. *Cấm bán hàng về Việt Nam:* Ngoại trừ sách vở báo chí nói trên, cấm xuất cảng tất cả các hàng hóa, kỹ thuật và dịch vụ tới Việt Nam, trực tiếp từ Mỹ hay qua một nước thứ ba.

c. *Những ai bị cấm?* Tất cả các cá nhân, tổ chức, hội thương mại dù có trụ sở hoạt động tại Mỹ hay một nước thứ ba. Luật Mỹ coi những cá nhân hay tổ chức này, khi thi hành những dịch vụ buôn bán với Việt Nam là đại diện của Việt Cộng và phải chịu sự cấm đoán. Bộ Ngân Khố có một danh sách những cá nhân và tổ chức phạm luật đều bị truy tố và trừng phạt. Hình phạt này gồm phạt tiền đến \$50,000 và tù tới 10 năm. Hàng hóa và tiền bị tịch thu.

Tuy nhiên vì nhân đạo, Mỹ cho phép người Việt Nam tại Mỹ được gửi quà về Việt Nam qua các tổ chức tôn giáo, từ thiện, giáo dục hoặc cá nhân có giấy tờ hợp pháp. Mỗi thùng quà không được quá \$400 (bốn trăm). Mỗi người không được gửi quá một thùng cho một thân nhân trong một tháng. Quà chỉ gồm quần áo, thực phẩm, thuốc men và phải tuân theo những quy định của Bộ Thương Mại Hoa Kỳ.

d. *Du lịch về Việt Nam:* Cá nhân nào được phép du lịch về Việt Nam phải tuân theo những hạn chế như: Chỉ được phép mang theo và chi tiêu cho nhu cầu chuyến du lịch như thực phẩm, tiền khách sạn (sách báo không quá \$100). Tuyệt đối không được mua bán những hàng có tính cách

thương mại hay thi hành những dịch vụ “cố vấn, giao thiệp, khuyến khích về các hoạt động thương mại với Việt Nam”.

Không được phép tổ chức du lịch về Việt Nam: Hãng du lịch Mỹ chỉ được phép giới thiệu những người du lịch mua vé tại các hãng hàng không hay hàng hải “không ở trong danh sách các công ty bị cấm như Libya, Cuba, Cambodia, Bắc Hàn và Việt Nam”.

Gửi tiền về Việt Nam: Cứ mỗi ba tháng một lần, có thể gửi cho thân nhân ruột thịt không quá \$300. Thân nhân ruột thịt là chồng vợ, con ruột, cháu nội ngoại, cha mẹ, ông bà, cô cậu hoặc quan phu quả phụ của những người trên. Có thể gửi cho thân nhân sắp được sang định cư tại Mỹ \$750. Hay cho người được sang Mỹ du lịch một số tiền để chi tiêu trong thời gian du lịch thôi.

(Trích Thông Tri Hội Luật Gia VN)

PHÂN ƯU

Nhận được tin trẻ Thân Phụ Cựu SVSQ Lê Sĩ Thắng, K17:

Cụ Ông LÊ VĂN CAN

Pháp Danh Nguyên Kim

Đã mệnh chung ngày 2 tháng 7 năm 1989 tại Nha Trang, hưởng thọ 105 tuổi.

Ban Chấp Hành Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN và toàn thể CSVSQ Khóa 17 thành thực chia buồn cùng CSVSQ Lê Sĩ Thắng và tang quyến. Nguyên cầu hương hồn Cụ Ông sớm tiêu diêu nơi miền cực lạc.

Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN

Khóa 17 CSVSQ/TVBQGVN

Tập San Đa Hiệu

NHỮNG CĂN BỆNH NGƯỜI CÁN BỘ CÁCH MẠNG NÊN TRÁNH

MỘT TÁC GIẢ ẨN DANH

Mục đích của tài liệu này nhằm gợi ý một chính sách huấn luyện cán bộ thống nhất chung cho tất cả các Tổ Chức Đấu Tranh Cách Mạng hiện nay. Nếu tài liệu được sự quan tâm thực hiện và phổ biến, vậy đây cũng là ước nguyện của một tác giả ẩn danh.

1. BỆNH VỤ LỢI RIÊNG TƯ

Là bệnh có những hành vi có tính cách Dĩ Công Vi Tư. Đây là căn bệnh đến từ những tàn dư của tư tưởng sai cũ hay của những người còn mang nặng đầu óc tư lợi ích kỷ.

Nếu bệnh nhẹ, họ thường lạm dụng của công ích hay cố tình tác động tập thể hoặc leo lái hoạt động của tập thể theo chiều hướng phục vụ quyền lợi (hiện tại, tương lai) cá nhân, gia đình mình chung với quyền lợi của tổ chức.

Nếu bệnh nặng và có xâm phạm tài sản chung của tập thể còn gọi là bệnh Tham Nhũng. Tham nhũng đã gây ra mất nước, vậy nó cũng sẽ làm tan rã tổ chức sau này.

Điều nguy hiểm của căn bệnh là: khi người cán bộ đấu tranh cố tình phục vụ Tập Thể (Tổ Chức) vì những toan tính mưu cầu quyền lợi, danh vọng cá nhân thì một khi

hoàn cảnh đấu tranh hay của tổ chức ở trong tình trạng khó khăn, hiểm nghèo thì chính người cán bộ có tư tưởng lệch lạc này sẽ là người bỏ cuộc nửa đường hay tệ hơn nữa, đôi lúc, chính họ là người cản trở, phá hoại công tác của tổ chức.

Từ đây, chúng ta cần xác quyết dứt khoát rằng:

Hãy đặt quyền lợi của Tổ Quốc, Dân Tộc, Tổ Chức lên trên tất cả.

2. BỆNH BÈ PHÁI, GIA ĐÌNH

Đây là căn bệnh của những người mang nặng đầu óc gia tộc, địa phương, cục bộ... Bệnh bè phái, gia đình làm cản trở tiến trình dân chủ của tập thể cách mạng, giới hạn sức mạnh thật sự của tổ chức và gây ra tình trạng mất đoàn kết trong sinh hoạt nội bộ.

Căn bệnh này thường dẫn đến hay phát sinh những giải pháp chủ quan, hữu hạn. Điều này có thể làm thiệt hại đến những lợi ích lâu dài của Tổ Chức và Dân Tộc. Từ đây, chúng ta cần xác quyết rằng:

Tư tưởng đấu tranh cách mạng phải vì đại thể hơn là mưu cầu, toan tính địa phương, cục bộ.

3. BỆNH CÔNG THẦN

Đây là chứng bệnh trầm kha của những người cậy mình có nhiều công lao đối với tổ chức, có quá trình đấu tranh kinh nghiệm lâu năm hoặc có ít nhiều kỷ xảo đấu tranh đặc biệt... nên thường sinh ra tự kiêu, tự xem mình là quan trọng, là không ai có thể thay thế được. Họ tự đặt mình lên trên ý kiến tập thể và có đầu óc hẹp hòi, đố kỵ với anh em chiến hữu khác.

Nếu bệnh nhẹ, họ thường bảo thủ trong tư tưởng, độc đoán trong quyết định, kèm hãm sự sáng tạo và có tâm lý chỉ huy, quan quyền.

Nếu bệnh trở nên nặng, còn gọi là bệnh Lãnh Tụ, họ

thích được suy tôn, sùng bái, có đầu óc chuyên quyền, cố chấp. Đôi khi họ hành động bất chấp nguyên tắc “Tập Thể Lãnh Đạo”, chia bè, kết phái để củng cố thế lực, quyền hành, gây chia rẽ nội bộ và sự kết hợp đấu tranh chung. Từ đây, chúng ta cần xác quyết vấn đề nhân sự trong cuộc đấu tranh cách mạng rằng: Không trách vụ nào và không có ai là không thể thay thế được. Chúng ta cũng xác định đúng đắn trách nhiệm, bốn phận của mỗi cá nhân và quan tâm xây dựng lãnh đạo trong sinh hoạt tập thể.

4. BỆNH TIÊU CỰC (YẾM THỂ)

Đây là căn bệnh phát sinh từ hậu quả của khủng hoảng Niềm Tin (Lãnh Đạo) và của tinh thần Cầu An bản thân. Mặt khác, căn bệnh này cũng đến từ sự thiếu sinh hoạt tập thể, thiếu học tập chính trị và rèn luyện ý chí cách mạng.

Triệu (biến) chứng của bệnh này thể hiện dưới nhiều hình thức và có đặc tính của một loại dịch truyền nhiễm tác hại đến khả (tiềm) năng của tổ chức (dân tộc) và làm suy giảm nhiệt tình hăng say đấu tranh của anh em chiến hữu khác.

Từ đây, chúng ta cần xác quyết lại rằng:

— Bản chất của bất kỳ cuộc đấu tranh cách mạng nào cũng là sự Hy sinh và Hành động. Chỉ có sự dấn thân của chính bản thân chúng ta mới giải quyết thực tế được những mâu thuẫn, khó khăn của lý trí và tình cảm, của lý thuyết và thực hành, của đấu tranh vận dụng giữa cứu cánh và phương tiện... Bởi thế, chúng ta bắt buộc phải đổi diện trước sự lựa chọn duy nhất là Phải Dấn Thân vào đại cuộc đấu tranh để chia xẻ những tang thương, khổ đau của quần chúng, để vận động thay đổi lịch sử và thay đổi hoàn cảnh khó khăn của cuộc đấu tranh cách mạng hiện nay.

— Mặt khác, nếu trùu chần đợi người khác dấn thân đấu tranh giùm đợi sóng gió, biến động lặng yên, đợi thiên hạ thái bình rồi kể lể tâm sự nỗi niềm hay mang khoa bảng

ra thụ hưởng là thiếu tinh thần trách nhiệm và đầu cơ trục lợi cá nhân.

5. BỆNH CHỦ QUAN

Đây là chứng bệnh thường xảy ra từ những người cậy mình có nhiều kinh nghiệm đấu tranh, có nhiều học thức lại lớn tuổi. Thực chất của bệnh này rất gần gũi với bệnh công thần, cho nên, họ cũng là loại người rất bảo thủ, đôi khi cố chấp và có rất nhiều tự ái cá nhân. Họ thường huênh hoang “cái Tôi hiểu biết, kinh nghiệm” của mình.

Cũng có người làm ra vẻ dân chủ bề ngoài nhưng bên trong, đôi khi, họ khinh thường mọi người và cố tình xem nhẹ hay bỏ qua quyết định của tập thể.

Cũng có người khôn ngoan mềm mỏng hơn, tôn trọng ý kiến anh em chiến hữu nhưng trong lòng lúc nào cũng rình rập, chực sẵn cơ hội để lên giọng “kẻ cả”, của đáng bề trên để kể công, khoe khoang, lấy điểm, lấn át ý kiến người khác.

Căn bệnh này thường dẫn đến sự mù quáng, thiếu cận, hấp tấp trong quyết định, kiêu căng, tự phụ trong giao tiếp với anh em chiến hữu và gây mầm móng bất mãn trong sinh hoạt nội bộ, làm trì trệ tiến trình cách mạng của công cuộc đấu tranh hiện nay.

Từ đây, chúng ta cần xác định rằng:

Sức mạnh của tập thể (tổ chức) đến từ sự Đồng Tâm, ý hiệp đấu tranh cho quyền lợi chung của dân tộc. Điều này chỉ có thể thực hiện bằng sự giới hạn những sai lầm khả hữu, bằng những quyết định có chiều sâu nghiên cứu cẩn trọng, nghĩa là: bằng sự phán xét chung quyết của tập thể.

6. BỆNH VỌNG NGOẠI

Một cách đơn giản, bệnh này được định nghĩa là bệnh thiếu kém tinh thần hoạt động độc lập, ý chí sáng tạo và thường có khuynh hướng mưu cầu sự giúp đỡ đến từ bên

ngoài. Bệnh này có đặc tính bất nguồn từ sự ô nhiễm của vài giai tầng xã hội cũ, đặc biệt là từ một số sĩ phu, trí thức khoa bảng.

Bệnh nhẹ, còn gọi là bệnh Ý Lại, họ thường dựa dẫm vào người khác và mong nhờ sự yểm trợ, giúp đỡ đến từ bên ngoài hay bên trên, từ những người ở trình độ cao hơn. Trong sinh hoạt đoàn thể thì cơ sở địa phương mong chờ sự yểm trợ (một phần hay toàn diện sự chỉ đạo, công tác, nhân sự...) từ trung ương. Còn giới lãnh đạo trung ương thì thực hiện kế hoạch, sách lược tùy theo đèn xanh, đèn đỏ đến từ vài thế lực tư nhân hay siêu cường...

Nếu bệnh nặng thì họ bị lệ thuộc nhiều vào phương tiện để thực hiện công tác. Bệnh Nô Lệ Phương Tiện này phát sinh tâm lý đòi hỏi thỏa mãn nhu cầu yểm trợ một cách quá đáng. Đòi hỏi phải có cái này, cái nọ thì mới bắt tay hành động, mới phấn khởi thi hành công tác. Đòi hỏi phải có lãnh tụ anh minh toàn năng, toàn thiện thì mới nức lòng dấn thân đấu tranh.

Một biến chứng nguy hiểm của bệnh này là tinh thần vong bản. Bệnh vong bản là một môi trường thuận lợi cho ngoại bang cấy mầm tư lợi rồi dẫn dắt đến con đường chia rẽ, phân hóa dân tộc, đôi khi phản bội lại Tổ Quốc và đa nghi về những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, bị suy nhược khả năng đề kháng trong đấu tranh.

Các chứng bệnh trên thường kèm hăm lòng tự tin, độc lập, ý chí sáng tạo, ý thức cách mạng và thường dẫn đến sự cầu an, e ngại gian khổ là những dấu hiệu của tâm lý tiêu cực, thụ động làm phát sinh hiện tượng đua đòi chạy theo cơ hội chủ nghĩa.

Từ đây, chúng ta cần xác quyết rằng:

Chúng ta đang nỗ lực tiến hành một cuộc đấu tranh cách mạng trường kỳ và toàn diện dựa vào sức mình là chính, những sự giúp đỡ đến từ bên ngoài (nếu có) chỉ là phụ thuộc và tạm thời.

Vậy: Trước hết tất cả hãy tận nhân lực và nỗ lực đấu tranh vận dụng toàn diện thi hành mọi công tác được giao phó.

7. BỆNH LÝ THUYẾT

Đây là căn bệnh trầm kha của những người mang nặng đầu óc giáo điều và năng thuyết bất năng hành.

Nếu bệnh nhẹ: Họ thường vẽ vời lý thuyết cao xa, kế hoạch này nọ nhưng khi bắt tay vào công việc thực hiện thì làm chẳng bao nhiêu hay làm không đến nơi đến chốn hoặc đôi khi lại tỏ ra không quan tâm đến những nhu cầu đòi hỏi thực tế của cuộc đấu tranh cách mạng hiện nay.

Nếu bệnh nặng: Họ thường thích nói mà không thích làm, thích phô trương kiến thức, hiểu biết cá nhân và cố chấp trong phân tích, lý luận mà không thực nghiệm. Họ thường say ngủ trong lớp vỏ tư tưởng mà quên đi nhu cầu hành động hiện tại tri hành hợp nhất. Họ sẵn sàng tiêu phí nhiều thì giờ hay bận rộn bởi những ý tưởng, phương pháp giải quyết vấn đề chứ không thực sự chú tâm đến chính vấn đề (hành động) để có sự thành công đoạt được mục tiêu, hoàn thành công tác...

Những căn bệnh trên dù nặng hay nhẹ cũng ít nhiều tác hại như hậu quả của liều thuốc an thần. Ru ngủ cá nhân bằng những ảo giác, mộng mơ. Tự đánh lừa mình bằng những kế hoạch không tưởng, mộng du xa rời thực lực của Tổ Chức, xa rời nhu cầu thực tế của nguyện vọng và ước mơ của quần chúng. Từ đây, chúng ta cần xác quyết rằng:

— Lý thuyết chỉ có công dụng hướng dẫn và soi sáng hành động trong đấu tranh. Nó có lợi ích duy trì và củng cố niềm tin trong hành động, đặt giới hạn an toàn cần thiết cho hành động. Lý thuyết có thuộc tính quá khứ và vị lai còn hành động có tính chất hiện tại, hiện thực. Vấn đề đặt ra là: Cứu cánh (sự thành công) trong đấu tranh chỉ có thể gạt hái bằng sự giao tiếp trực ngộ xuyên qua hành động.

Hành động dù ở kích thước nào, hình thức nào cũng đều vượt thoát tính chất giáo điều và hướng đến một kết luận đầy giá trị hiện thực. Hành động hưởng ứng lời kêu gọi từ nguyện vọng và ước mơ của quần chúng và từ nhu cầu thực tế của cuộc đấu tranh cách mạng hiện nay. Hành động xác định giá trị của lý thuyết cũng giống như hiện tại là quá của quá khứ và là nhân của tương lai vậy. Trong một cuộc đấu tranh cách mạng (đặc biệt trong hoàn cảnh đặc thù và độc đáo của dân tộc Việt Nam hiện nay) chúng ta **KHÔNG NÊN** câu nệ quá đáng vào lý thuyết, giáo điều, vì lẽ, nơi hành động thực nghiệm trong đấu tranh hàng ngày cùng với kho tàng kinh nghiệm đấu tranh của Tổ Tiên, Dân Tộc đã có biết bao sự kiện có tính chất vị lai rất ích lợi thiết thực, lâu dài cho công cuộc đấu tranh cách mạng đang đeo đuổi. Mặt khác, lý thuyết mà không kết hợp với hành động thì mọi lý tưởng hay chính sách đấu tranh chỉ là bánh vẽ, là liều thuốc an thần mà thôi.

8. KẾT LUẬN

Trên đây là một số chứng bệnh căn bản mà đoàn viên, cán bộ cách mạng nên tránh xa. Để xây dựng một tập thể lành mạnh, một tổ chức đấu tranh đúng đắn. Mỗi đoàn viên, cán bộ không những quyết tâm Tự Chữa Bệnh cho chính bản thân mình mà còn phải quan tâm giúp đỡ bệnh cho anh em chiến hữu khác nữa vì xây dựng tập thể **TỐT** là bốn phần của tất cả trong cuộc đấu tranh cách mạng hiện nay.

MỘT TÁC GIẢ ẨN DANH





Tường Thuật Buổi Ra Mắt Tập Truyện ĐÊM MỘNG Tại San Jose, California

Tập truyện Đêm Mộng đã được ra mắt độc giả tại San Jose vào lúc 3 giờ chiều ngày 10 tháng 9 năm 1989 tại nhà hàng Melody dưới sự bảo trợ của:

- Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN
- Hội Văn Nghệ Sĩ Việt Nam Tự Do
- Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Việt Nam
- Tổ Chức Người Việt Thiện Chí VIVO
- Hội Cựu Chiến Sĩ Việt Nam

Buổi ra mắt tập truyện được nhận xét là rất thành công về cả số người tham dự cũng như số tiền do quan khách và độc giả ủng hộ tại chỗ. Mở đầu chương trình là lễ chào Quốc Kỳ, Quốc Ca, một phút mặc niệm. Sau đó Niên Trưởng Bùi Đình Đạm, Chủ Tịch Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN đã lên diễn đàn để giới thiệu sơ qua về thân thế tác giả từ trước năm 75, sau năm 75 và những hoạt động sau khi đến Hoa Kỳ vào năm 1983. Được biết tác giả là người hoạt động rất hăng say trong nhiều lĩnh vực, là chủ bút của tờ Đa Hiệu (Cơ quan ngôn luận của Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN), một nhà giáo dạy những khóa Electronic Technician cho Cộng Đồng tại Trung Tâm VIVO, Trưởng Khối Nghiên Cứu Kế Hoạch của Liên Hội CQN/QLVNCH Bắc Cali, thành viên của Hội Văn Nghệ Sĩ Tự Do..., mặc dầu phải đi làm ngày hai buổi để nuôi sống gia đình như bao người khác, nhưng tác giả đã dành rất nhiều thì giờ



Tác giả Trần Du phát biểu cùng quan khách

để tham gia những việc có lợi cho cộng đồng, cho đất nước. Kế đến, tác giả Trần Du đã trình diện quan khách và phát biểu một ít cảm tưởng. Tác giả đã nói về những mục đích khi xuất bản và ra mắt cuốn sách này:

— Tác giả thấy mình còn thiếu nợ quá nhiều đối với non sông đất nước, đồng bào, chiến hữu, kháng chiến quân còn ở bên nhà. Tác giả viết cuốn sách này để nói lên phần nào cuộc chiến đấu anh dũng, kiên cường của... những chiến sĩ vô danh sau ngày CS xâm chiếm miền Nam cho đến ngày nay.

— Quảng bá tư tưởng đấu tranh cũng như kêu gọi sự giúp đỡ của toàn thể đồng bào, chiến hữu hải ngoại cho những lực lượng yêu nước đang còn chiến đấu chống Cộng tại Việt Nam.

— Tất cả các số tiền đã và sẽ ủng hộ cho cuốn sách này đều được trao lại cho đại diện của một tổ chức đấu tranh Cách Mạng trong phần cuối của chương trình.

Phần giới thiệu tác phẩm ĐÊM MỘNG đã được phân tích đầy đủ từ nhà văn Chu Tấn (Chủ tịch Hội Văn Nghệ Sĩ Việt Nam Tự Do Trung Ương) và nhà thơ Ngô Quốc Sĩ (Giám Đốc Cơ Quan VIVO). Bằng những phân tích sâu sắc, hùng hồn nhưng cũng

không kém phần xúc động, nhà văn Chu Tấn và nhà thơ Ngô Quốc Sĩ đã đào sâu vào những tiêu đề căn bản của tập truyện qua 8 truyện ngắn như: Tù Đày, Kháng Chiến, Vượt Biên. Ba đề mục này ghép lại thành một công thức diễn tả tiến trình hoạt động cách mạng của chính cá nhân tác giả trong một hoàn cảnh thật đặc biệt của đất nước. Công thức này đã nói lên những nét căn bản của cuộc đấu tranh giải phóng hôm nay. Đó chính là những thông điệp cách mạng qua tuyển tập *Đêm Mộng* của tác giả Trần Du.

Kế đến nhà văn Phan Thiết đã lên diễn đàn để ngõ lời cảm ơn quan khách, đồng bào đã tích cực yểm trợ cho tập truyện và tuyên đọc danh sách tất cả những ân nhân, mạnh thường quân đã cũng như hứa sẽ ủng hộ cho tập truyện. Được biết khoảng trên 100 người đã hứa ủng hộ cho tác phẩm *Đêm Mộng* với số tiền là 100 đô la cho mỗi cuốn. Điều này đã nói lên được những tình cảm tốt đẹp mà mọi người đã dành cho các việc làm hữu ích, vô vị lợi, nhằm thu ngắn ngày trở về quê hương Việt Nam yêu dấu.

Trong chương trình còn có phần phát biểu của Niên Trưởng Lâm Quang Thi, Cựu Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN. Niên Trưởng Thi đã cổ xúy cho tinh thần một người học trò cũ, tác giả Trần Du,



Quan khách tham dự buổi ra mắt



Quan khách ủng hộ tập truyện Đêm Mộng



Tác giả trao sổ tiên do quý vị quan khách và các mạnh thường quân ủng hộ tập truyện Đêm Mộng cho một đại diện của Tổ Chức Quân Dân Đoàn Kết Cho Việt Nam Tự Do

cũng như phân tích sơ qua về tình hình thuận lợi hiện nay (quốc tế cũng như quốc nội) cho một ngày mai quang phục quê hương. Niền Trường Thi cũng đã bác bỏ hoàn toàn các luận điệu: “Hòa hợp, hòa giải”, “Đồng thuận, đồng thuyền”, “Vận động Dân Chủ, Phú Cường cho Việt Cộng...” của đám người trở cờ đón gió... trong tiếng vỗ tay vang rền của cả hội trường.

Xen kẽ vào các đề mục là chương trình văn nghệ giúp vui do anh Nhật Tùng (một khuôn mặt làm văn nghệ đấu tranh với tính cách vô vị lợi tại Nam và Bắc Cali), anh Triệu Phổ (Trưởng đoàn Hưng Ca Bắc Cali) cùng anh chị em ban Hưng Ca, nữ ca sĩ Bạch Yến... đã đem đến những bài hùng ca làm nức lòng quan khách, đồng bào tham dự.

Trong buổi ra mắt, người ta nhận thấy hầu hết các vị đại diện các Hội Đoàn, Đoàn Thể, Văn Nghệ Sĩ địa phương cùng thân hào nhân sĩ đều hiện diện đông đủ..., ngoài ra còn có một số quý khách từ các nơi xa xôi cũng đã về góp mặt trong buổi ra mắt sách ngày hôm nay.

Tuy rằng có sự trùng hợp về giờ giấc của một vài buổi lễ khác tại địa phương, nhưng số người tham dự vẫn thật đông đảo, ước tính khoảng 350 người và trong phần cuối của chương trình, nhà văn Phạm Quang Trinh cũng là xương sống viên của Buổi ra mắt đã tổng kết số tiền ủng hộ từ quan khách, đồng bào vào khoảng 8,000 đô la (một số đồng từ các tiểu bang khác chưa gửi về kịp), số tiền này đã được tác giả trao tại chỗ cho đại diện của một tổ chức đấu tranh cách mạng trong tiếng reo hò cổ vũ của mọi người hiện diện.

Nói chung, Buổi ra mắt tuyển tập Đêm Mộng của tác giả Trần Du đã đạt được những mục đích mà tác giả và Ban Tổ Chức mong mỗi trong nỗ lực góp phần vào sinh hoạt đấu tranh tại hải ngoại.

CHÚNG NHÂN
Tháng 9-1989

Thơ

Nguyễn Văn Ngọc

Xưa và nay

Xưa tù ngục, khổ sai
Thề không chung trời, đất
Nay nhà cửa, xe hơi
Thề xưa dường quên mất.

Lòng riêng như được

Nửa đêm về bỗng gặp
Trăng đọng ngoài thềm sương
Ôi lòng riêng như được
Một chút mộng về thường.

Bên chân thác N.

(Tặng Hà Tấn Diên)

Tới đây nhìn nước bạc
Tới đây nghe nước reo
Tới đây lìm Đà Lạt
Trong trí nhớ mang theo.

Rượu mời

Gặp nhau, mời nhau rượu
Nào uống cạn đi mây
Lỡ say thì viện cớ
Mộng đã ở ngoài tay.

Người Và Sách



PHAN-THIỆT

Người ở đây là một người viết với bút hiệu Trần-Du và sách là tác-phẩm mang tựa đề “Đêm Mộng”.

Trần-Du chắc không lạ gì với độc-giả Đa-Hiệu vì đó là bút hiệu của một cựu SVSQ khóa 26. Trần Du đã đến với chúng ta qua một số truyện ngắn và bình luận thời-sự trong khoảng thời gian sáu năm nay. Trần-Du, người tâm-thước, da ngăm đen, đôi mắt trầm-ngâm sau cặp kính trắng. Đó là nhân-dáng mà chúng ta thường bắt gặp trong đời sống hằng ngày. Điều không “thường” ở đây là đằng sau dáng-vẻ bên ngoài ấy là một Hỏa-Sơn chực chờ phun lửa, một Đại-dương còn cào sóng hận. Tiếp xúc với anh, ta có thể tìm thấy một chút ám lòng vì những giá-trị xưa tưởng như mất dấu, nơi xứ lạ, trong buổi lộn giống đời, vẫn còn có người nâng-niu gìn-giữ. Qua nhân-dáng và những bộc-lộ nội-tâm đó, tôi thường hình dung anh như “cục than âm-i cháy”. Than đã bị phủ lên dấu vết tro tàn, dĩ-vãng của một kiếp người nhược-tiểu, một tên tù chính-trị không bản-án trong lòng hỏa ngục đỏ thắm u.

Trong vòng tương-sinh tương-khắc, lửa là một diệt-tố và cũng là một thành-tố. Ở con người Trần-Du, lửa đã tạo cho anh sức-

mạnh tinh thần ngoại-hạng, đưa anh an-toàn qua những chặng đường ú-tim thời chinh-chiến, kinh qua từng vùng địa-ngục-môn do Cộng-Sản Việt-Nam dựng lên trong nụ cười ngạo-nghe. Và cũng chính lửa đã đưa anh vượt Thái-Bình-Dương trên một chiếc thuyền con đi tìm một môi-trường thuận-tiện để nối-tiếp đoạn-đường đấu-tranh dang-dở.

Tự mang vào mình một trách nhiệm thiêng liêng đối với quê hương, với người đồng loại, và với những bạn đường còn đang miệt mài chiến đấu tại quốc nội nên vừa đặt chân lên đảo, vừa hít thở được một chút không khí tự do là anh lại bắt đầu lao mình vào hoạt động. Môi trường tuy có khác, đối tượng đấu tranh tuy có thêm nhưng cứu cánh vẫn là việc xây đắp một hành lang đưa quê hương Việt Nam về lại với thanh bình và hạnh phúc. Nhìn qua cố gắng của lớp người có tâm huyết trong khoảng mười bốn năm qua để thấy rằng công trình này còn khó khăn gấp vạn lần việc đắp sạn đạo của Hàn Tín đời Tiên Hán. Phương tiện có thể tìm thấy nhưng niềm tin và ý chí hầu như vắng bóng trong lòng người tị nạn. Đều này cũng dễ hiểu vì thoát được sự đe dọa thường ngày, nỗi chết chực chờ vây quanh, ít có người chịu quay lại nhìn mấy tầng địa ngục thâm u, nơi vẫn còn vang vọng tiếng oán than của hàng triệu linh hồn. Du là một trong thiểu số người quay lại nhìn quê hương. Anh đã tự thắng chính mình trong việc cố gắng vượt qua những tình cảm riêng tư để nghĩ đến niềm đau của tha nhân, người đồng loại mà định mệnh cay nghiệt đã bắt họ thoát sinh làm người Việt Nam sống trong gông cùm đỏ. Mấy năm nay anh đã quay như con thoi tìm kiếm người đồng tâm đồng chí. Anh đã tìm gặp được một số ít khuôn mặt xưa qua tình niên trưởng và đàn em, bè bạn và thân thuộc. Những người biết đau cái đau của người dân vay mượn quốc tịch, cái nhục của người lính bị làm cho thất trận. Họ đã quy tụ nhau, thề nguyện đi hết con đường phục quốc và kiến quốc mà ngày xưa tiên nhân đã trải qua. Họ đã làm việc trong âm thầm, không ồn ào khoa trương và chỉ mong mỗi đón nhận được sự tiếp tay của những người có lòng, sự chỉ bảo đúng mức chứ không phải những lời bàn suông từ các lớp đàn anh. Riêng Du đã cặm cụi ngày đêm hoàn thành tác phẩm "Đêm Mộng", vay tiền ra sách và tất cả các số tiền của mạnh thường quân ủng hộ cho cuốn sách sẽ được anh xung vào Quỹ hoạt động, làm hành trang tiên khởi cho tổ chức

và cũng cho chính ước vọng đời mình.

Hãy đến với con người Trần Du để nhớ lại; hình như mình vẫn còn một lời thề chưa vẹn, một trách nhiệm thiêng-liêng chưa tròn.

Đến với tác-phẩm “Đêm Mộng” của Trần-Du, một tập-truyện gồm 8 đoạn-truyện để biết tại sao những người “Chiến-sĩ Vô-danh” vào giây phút cuối đời vẫn hiên-ngang cười trên cái chết. Họ là những người mà cấp-bậc trong quân-ngũ thật khiêm-nhường và chắc là tên của họ không đề vào bảng-hổ của những mảnh bằng cử-nhân, cao-học, hay tiến-sĩ. Và dĩ nhiên là ân-sủng của miền Nam dành cho họ trong chiến-tranh chắc không đủ cứu-mang một người vợ trẻ và đàn con thơ qua mớ lương công-bộc chết đói hàng tháng.

30 tháng 4 năm 1975, cơn Hồng-thủy bạo-tàn đã cuốn phăng đi miền Nam một số người hốt-hoảng rời bỏ quê-hương, đa số của 25 triệu người còn kẹt lại, bị vây hãm trong nanh vuốt của những tên cầm búa với liềm. Họ, những người “Chiến-sĩ Vô-danh”, đã không đầu hàng, không giao-từ vũ-khí, vào rừng sâu chiến-đấu chống bạo-tàn. “Nơi nào có bất-công, đàn-áp, nơi đó có đấu-tranh”. Họ đã dùng câu châm-ngôn hàng đầu của Cộng-sản Quốc-tế, biến thành chiếc gậy quật ngược vào mặt “những con thú dối lóp người”. Sa-cơ, thất-thế vì thiếu yểm-trợ từ bên ngoài của những người may-mắn vượt thoát, họ vẫn kiên-cường tranh-đấu với kẻ thù từng giây, từng phút trong nhà lao địa-ngục. “Còn hơi thở là còn hy vọng”. Từng giây, từng phút dưới lòng vực thâm-u, họ vẫn nuôi-dưỡng hy-vọng và niềm-tin ở con người, người đồng-loại, người đàn anh đã hưởng được nhiều ân vua lộc nước, người bạn

đường chiến đấu năm xưa. Những người đang ở một chân-trời xa tắp, một khoảng cách của âm-phủ và dương-gian.

Tôi đã cực-kỳ xúc-động khi đọc xong giòng cuối đoạn-truyện “Chiến-sĩ Vô-danh”. Viết những giòng này không phải để làm mũi lòng một số người, không phải để tôn-vinh những người đã từng mang chung với mình một màu áo,



nay bị sa-cô vì lý-tưởng Quốc Gia. Vì chính họ không cần những giọt nước mắt như những giọt nước mắt của người di-tản nhân-hạ nhỏ trên các phim truyện trữ-tình của nữ văn-sĩ Tào Quỳnh Giao. Họ cũng không cần tôn-vinh, vì Danh của người “Chiến-sĩ Vô-danh” rạng ngời như ánh trăng rằm chiếu rọi suốt giòng lịch-sử nhân-loại. Tôi chỉ muốn nói lên một điều: các anh đã làm nổi bật lẫn ranh giữa người sĩ-phu và kẻ thất-phu. Các anh là những sĩ-phu đúng nghĩa, đã kiên-cường kiêu-dũng trong chiến-tranh và sau chiến-tranh, đã xả-thân chiến-đấu chống lại kẻ thù chung để chỉ mưu-câu tự-do, hạnh-phúc, ấm-no cho người đồng-loại. Không than thân, trách-phận vì bị bỏ rơi trong cuộc đấu-tranh đơn-lẻ. Không may mắn hận-thù đối với lũ người đã lộn giống khi đổi đời. Các anh đã và đang âm thầm chiến đấu ngày đêm, cuộc chiến đấu đầy lý tưởng và rực rỡ hào quang đã đánh tan đi luận điểm của một số tên đã muối mặt trở cờ hùn vốn với kẻ thù mong trục-lợi trên vùng máu khô đọng của người đồng-loại dọc dài từ Ai Nam-Quan đến Mũi Cà-mau trong suốt hơn 30 mươi năm chiến-tranh Quốc-Cộng.

Sinh-hoạt đoàn-thể, chính-trị ở các cộng-đồng Việt-Nam tại hải-ngoại cũng không khác mấy với bức tranh vân-cầu vẽ ra trong truyện “Bên Trong”. Vẫn như chuyện xưa tích cũ: chụp mũ, thủ-tiêu để dành nhau chút danh-lợi cuối mùa. Tên lính kiểng ngày xưa vượt Thái-Bình-Dương trở thành cự Thiếu-Tá Tiểu-Đoàn-Trưởng tác-chiến; con diêm biến thành mệnh-phụ phu-nhân...

Trong niềm xúc-động khi đọc tập truyện “Đêm Mộng” của Trần-Du, lòng tôi còn thấy thẹn-tủi cho nỗi đốn hèn của chính mình. Im-lặng trong khi lòng các anh rỉ máu, thân xác các anh, những người đồng-đội kiêu-hùng ngày xưa, nhận lãnh đòn thù là có tội. Càng tội lỗi hơn khi tự cho mình đã làm tròn lời thề-nguyên với nước non ngày rời trường Mẹ. Rồi mười bốn năm qua, lê-lết cuộc đời như cỏ cây gỗ đá trong niềm tự-mãn đáng khinh về mớ vật-chất vô-tri tích trữ được. Cũng đã quên đi động-lực đầu tiên xui mình lên thuyền tách bến làm người “Ty-nạn Chính-trị”. So với gương trung-trình ái-quốc của người “Chiến-sĩ Vô-danh” qua lời kể của nhân-chứng Trần-Du, tôi thấy mình cũng chỉ là một tên thất-phu phản-bội. Nhưng “Quốc-gia hưng-vong, thất-phu hữu-trách”. Tôi nghĩ rằng sẽ có những kẻ thất-phu như tôi nghe được

tiếng lòng các anh với những rung động chân-thành và Việt-Nam để đáp lại niềm kỳ-vọng của những anh-hùng đang chờ chết.

Để kết-thúc bài viết, tôi xin được trích một mẩu đối-thoại ngắn giữa người Phục-quốc-quân và cô gái quê “ân-nhân” trong đoạn-truyện cuối cùng, “Một Chuyến Vượt Biển”:

“Du nhìn sâu vào mắt nàng và biết rằng anh rất khó gặp lại nàng. Người con gái nói ngập ngừng, xúc động:

— Chúc anh đi bình-an, may mắn..., có dịp nào đó nhớ ghé về quê em.

Du đáp thẩn-thờ như với chính Du:

— Dịp nào?

Tiếng người con gái xoáy vào tai Du lùng bùng:

— Phục quốc, ai cũng tin như vậy, rồi sẽ có ngày đó...”

“Nhớ ghé về thăm”. Tiếng nói mộc-mạc và chân-thành này hình như tôi đã được nghe nhiều lần trong dĩ-vãng. Những lần hành-quân Bình-Định trong vùng địch chiếm. Quân mới đến được đón rước bằng những cái nhìn soi mói thù-hận nhưng dần dà, ở lâu để thấy rằng các anh lính Cộng-Hòa không là những tên quỷ hút máu người, liệng trẻ con vào lửa đỏ, hãm hiếp phụ-nữ như Việt-cộng tuyên-truyền. Chuyển quân đi, lòng xao-xuyến, luyến-lưu nghe lời tiễn-đưa trĩu mền: “Nhớ ghé về thăm...” Trên quê hương, không gian có bao-la nhưng có-thể trong tầm nhìn, trong tầm khả-hữu đến được mà ít khi còn có dịp trùng-lai. Cuộc chia tay giữa người Phục-quốc-quân chưa biết điểm mình sẽ đến và cô gái quê, không ai dám hẹn ngày gặp lại. “Dịp nào?” Hai tiếng ngắn gọn nhưng đó là âm thanh vọng lên từ cuối đáy đoạn-trường. Không có nước mắt nhưng hình như có âm-thanh của từng giọt cường-toan nhỏ trên trái tim người đi và kẻ ở. Giọt cường-toan này chắc vẫn âm-thầm rỉ mãi trong tim những người Phục-quốc-quân như Du trên hành-trình Phục-Quốc mà các anh đã, đang và sẽ đi.

Đã biết về người, Trần-Du, nên khi được trao tay bản-thảo “Đêm Mộng” tôi vội-vàng nghiền ngẫm từng giòng chữ Du viết vì tôi biết như người, văn của Du sẽ nhen lại giùm tôi chút lửa lòng hầu như đã tắt. Giòng văn-chương chân-thành, không vay mượn câu-kỳ vì từng giòng chữ được viết bằng máu của con tim. Hy-vọng rằng những giòng tâm-huyết này đến được những trái tim

mù lòa của người đồng-loại để họ biết rằng bên kia bờ đại-dương còn có những mảnh đời đang giẫy chết vẫn nuôi niềm-tin và hy-vọng ở họ.

Hỡi những người tự cho là trí-thức Việt-Nam, đang tranh đấu cho nhân-quyền thế-giới xin hãy đọc “Đêm-Mộng” để biết rằng ở thế-gian này vẫn còn địa-ngục và bày quỷ vô-thường canh ngục là bè lũ Cộng-sản Việt-nam. Có chế độ lao tù nào qua mặt được tập đoàn cai-tù Cộng-sản Việt-nam trong cách đối-xử với tù-nhân chính-trị: “Một ngày hai vắt cơm với muối, không đủ để cơ-thể chuyển động bò lết, cũng như không đủ để muối rệp hút máu”! (“Chiến-sĩ Vô-danh”). Hỡi đám con buôn, những tên hoạt-dầu chính-trị làm cách-mạng cò-mồi mở đường cho Cộng-sản cướp thêm phương-tiện đàn áp dân Nam, hãy đọc “Đêm Mộng” để thấy rằng mình đang hút máu người sống, người Trung-Sĩ I Nhảy-Dù “hai cánh tay bị treo lên và xiềng vào một cây sắt lớn”! (“Chiến-Sĩ Vô-danh”).

Hỡi những người chiến-binh xưa đang lang-thang trên mọi nẻo đường thế-giới hãy hướng về Việt-nam với ý-chí bất-khuất của người cầm súng vì như Nguyễn-Mậu-Lâm, một nhà thơ trong nước đã viết:

“Bây giờ cả nước giăng thành trận
Lòng mỗi người là một chiến khu,
Tim mỗi người là nòng súng đỏ,
Tay lăm le đòi diệt quân-thù.”

(Trích bài thơ “Trận Tuyến Mới”)

của Nguyễn-Mậu-Lâm trong tập thơ “Nỗi Lửa,” 1987)

Hướng về Việt-Nam để thấy có những người “Chiến-Sĩ Vô-Danh”, chiến-hữu của chúng ta, đang đóng vai “Người Cứu-Thế” hứng chịu giùm ta hàng vạn đòn thù. Từ những cảm-nhận và nghe thấy này, xin góp một bàn tay xây-dựng con đường Phục-Quốc để đáp lại niềm kỳ-vọng của cả một dân-tộc trên 50 triệu người, được tiêu-biểu bằng lời nói chân-thành mộc-mạc của cô gái quê miền Trung: “có dịp nào đó nhớ ghé về quê em” (Trích “Một Chuyến Vượt Biển”, “Đêm Mộng”).

PHAN THIẾT

**DANH SÁCH CÁC AN NHÂN & MẠNH
THƯỜNG QUÂN ĐÃ ỦNG HỘ TẬP
TRUYỆN “ĐÊM MỘNG” (ĐỢT 1)**

1. Nguyễn Đình Thọ (K.22)	\$200.00
2. Trương Văn Thanh (K.26)	\$200.00
3. Lương Hồng Kiêm (K.26)	\$100.00
4. Nguyễn Văn Ngọc (K.26)	\$100.00
5. Trần Văn Giới (K.26)	\$100.00
6. Phạm Nguyên Hải (K.26)	\$100.00
7. Nguyễn Văn Lượng (K.26)	\$100.00
8. Nguyễn Thanh Thủy (K.26)	\$100.00
9. Hoàng Trung Nghĩa (K.26)	\$100.00
10. Nguyễn Văn Tạo (K.26)	\$100.00
11. Mạc Sum (K.26)	\$100.00
12. Võ Công Tiên (K.26)	\$100.00
13. Bùi Văn Hoàng (K.26)	\$60.00
14. Lê Thi (K.29)	\$100.00
15. Đinh Thiện Liêm (K.29)	\$100.00
16. Nguyễn Văn Lễ (K.29)	\$100.00
17. Trịnh Xuân Ngọc (K.29)	\$100.00
18. Tsu A Cầu (K.29)	\$100.00
19. Hồ Đắc Thanh (K.29)	\$100.00
20. Phòng Tit Chấn (K.29)	\$100.00
21. Đỗ Trọng Kiên (K.29)	\$100.00
22. Nguyễn Văn Phép (K.27)	\$100.00
23. Huỳnh Văn Tồn (K.3)	\$100.00
24. Lê Sĩ Thắng (K.17)	\$100.00
25. Đỗ Kiến Nhiều (K.4)	\$100.00
26. Bùi Văn Hồng (K.23)	\$100.00
27. Tô Công Minh (K.23)	\$100.00
28. Ngô Duy Lượng (K.23)	\$100.00
29. Nguyễn Tấn Lực (K.23)	\$20.00
30. Lâm Quang Thi (K.3)	\$100.00
31. Phạm Văn Pho (K.31)	\$20.00
32. Nguyễn Xuân Trường (K.23)	\$50.00

33. Vũ Đình Lâm (K.23)	\$50.00
34. Lại Đức Hùng (K.24)	\$25.00
35. Nguyễn Phùng Gioanh (K.25)	\$100.00
36. Nguyễn Huệ (K.25)	\$100.00
37. Lâm Minh Văn (K.25)	\$100.00
38. Trương Kiến Xương (K.25)	\$100.00
39. Phùng Hữu Châu (K.25)	\$200.00
40. Phạm Đình Thừa (K.19)	\$100.00
41. Nguyễn Đình Hạnh (K.19)	\$100.00
42. Trương Khương (K.19)	\$100.00
43. Nguyễn Minh Tâm (Đại diện K.19 lấy sách)	\$320.00
44. Vũ Trọng Đăng (K.21)	\$100.00
45. Võ Lê Đình Nhân (K.30)	\$100.00
46. Nguyễn Ngọc Anh (K.30)	\$60.00
47. Nguyễn Thiếu (K.30)	\$50.00
48. Lê Minh Ngọc (K.16)	\$100.00
49. Bùi Đình Dạm (K.1)	\$100.00
50. Nguyễn Thanh Sang (K.28)	\$100.00
51. Một CSVSQ đại diện Trường ĐH/CTCT/Đà Lạt	\$00.00
52. BS Nguyễn Thế Thứ	\$100.00
53. BS Nguyễn Thi Băng Tâm	\$100.00
54. Nha Sĩ Nguyễn Tư Cảo & Lê Thị Anh Đào	\$100.00
55. Ô. Lê Văn Ngô (KENT'S AUTO SERVICE)	\$100.00
56. Ô. Nguyễn Hoàng (3A Auto Body Shop)	\$100.00
57. Một mảnh thường quân (chủ Restaurant)	\$100.00
58. Ô. Nguyễn Văn Kinh (Catering)	\$200.00
59. ÔB. Vũ Quang Trân (Papyrus Publishing)	\$100.00
60. Mảnh thường quân (D & K Builders)	\$100.00
61. Ông Huỳnh Long Rạng	\$100.00
62. ÔB. Hà Ngọc Oánh	\$100.00
63. Ông Nguyễn Hưng	\$100.00
64. Ông Trần Văn Nghĩa	\$20.00
65. Ông Trần Ngọc Châu	\$100.00
66. Ông Bà Nguyễn Hồng	\$100.00
67. Ông Bà Nguyễn Đức Tín	\$100.00
68. Ông Bà Nguyễn Cung	\$100.00
69. Ông Hồ Văn Việt	\$100.00

70. Ông Lý Trung Nghĩa	\$100.00
71. Phạm Quang Thành (K.22)	\$100.00
72. Ông Bà Alex Đặng	\$40.00
73. Vô Danh (Hãng Trillium)	\$40.00
74. Peter Đình Nguyễn	\$10.00
75. Võ Duy Thường	\$10.00
76. Trương Hải	\$25.00
77. Nguyễn Văn Thanh	\$20.00
78. Trần Thế Doanh	\$30.00
79. Ông Bà Dư Phước Long	\$10.00
80. Ông Bà Bành Như Nghiệp	\$20.00
81. Trần Tuyên	\$20.00
82. Nguyễn William	\$20.00
83. Ông Trần Tế Hồng	\$20.00
84. Ông Chu Tấn	\$20.00
85. Cô Tôn Thất Hoa	\$50.00
86. Nguyễn Yan Lê	\$100.00
87. Nguyễn Tuyết Nga	\$100.00
88. Hà Tấn Hương Giang	\$50.00
89. Ông Bà Hà Ngọc Thạch	\$50.00
90. Ông Bà Lữ An	\$100.00
91. Ông Bà Nguyễn Trinh	\$20.00
92. Nguyễn Mai	\$100.00
93. Ông Bà Nguyễn Văn Bảy	\$20.00

**DANH SÁCH CÁC AN NHÂN VÀ
MẠNH THƯỜNG QUÂN SẼ ỦNG HỘ
TẬP TRUYỆN “ĐÊM MỘNG” (Đợt 2)**

1. Nguyễn Thành Tâm (K.26)	\$100.00
2. Võ Văn Tạo (K. 26)	\$100.00
3. Lê Quang Phương (K.26)	\$100.00
4. Nguyễn Quang Lạc (K.26)	\$100.00
5. Nguyễn Bắc Ninh (K.26)	\$100.00
6. Võ Văn Mười (K.26)	\$100.00
7. Lê Đình Khâm (K.29)	\$100.00

8. Vương Tiến Nghĩa (K.29)	\$100.00
9. Dương Hiến Tông (K.22)	\$100.00
10. Phạm Văn Hải (K.22)	\$100.00
11. Nguyễn Trùng Khánh (K.25)	\$100.00
12. Cao Văn Hải (K.25)	\$100.00
13. Đỗ Minh Cao (K.25)	\$100.00
14. Nguyễn Văn Thời (K.20)	\$100.00
15. Huỳnh Kim Tác (K.19)	\$100.00
16. Lê Văn Mễ (K.18)	\$100.00
17. Nguyễn Văn Hương (K.24)	\$100.00
18. Hà Văn Thành (K.24)	\$100.00
19. Nguyễn Phiên	\$100.00
20. Quan Minh	\$100.00
21. Hà Tấn Dũng	\$100.00
22. Trần Ngọc Hạ	\$100.00
23. BS Nguyễn Văn Hiên	\$100.00
24. BS Huỳnh Minh Châu	\$100.00
25. BS Đỗ Thị Cúc Hoàng	\$100.00
26. BS Cam Vũ Lê Thành	\$100.00
27. Ô. Phạm Hùng (VP LS Stuart Barash)	\$100.00
28. ÔB. Trần Kim Vinh (Tiệm vàng Kim Vinh)	\$100.00
29. ÔB. Nguyễn Văn Nam (Santa Clara Auto Sale)	\$100.00
30. Ông Phạm Minh Anh (Discount Realty)	\$100.00
31. Ông Bà John Súly (Văn phòng thuế vụ)	\$100.00
32. Ông Bà Hoàng Mạnh Đáng (Văn phòng Bảo Hiểm)	\$100.00
33. Ông Bà Ngô Cường (C&D Liquors)	\$100.00
34. Nguyễn Thanh Đức (K.20)	\$100.00
35. Ông Bà Đặng Phước Ngọc	\$100.00

Tất cả các số tiền ủng hộ cho tập truyện, đã và sẽ được tác giả trao cho đại diện của tổ chức Quân Dân Đoàn Kết cho Việt Nam Tự Do. Thành thật cảm tạ sự ủng hộ nhiệt thành của các CSVSQ và thân hữu.

NHỚ TRƯỜNG XƯA



Lâm Viên hùng dũng đứng thi oai
điểm mặt Nam nhi, đấng râu mày,
ngày, đêm miệt mài nung chí lớn:
bảo vệ sơn hà, dựng ngày mai
Theo gót kiêu hùng người đi trước,
Vì Nước sá chi mảnh hình hài,
xông pha đối đầu quân Cộng phỉ,
Nhân dân nhắc nhở chiến công hoài.

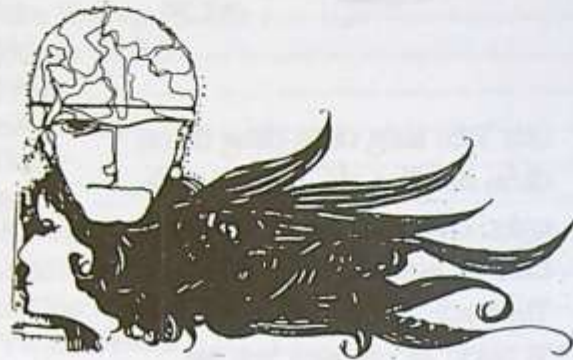
*

Đất nước ghi danh những chàng trai
Võ Bị oai hùng... thật chẳng sai
Đời thông, gió núi còn vang liếng
bài hát Quân hành... bước một hai
Đêm nay chạnh nhớ Quân trường cũ
sắn bút, mực đây... viết một bài
lở bày thương nhớ về Đà Lạt
kỷ niệm muôn đời chẳng lạc phai

THUẬN HÓA/H.Đ.T.

THÔNGIỆP CÁCH MẠNG QUA TẬP TRUYỆN ĐÊM MỘNG CỦA TRẦN DU

NGÔ QUỐC SĨ



Tập truyện mang tựa đề ĐÊM MỘNG, tên của một trong 8 truyện ngắn gồm 172 trang. Tuy gọi là Mộng để nói lên hoài bão, ước mơ của người trai Việt, nhưng những gì được viết ra trong Đêm Mộng lại rất thực. Thực với hoàn cảnh đặc biệt của đất nước, thực với những nỗi bất hạnh chất ngất của dân tộc, và cũng rất thực với những người trẻ đầy nhiệt huyết, con yêu của Mẹ Việt Nam mà Trần Du, tác giả Đêm Mộng là một hình ảnh tiêu biểu.

Trong khi một số người Việt lưu vong đang vô tình hay hữu ý đánh mất những gì mình tìm thấy là TỰ DO để tự trói chân vào chiếc cùm xanh, vào những ràng buộc vật chất với những nhu cầu giả tạo, đồng thời đánh mất luôn những gì mình có là tình quê hương, là tình dân tộc để chấp nhận và có khi hãnh diện làm một tên mất gốc quên cội quên nguồn, thì một số người trẻ, tiêu biểu

là Trần Du đã xuất hiện như một người hùng cô đơn, cố gắng vượt qua những vương vấn với cuộc sống riêng tư để lăn xả vào cái thực tại đau buồn của quê hương, để thấm cho thật sâu nỗi bất hạnh chất ngất của dân tộc, và rồi để biến mộng thành thực, quyết thực hiện cho kỳ được hoài bão cách mạng của mình...

Độc Đêm Mộng, người ta có thể tìm thấy qua những thực tại đau thương của đất nước và dân tộc, hình ảnh lý tưởng của một người trai Việt, can đảm khoác cho mình một sứ mệnh cao cả. Đó là SỨ MỆNH CỨU NƯỚC. Hãy nghe một nhân vật trong truyện đồng dạng tuyên cáo sứ mệnh cứu nước của mình: “Chấp nhận làm một phục quốc quân, là chấp nhận thành công hay là chết cho quê hương, cho đồng bào tôi.” (Trang 66, Người Linh Cũ)

Có thể nói rằng, khả năng sử dụng ngòi bút để vận động cách mạng bằng cách khơi dậy ý thức phản kháng và nung nấu ngọn lửa đấu tranh của tác giả Đêm Mộng đã đạt tới mức tuyệt hảo. Vượt ra ngoài 2 mục đích mà chính tác giả đã nêu lên trong Lời Tựa, đó là (1) vinh danh các chiến hữu và đồng bào đã và đang âm thầm chiến đấu chống cộng sản và (2) thắp một nén hương cho một số anh hùng vô danh đã ngã gục dưới bàn tay thâm độc của kẻ thù, Trần Du, qua tập truyện Đêm Mộng đã gửi tới người Việt hải ngoại cũng như trong nước một thông điệp lớn. Đó là THÔNG ĐIỆP CÁCH MẠNG, đã được một chiến sĩ phục quốc tuyên đọc trước một phiên xử của cái gọi là Tòa Án Nhân Dân: “Tôi theo câu nói của Mao Chủ Tịch “quyền lực chính trị ở đâu mũi súng”, nên đã vượt ngục lên núi, dùng mũi súng, dùng bạo lực để đập tan chế độ cộng sản, giải phóng cho nhân dân tôi thoát khỏi một chế độ tồi tệ nhất, ngu dốt nhất và độc tài nhất trong lịch sử nhân loại.”

Thông điệp cách mạng đó được trải dài trong 8 truyện ngắn mang tiêu đề khác nhau, với những khung cảnh và tình tiết khác nhau, nhưng cùng một chủ đích là làm nổi bật sứ mệnh cứu nước của người trai Việt. Một cách tổng quát, chúng ta có thể tìm thấy trong tập truyện Đêm Mộng của Trần Du 3 khung cảnh chính phản ánh 3 khía cạnh hiện thực của quê hương đất nước. Đó là TÙ ĐÀY, KHÁNG CHIẾN và VƯỢT BIÊN.

Thứ nhất là TÙ ĐÀY.

Khung cảnh trại tù với những đói khát, hành hạ bất nhân đã được mô tả đầy đủ trong các truyện Chiến Sĩ Vô Danh, Xuân Tù

và một phần của truyện Đêm Mộng. Qua các truyện này, người đọc có cơ hội chứng kiến đủ thứ cực hình đáng xuống thân thể của người chiến sĩ phục quốc như anh Tám, anh Hai...: “Nhưng cú đá, những nắm tay như những cán búa đập chát chúa trên thân người. Chúng đánh qua nhồi lại như một trái banh. Tôi cắn răng đến rướm máu...”

Điều đáng nói là trải qua những cực hình đó, người chiến sĩ cách mạng vẫn luôn luôn bình tĩnh, giữ vững tinh thần: “Tôi tựa lưng vào tường, thậm cảm ơn người bạn mới và cũng thêm một điều thuốc để tinh thần mình mẫn, suy nghĩ về những điều phải khai và những điều cần phải che dấu cho tổ chức, đâu có phải đối bằng cái chết.” (Trang 18, Chiến Sĩ Vô Danh)

Người ta thấy phảng phất qua thái độ hiên ngang thách đố của người chiến sĩ phục quốc, hình ảnh can trường của con người nghệ sĩ cách mạng Cao Bá Quát, thậm nhiên mỉm cười với cả tử thần: “Các tử tội khi được đem bắn, đều mừng rỡ... Họ chết trọn vẹn cho hoài bão, lý tưởng cuộc đời họ.” (trang 31, Chiến Sĩ Vô Danh). Hình như văng vẳng đâu đây lời thơ khảng khái của ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện:

Xiềng xích không làm ta run sợ

Chốn lao tù là quán trọ của đời ta.

Điều đáng cảm phục nhất là người chiến sĩ xả thân đấu tranh hoàn toàn vì lý tưởng cách mạng vượt trên mọi lợi ích và quyền lợi cá nhân. Người chiến sĩ cách mạng chấp nhận cuộc đấn thân như một hy sinh tuyệt đối: “Chúng ta chấp nhận làm những viên gạch lót đường cho đồng bào chúng ta, gia đình chúng ta dẫm lên, bước đến đài vinh quang của Độc Lập Tự Do”... (trang 30 Chiến Sĩ Vô Danh)

Khía cạnh hiện thực thứ 2 là những hoạt động KHÁNG CHIẾN. Câu hỏi vẫn thường xuyên được nêu lên là: “Có thực sự có kháng chiến tại nội địa Việt Nam không?” Các truyện ngắn Chuyến Công Tác, Người Lính Cũ và một phần truyện Đêm Mộng đã đánh tan mọi hoài nghi đó. Qua các truyện ngắn này người ta có thể xác quyết: Kháng chiến tại nội địa Việt Nam là một điều có thực. Cụ thể là đã có các phiên xử dành cho các chiến sĩ phục quốc của cái gọi là “Tòa án nhân dân” của cộng sản Việt Nam: “Người thanh niên đứng im mỉm cười nhìn tên chánh án và đám bồi thẩm

đoàn ngu ngơ gác chân trên ghế như những con vật thời tiền sử” (trang 55 Người Lính Cũ)

Tham gia kháng chiến, người chiến sĩ cách mạng trải qua những bất bố tra tấn cực hình vẫn kiên tâm chịu đựng, vẫn luôn trung thành lý tưởng cách mạng. Ngay cả khi kề cạnh tử thần, người chiến sĩ vẫn hiên ngang tươi tỉnh: “Vẫn về mặt hiên ngang tươi tỉnh, vẫn nụ cười khinh miệt trên bờ môi, người thanh niên nói lớn: ”Tôi rất vui sướng nhận lãnh bản án tử hình của Đảng Cộng Sản... Tôi hãnh diện ký tên chấp nhận bản án... chấp nhận làm một phục quốc quân là chấp nhận thành công hay là chết cho quê hương, cho đồng bào của tôi. Đó là cái chết vinh quang nhất (trang 66 Người Lính Cũ)

Khía cạnh hiện thực thứ 3 là những cuộc VƯỢT BIÊN. Khung cảnh vượt biên khó khăn nguy hiểm cũng như đời sống ở trại tỵ nạn phức tạp đã được tác giả mô tả một cách đầy đủ qua các truyện ngắn Một Chuyến Vượt Biên, Đêm Tỵ Nạn và Bên Trong.

Tuy khó khăn nguy hiểm, người chiến sĩ cách mạng đã cương quyết vượt mọi trở lực để thành công vì anh ý thức rằng: “Anh phải sống, phải làm những gì có lợi cho dân tộc, xứ sở anh. Buông tôi, thụ động, than van là những gì dẫn tới tự hủy hoại cuộc sống” (trang 169 Một Chuyến Vượt Biển)

Có lúc lòng người chiến sĩ lưu vong chùng xuống vì mặc cảm tội lỗi của một kẻ trốn chạy: “Vượt biên là một hình thức trốn chạy, cầu an. Du thường mặc cảm về cảm giác bỏ rơi bạn bè, anh em trong lao tù và trên những triền núi rừng trùng điệp”. Nhưng rồi ý thức sứ mệnh đã giúp người chiến sĩ giải tỏa mặc cảm đó. Bỏ nước ra đi không còn là một trốn chạy một cầu an, mà chính là tìm cơ hội để chiến đấu một cách hữu hiệu hơn: “Du hiểu rằng anh không thể quên được một phần đời mà anh đã sống, Anh thường hứa với lòng là sẽ trở về, sẽ chiến đấu và giết sạch bọn thú vật, chiến đấu cho quyền làm người.”

Nơi khác Trần Du cũng viết: “Anh phải nhớ một lần ra đi là xác định lập trường đấu tranh chống cộng, không ghét cộng sản và không chống đối cộng sản thì không ai vượt biển để tìm tự do”. Thế là Trần Du đã đánh bại lập luận xuyên tạc cho rằng người Việt bỏ nước ra đi chỉ vì lý do kinh tế, muốn tìm một cuộc sống vật chất đầy đủ sung sướng hơn...

Ba khía cạnh hiện thực nói trên: Tù đày-Vượt Biên-Kháng Chiến, ghép lại thành một công thức diễn tả tiến trình hoạt động cách mạng của chính cá nhân tác giả trong một hoàn cảnh đặc biệt của đất nước:

CÁCH MẠNG = TÙ ĐÀY + VƯỢT BIÊN + KHÁNG CHIẾN

Công thức này nói lên những nét căn bản của **cuộc đấu tranh giải phóng hôm nay**:

— Cuộc đấu tranh giải phóng cần sự phối hợp chặt chẽ giữa nội địa và hải ngoại, nhưng nội địa phải được coi là địa bàn và chủ lực của công cuộc đấu tranh.

— Cuộc đấu tranh giải phóng cần có một lực lượng võ trang. Không thể loại bỏ giải pháp quân sự bên cạnh những giải pháp khác vẫn được coi là hữu hiệu hiện nay như chính trị, ngoại giao, kinh tế.

— Cuộc đấu tranh giải phóng là một cuộc đấu tranh gian khổ và hiểm nguy đòi hỏi người chiến sĩ cách mạng phải hy sinh tối đa, kể cả mạng sống.

Ý thức được công thức cách mạng đó, Trần Du người chiến sĩ trẻ đã kết thúc tập truyện Đêm Mộng với một nụ cười đầy tin tưởng. Người ta thấy phảng phất đâu đây hình ảnh của Kinh Kha nước Việt trong giây phút mang kiếm sang Tần: “Anh thề là sẽ không phụ lòng mến yêu và sự giúp đỡ chí tình của những ân nhân. Hẹn gặp lại trong một ngày vinh quang của đất nước...”

NGÔ QUỐC SĨ



Trích Lời Giới Thiệu Tác Phẩm ĐÊM MỘNG

CHU TẤN

Chủ Tịch Hội Văn Nghệ Sĩ Việt Nam Tự Do

“.. Nhà văn không chỉ “khóc cười theo vận nước nổi trôi” mà anh đã là một Chứng Nhân Lịch Sử (trong tù, cũng như trong núi rừng Phục Quốc). Viết văn, đối với anh giờ đây, không chỉ còn là cách điệu “TÀI TỬ” hay đơn thuần như một hoppy... Anh viết với một chủ đích rõ ràng, và một sứ mệnh khác hẳn trước.

Chúng ta hãy nghe anh tâm sự Đêm Mộng “Tập truyện này được viết ra, không ngoài mục đích vinh danh các chiến hữu và đồng bào đã và đang âm thầm chiến đấu chống cộng sản, cũng như thắp một nén hương cho một số anh hùng vô danh đã ngã gục dưới bàn tay thâm độc của kẻ thù” (Thay Lời Tựa trang 10).

Điều rõ nét nhất là trong tác phẩm Đêm Mộng, anh đã viết với tâm trạng thao thức của người Chiến Sĩ Cách Mạng. Điều quý hơn nữa là anh đã làm chủ được ngòi bút của mình. Văn anh không màu mè, kiểu cách mà xuôi dòng cảm xúc, vừa sống động lại vừa sâu sắc với một cốt cách riêng...

Với 172 trang sách cô đọng, tập truyện Đêm Mộng của tác giả gồm 8 truyện ngắn: Chiến Sĩ Vô Danh, Đêm Tỵ Nạn, Người Lính Cũ, Chuyến Công Tác, Xuân Tù, Đêm Mộng, Bên trong, Một Chuyến Vượt Biển, từ cách dàn truyện, dựng truyện, nghệ thuật gây đột biến (bất ngờ, đột ngột...) tạo cảm xúc cao độ rồi trở về chuyện xuôi chảy theo dòng đời... Tất cả đã làm nổi bật lên Tâm Lý và Khí Phách của các nhân vật, trước thảm kịch đấu tranh nghiệt ngã, đau thương, khi cay đắng, lúc trào lộng, vừa Bi lại vừa Hùng...

Những câu chuyện tình lồng vào trong truyện, của tác giả, cũng có một ý vị đặc biệt: Tình yêu, không những làm cho câu chuyện được tươi mát, mà còn là một Thành Tố đặc thù của nghệ thuật. Dưới ngòi viết của tác giả, tình yêu nảy nở một cách rất tự nhiên tràn đầy Nhân Bản Tính: Tình yêu ở đây không chỉ gồm tình yêu riêng tư giữa trai gái, mà còn là tình yêu giữa anh em, mẹ con, tình bạn, tình đồng chí, tình đồng bào... Tác giả, không chủ tâm lãng mạn hóa các mối tình đó, mà diễn tả Tình yêu như một Lực Đẩy vừa đủ để làm nổi bật lên Chiến Đấu Tính và Cách Mạng Tính vốn là chủ đích của tác phẩm...

Điều đặc biệt khác nữa: Văn anh rất Thực và rất Sống. Nếu người ta nói Văn tức là Người thì ở trường hợp của Trần Du còn hơn thế nữa... Ở đây, SỰ SỐNG KẾT ĐÓNG THÀNH VĂN, VĂN TỰU THÀNH SỰ SỐNG.

Thực vậy, ý chí chiến đấu của tác giả rất cao, cảm xúc mãnh liệt, nhưng luôn luôn trầm tĩnh, và lúc nào tác giả cũng có tác phong, nhiệt thành, dung dị và khiêm tốn... Cốt cách của con người, thể hiện thành cốt cách của văn, Vốn Nhận Thức và Vốn Sống của tác giả cả hai đều dồi dào, tạo thành Tứ Văn tuôn trào lên đầu ngọn bút...

Sáng tạo tác phẩm Đêm Mộng với các truyện tiêu biểu như Chuyển Công Tác, Chiến Sĩ Vô Danh, Xuân Tù..., phần tưởng tượng đã đành là rất quan trọng, nhưng vẫn nền trên sự thực... Nếu tác giả không từng trải qua cảnh tù đầy, đau thương máu lệ, đối mặt với SỰ SỐNG NÓI CHẾT thì không thể nào viết được những chuyện cảm động và sâu sắc như thế.

Xuất bản tác phẩm này, tác giả chủ trương chỉ để tặng những văn thi hữu, và các tâm hồn Đồng Điều chứ không bán. Mặc dầu vậy, chúng tôi vẫn ước mong Đêm Mộng sẽ trở thành tác phẩm bổ tủy của các thanh niên, thanh nữ hải ngoại, và còn là Động Cơ hay Hành Trang của các kháng chiến quân trên đường phục quốc giành lại non sông

hoa gấm Việt Nam, trong tay cộng thù...”

NHÀ THƠ NGÔ QUỐC SĨ

“... Xả thân cho lý tưởng Cách Mạng là một mời gọi tuyệt vời đối với những người còn tâm huyết và nghị lực...”

Người Việt mất quê hương, mất tự do, mất hạnh phúc và mất tương lai vào tay Cộng Sản, những con người phản bội, đã vỡ ngực tự xưng là Cách Mạng...

Hôm nay thì mọi người Việt trong cũng như ngoài nước đều nhận thấy rằng cuộc Cách Mạng thật sự phải được làm lại từ đầu một cách toàn diện và triệt để...

Nhiều người trẻ Việt Nam, tiêu biểu là Trần Du tác giả tập truyện Đêm Mộng đã ý thức được sứ mệnh cao cả đó. Điều đáng nói là Trần Du không những dấn thân làm một chiến sĩ văn hóa, dùng ngòi bút để khơi dậy và tác động ý thức Cách Mạng của các bạn trẻ mà còn ao ước xả thân làm một chiến sĩ cầm súng đối diện với địch, chính mình thực hiện cuộc Cách Mạng đó một cách tích cực...

Trần Du đã ấp ủ một hoài bão, đã viết về hoài bão đó và đang xả thân để thực hiện hoài bão của mình. Anh thật xứng đáng là người con yêu của Mẹ Việt Nam...”

TS DƯ PHƯỚC LONG

“... Tác giả với bút hiệu TRẦN DU đã khiêm tốn đặt cho tác phẩm của mình một cái tên là ĐÊM MỘNG, và gọi đó là một TẬP TRUYỆN. Nhưng khi đọc tám truyện ngắn của tập truyện, ta có thể nói rằng đây không hẳn là một tập truyện, mà là tiến trình của những bước đường tranh đấu đầy gian nguy, đầy chạm báy, đầy đau thương tức tưởi. Tất cả những cảnh tượng, khi oai hùng, khi bi thảm, đã vẽ nên một bức tranh thời đại có ba màu sắc: máu, nước mắt và khói lửa. Nếu là một cuốn phim, thì đó là một đêm mộng dài gồm có những giấc mơ hãi hùng, và những giấc mơ huy hoàng nối tiếp nhau.

Bức tranh đó, cuốn phim đó không phải là do óc tưởng tượng và sáng tạo của một nhà đạo diễn và người viết truyện phim. Nhưng trên hai tác phẩm nghệ thuật đó, tác giả, những đồng chí của tác giả, những chiến sĩ anh hùng vô danh khác đã gửi niềm uất hận, đã gửi thù nhà, nợ nước của mình, đã gửi những niềm đau xót, tủi nhục, tù đày, đã gửi nỗi lòng nát tan của mình, đã gửi những thất vọng, những vỡ mộng của người trai trẻ say sưa lý tưởng, tràn đầy nghị lực, dồi dào sinh khí, để rồi bị giam hãm thân trong cảnh ngục tù, và sống trong hy vọng, để rồi trông đợi những bạn bè thiết thân đem vào tin tức nóng bỏng về cuộc đấu tranh chống cộng từ bên ngoài; Vì đó là “niềm vui và cũng là niềm hy vọng duy nhất của cuộc sống đày ải.” (Đêm Mộng). Người trai thế hệ đó, sau khi đã ngã ngựa và đã có dư thừa thì giờ để nhìn lại những ngày qua trên bước đường đi đến chân trời của lý tưởng đã thấy, sau khi rẽ khúc quanh, đã thấy ra rằng “vào tù cộng sản mới thấy rõ thêm tại sao cả nước phải đi tù.” (Bên Trong).

Giá trị của Tập Truyện ĐÊM MỘNG là ở chỗ nội dung là một kinh nghiệm sống để cho ta thấy rằng ở Việt Nam hãy còn rất nhiều anh hùng vô danh, nhiều tấm gương can đảm phi thường, sẵn sàng nằm xuống lót đường cho những chiến sĩ khác bước qua tiến tới mục tiêu của lý tưởng quốc gia dân tộc; và hàng trăm nghìn thuyền nhân, bộ nhân, cũng là những anh hùng liêu chết ra đi, một mất một còn cho lý tưởng tự do. Họ là những kẻ, như Patrick Henry đã nói: “Thà tự do hay chết.”

ĐÊM MỘNG phải là một cuốn sách gối đầu cho những ai, nhất là cho các bạn trẻ, còn nặng tình quê hương đất nước”.

TS PHẠM LỄ

“... Có những “đêm mộng” của ngày tháng đợi chờ nơi

quê nhà hay nơi hải ngoại, chúng ta vẫn quyết tâm để cùng nhau thức tỉnh rằng: “Cuộc chiến nhân tâm giữa Cộng Sản và chúng ta vẫn còn tiếp diễn.”

Trần Du đã lồng mình trong những dòng chữ chứa đầy với 172 trang sách.

Khác với những ngòi bút cũng viết về cùng một sự việc, Trần Du đã chọn lối viết giản dị, không cầu kỳ, không màu mè kiểu cách...

Tác giả khéo léo quét mạnh luồng tư tưởng qua ngôn ngữ, để nói về một bản án tử hình mà người chiến sĩ vô danh tại quê nhà phải nhận lãnh. Dù bạo lực nào đi chăng nữa, cũng không thể bóp chết được luồng sáng tự do của con người...”

PHẠM HUẤN

Nhà Văn và Ký Giả

Những năm tháng địa ngục, quyền làm người bị tước bỏ trong các trại tù cộng sản, tạo thành giông bão căm hờn để Trần Du viết quyển sách này. Đây cũng là niềm kiêu hãnh của những người lính và những chiến sĩ cách mạng, dù ở trong tay kẻ thù, vẫn không chịu đầu hàng, không sợ chết.

Mỗi truyện, mỗi trang giấy là những vết thương còn đang rỉ máu, những tiếng thét, những mũi tên lửa bắn vào tập đoàn lãnh đạo cộng sản.

Các SVSQ và thân hữu nào cần sách xin liên lạc về:

Hà Tấn Diên

P.O. Box 51556

San Jose, CA 95151-556, U.S.A

VỖ BỊ HÀNH KHÚC



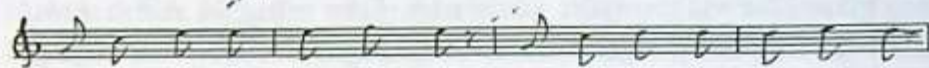
Ta đoàn Sinh Viên Võ Bị Việt Nam.



Đồng hát khúc ca quân hành. Đoàn Sinh Viên ta siết



chặt giây thân đi. Gào khắp đó đây những năm sống vui.



Đồng thanh ca ta vui hát lên! Dù gian nan què bao khó khăn



Đoàn Sinh Viên ta vui tiến lên, đi lên, đi lên đi! Ta đoàn Sinh



Viên họp đoàn vui sống. Gào khắp đó đây khúc ca Thanh Bình.

Nợ Tình

Nợ tình chưa trả tròn một mối,
Cuộc đời thua trắng cả hai tay.
Quê nhà xa lắc xa lơ đó,
Ngóanh lại chỉ còn mây trắng bay!...

Ta đã hiến thân cho Đà Lạt,
Mấy chục năm trường thua trắng tay!
Vào Nam loạn thấy người cải tạo,
Ra Bắc đâu đâu cũng dọa đây!...

Bao năm gian khổ ngoài quan ải,
Chiến thắng giờ nghe nát cổ cây.
Bao nhiêu chữ nghĩa lim đâu thấy,
Dọc ngang mòn mỏi lấm thân gầy.

Bao năm dốt được soi đường cũ,
Chả thấy gì ngoài nổi đắng cay.
Mây cứ lơ dờ trôi ử rử,
Ta thề da ngựa vẫn bọc thây!

Anh em đồng bạn ngày xưa ấy,
Kẻ trả nợ đời gục xuống đây...
Người mang lim óc bơi vào giấy,
Kẻ ở "Tù Lao" kiếp dọa đây!...

Mới đó đã tan vòng tay nối,

Râu tóc ngã màu sương khói bay.
Lỡ bắt sang ngang, sang chẳng nổi.
Rượu đâu có uống - thế mà say!...

Tám hướng mười phương loài quý dữ.
Đua nhau hút máu đám dân lành.
Nhi nhô "độc lập" trò chơi chữ,
Hận thù nghi ngút thấu trời xanh...

Thù nhà nợ nước còn nguyên đó,
Anh hùng hào kiệt ở nơi đâu?
Đứng lên mau diệt loài quý đỏ,
Rạng danh Quốc Tổ buổi ban đầu.

TRƯỜNG LINH NGUYỄN VĂN TÂN
CSVSQ K10

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn Thân Mẫu của CSVSQ TRẦN
VĂN HIỀN K29:

Cụ Bà TRẦN PHÚC

Nhũ danh Anna Nguyễn Thị Vinh, thất lạc tại Việt
Nam ngày 28 tháng 2 năm 1989, hưởng thọ 79 tuổi.

Toàn thể CSVSQ/TVBQGVN Liên Bang Úc Châu
thành thật chia buồn cùng CSVSQ Hiền và tang
quyển. Nguyện cầu linh hồn Cụ Bà Anna an nghỉ trong
nước Chúa.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Liên Bang Úc Châu
Toàn thể CSVSQ/TVBQGVN Khóa 29



NT Trần Khắc Huyền & Trần Quang Mẫn K14: Thành thật xin lỗi quý Niên Trưởng trong việc phân ưu cụ ông Hoàng Trung Ngọc. Có lẽ bị thất lạc. Đã đăng lại trong số này theo yêu cầu. Đã nhận được check ủng hộ Đa Hiệu của khóa 14. Thành thật cảm ơn quý Niên Trưởng. Kính.

NT Lê Ngọc Ẩn K27: Đã nhận được đầy đủ bài vở NT gửi. Cảm tạ sự cộng tác nhiệt tình của NT. Sẽ lựa đăng từ từ trong các số tới. Chúc NT và gia đình an mạnh. Mong nhận được bài vở thường xuyên. Kính

BS Trần Văn Nam (San Francisco): Thành

thật cảm ơn về bài viết và sự cộng tác của Bác Sĩ. Bài đã đăng trong số này. Mong nhận được sự cộng tác thường xuyên. Kính.

NT Nguyễn Đức K26, Úc Châu: Đã nhận được thư và check ủng hộ Đa Hiệu của NT. Cui 32 bận đi công tác xa nên trả lời thư trễ, mong NT thông cảm. Chắc NT đã nhận được thư riêng. Mong liên lạc thường xuyên. Hẹn ngày gặp gỡ Úc Châu. Kính.

NT Phùng Hữu Châu K25, Texas: Cảm ơn sự đóng góp của NT cho Đa Hiệu. NT Đức K20 sẽ gửi báo cho NT theo yêu cầu. Sẽ qua Houston gặp NT và các anh em mình bên đó.

Kính.

NT Hồ Đắc Trúc K23:
Cảm ơn NT về những lời khen tặng cho báo Đa Hiệu. Anh em vẫn cố gắng thường xuyên để tờ báo xứng đáng là mối dây liên lạc giữa các CSVSQ trên thế giới. Mong NT cộng tác đều đặn. Kính

NT Trần Minh Chánh K24, L.A., Cali:
Đã làm những việc NT yêu cầu. Mong NT sớm liên lạc được với NT Thanh để giúp đỡ được phần nào hay phần đó. Cảm ơn NT trong việc vận động K24 cho quyển kỷ yếu hải ngoại. Quyển này đang "lay out" và trình bày, hy vọng sẽ "ra mắt" sớm. Chúc NT và gia đình an mạnh. Kính.

Ông Song Nguyên, Seattle, WA: Đã nhận được tập thơ "Đấu Tranh Chưa Tàn Cuộc" do ông gửi biếu. Cảm ơn tấm thịnh tình mà ông đã dành cho Đa Hiệu và tập thể Võ Bị. Tập thơ rất hay, xúc tích nói lên được sự đấu tranh chống cộng trường kỳ của

chúng ta cho một ngày mai quang phục quê hương. Bài thơ riêng đã đăng trong số này. Mong nhận được sự cộng tác thường xuyên của ông. Kính.

NT Phùng Công Phước K26, Sungei Besi: Đã nhận được thư riêng của NT từ đảo. Cù 32 đã chuyển ngay thư & địa chỉ của NT cho Ban Đại Diện của K26 ở miền Đông HK để liên lạc, giúp đỡ những gì cần thiết. Không biết NT còn ở đảo hay đã định cư tại Úc, nhớ liên lạc thường xuyên để biết tin tức. Riêng trường hợp ông Năm, NT Chủ Tịch Tổng Hội đã giải quyết, NT cứ yên trí. Chúc NT sớm được định cư và ổn định cuộc sống mới. Kính lời thăm tất cả anh em mình còn bên đảo. Kính.

NT Nguyễn Văn Cảnh, Dallas, TX: Đã nhận được 2 bài văn của NT. Sẽ đăng từ từ trên Đa Hiệu. Mong nhận được những sáng tác khác. Kính.

Bà Phượng Khánh, Glony, TX: Đã nhận được bài viết. Xin sẵn sàng và rất vui lòng nhận bà làm thân hữu. Bài đang xem. Mong nhận được sự cộng tác thường xuyên của bà. Kính.

NT Vũ Đăng Khiêm K24, Canada: Sẽ liên lạc với tác giả Tú Gân để thảo luận về bài thơ như NT đã yêu cầu. Đã nhận được tiền và bài của NT ủng hộ Đa Hiệu. Thành thật cảm ơn sự cộng tác hết mình của NT. Kính.

NT Lâm Hồng Sơn K13: BCH/TH đã nhận được chi phiếu đã gửi Đa Hiệu 17 như NT yêu cầu.

NT Đặng Văn Khánh K25: BCH/TH đã nhận được \$200 của Hội CSVSQ Pháp Quốc. Thành thực cảm ơn NT Hội Trưởng và các Niên Trưởng. Đa Hiệu rất cần được tiếp tục ủng hộ để có thể xuất bản đều đặn.

NT Vũ Văn Lộc và Nguyễn Đình Tạo, Khóa Cương Quyết: BCH/TH

đã nhận được hình ảnh và chi phiếu tham gia Kỷ Yếu CSVSQ Hải Ngoại. Bài tường thuật họp Khóa Hội 110 được đăng trong số này. Mong các NT tiếp tục gửi bài ủng hộ Đa Hiệu.

Hội CSVSQ Nam California: BCH/TH đã nhận được chi phiếu \$200 ủng hộ Đa Hiệu. Khi nào nhận được Đa hiệu số 18, xin NT Hội Trưởng và các Niên Trưởng, gửi tiếp một chi phiếu cho ĐH số 19. Đa tạ.

NT Lê Thành/Cam Vũ K26: Cảm ơn Tiến Sĩ đã gửi tặng Đa Hiệu \$70 tiền quảng cáo. Riêng tiền tham gia Kỷ Yếu CSVSQ/Hải Ngoại đã được chuyển vào chương mục riêng của Kỷ Yếu.

NT Mai Ngọc Sáng, Vũ Ngọc Mới, K10 phụ: NT Ngô Văn Phát, Nguyễn Thành Nam, K11, Tây Đức: Rất mừng được tin các NT từ Tây Đức gửi hình và chi phiếu tham gia Kỷ Yếu CSVSQ/-TVBQGVN Hải Ngoại và

ủng hộ Đa Hiệu. NT Chủ tịch đã có thư riêng. Mong nhận được bài ủng hộ Đa Hiệu.

Hội CSVSQ/TVBQGVN Liên Bang Úc Châu: Đã nhận được bản tin Đa Hiệu Úc Châu số 3/89. Đa tạ.

NT Cao Chánh Cương, K15: Vì nhận được bài "Vui Buồn Đại Hội" trễ nên không kịp đăng. Mong nhận được các bài khác. Đa tạ.

NT Nguyễn Văn Tân, Houston, TX: Chúc mừng NT đã đến được bến bờ tự do. Đã nhận hai bài nhạc của NT và hai bài thơ. Vì kỳ này đã đăng trước mấy bài nhạc nên đành phải để hai bài nhạc của NT cho số tới. Mong NT thông cảm. Kính chúc NT và gia đình vui, khỏe, bình an, sớm ổn định cuộc sống mới. Mong sự cộng tác thường xuyên của NT. Kính.

NT Nguyễn C. Nghiêm, Virginia: Đã nhận được bài NT, nhưng quá trễ không kịp đăng

trong số này, mong NT thông cảm. Bài đang xem và sẽ đăng trong ĐH 19, mong nhận được sáng tác khác. Kính.

Hội Võ Bị Toronto, Canada: Đã nhận được chi phiếu ủng hộ Đa Hiệu của các NT. Cùi 32 vẫn nhớ bữa họp mặt vào cuối tháng 6/89 bên đó. Cùi 32 lúc nào cũng có "hứng chí" làm Đa Hiệu, chỉ sợ vì bận đi công tác xa nên không còn đảm nhận được nữa mà thôi. Kính chúc các NT và gia đình vui, khỏe, may mắn. Sẽ có thư riêng.

NT Nguyễn Văn Mùi K22, Sungei Besi: Mới nhận được bài của NT gửi, tiếc rằng Đa Hiệu 18 đã khóa số, nên không thể đăng thêm được. Sẽ đăng vào số tới. Mong các NT thông cảm. Thành thật chia vui với các NT về sự đoàn kết, gắn bó của anh em mình bên đó. Đã nhắn lại NT Trần Văn Loan K23 như yêu cầu. Kính chúc các NT và gia đình an mạnh, may mắn, sớm đi định cư.

Kính.

NT Nguyễn Văn Minh K27, Toronto, Canada: Đã nhận được thư NT, rất vui khi biết anh em Võ Bị tại Toronto sẽ ủng hộ định kỳ cho Đa Hiệu. Được vậy, Đa Hiệu sẽ tiếp tục sống hùng, sống mạnh, xứng đáng là sợi giây liên lạc giữa các CSVSQ ở khắp nơi trên thế giới. Cảm ơn những thân tình của

NT. Sẽ có thư riêng cho NT và NT Tấn. Thân.

NT Lâm Viên, Úc Châu; NT Lê Anh, Mass.: Vì số trang có hạn, nên không thể đăng các bài "Tâm Tình Người Lính Nhân Ngày Quân Lực" và "Những Chuyển Động Của Thời Đại", sẽ đăng vào Đa Hiệu 19. Thành thật cáo lỗi. Kính.



Nhắn tin đặc biệt

Trong thời gian vừa qua, Đa Hiệu đã nhận được sự ủng hộ nồng nhiệt của các Hội, Khóa và cá nhân CSVSQ từ nhiều nơi trên thế giới. Vì vậy Ban Biên Tập có sẵn đủ tiền để trang trải và gửi Đa Hiệu số 18 đi khắp nơi. Rất mong các Hội, Khóa và các NT tiếp tục gửi tiền ủng hộ hầu Đa Hiệu số 19 có thể xuất bản vào tháng Chạp 1989. Thành thật cảm ơn. Ban Biên Tập Đa Hiệu.

DANH SÁCH HỘI, KHÓA, CỤ SVSQ, VÀ THÂN HỮU ỦNG HỘ ĐA HIỆU

(tiếp theo)

Nguyễn Đức K26 Úc Châu	\$237.30
Lê Đôn TH	\$20.00
Nguyễn Đức Phương K27	\$20.00
Diệp Tắc Ziu K27	\$20.00
Nguyễn Vĩnh Giám K19	\$20.00
Khóa 14	\$40.00
Trần Quang Mẫn K14	\$20.00
Nguyễn Đình Tạo K54CQ	\$20.00
Nguyễn Quang Phong K30	\$20.00
Trần Văn Chu K20	\$20.00
Nguyễn Khắc Nhi Hùng K16	\$20.00
Hoàng Đình Thanh K16	\$20.00
Phạm Ngọc Tấn K20	\$50.00
Nguyễn Văn Quế K11	\$20.00
Nguyễn Kim Thịnh K14	\$30.00
Nguyễn Duy Linh K17	\$30.00
Nguyễn Hữu Thọ K20	\$20.00
Nguyễn Tống Tiến K20	\$20.00
Hoàng Văn Ngọc K20	\$20.00
Hồ Văn Quỳnh K23	\$20.00
Bùi Văn Hồng K23	\$20.00
Nguyễn Phước Cường K30	\$20.00
Nguyễn Ngọc K26	\$20.00
Lại Thế Thiết K20	\$20.00
Nguyễn Văn Thời K20	\$20.00
Đặng Sỹ K7	\$50.00
Phạm Tấn K18	\$50.00
Đào Mộng Xuân K8	\$20.00
Trần Tử Quý K23	\$40.00

Đặng Văn Quang K1	\$30.00
Nguyễn Ngọc Thạch K14	\$30.00
Nguyễn Công Khanh K18	\$30.00
Nguyễn Đình Thọ K22	\$20.00
Hội Florida	\$250.00
Lý Hải Vinh K22	\$50.00
Phạm Hữu Tài K25	\$20.00
Từ Thanh K29	\$30.00
Đặng Văn Lực K24	\$20.00
Nguyễn Thành Danh K24	\$20.00
Trần Minh Chánh K24	\$20.00
Hội Nam Úc Châu	\$200.00
Trần Văn Thao K20	\$20.00
Trần Trọng Lợi K30	\$30.00
Vũ Trọng Đăng K21	\$20.00
Nguyễn Đình Hạnh K19	\$25.00
Lê Văn Quyền K13	\$20.00
Nguyễn Cao Nghiêm K20	\$20.00
Lâm Hồng Sơn K13	\$30.00
Vũ Đăng Khiêm K24	\$20.00
Hội Pháp Quốc	\$200.00
Đặng Đức Vương K24	\$20.00
Hội Toronto Canada	\$150.00
Nguyễn Đắc Song Phương K21	\$20.00
Lại Đình Đán K18	\$30.00
Trần Khắc Thuyền K16	\$20.00
Trần Đình Kha K10	\$25.00

(còn tiếp)

S.O.S.

**QUỸ ĐA HIỆU SẮP HẾT,
MONG CÁC CSVSQ ĐIỀN VÀ CẮT
PHIẾU NÀY GỬI VỀ**

Phiếu Ủng Hộ Đa Hiệu

CSVSQ:

Khóa:

Địa Chỉ:

.....

Tiền ủng hộ Đa Hiệu

Thư từ, ngân phiếu xin gửi về cho:

ĐA HIỆU

P.O. Box 610013

San Jose, CA 95161-0013

Để nuôi dưỡng Đa Hiệu,
xin CSVSQ, Hội, Gia Đình hay Khóa
điền và cắt phiếu này gửi về Đa Hiệu.

Đa Hiệu trông chờ sự đóng góp của tất cả
các CSVSQ và thân hữu.

Thành thật cảm ơn

Nữ Bác Sĩ
NGUYỄN THỊ BĂNG TÂM D.C.
NGUYỄN

CHIROPRACTIC CLINIC

175 S. Capitol Ave., Suite D, San Jose, CA 95127

(408) 272-7992

CHUYÊN TRỊ

- Thương tích do tai nạn xe cộ
- Thương tích do cá nhân và thể thao
- Thương tích do lao động
- Đau lưng, tê nhức tay chân
- Nhức đầu, đau cổ, đau vai
- Các chứng bệnh phong thấp, nhức mỏi khớp xương
- Sai trật các xương tay chân, bả vai, đầu gối
- Cứng đờ đẫn dinh dưỡng
- Vật lý trị liệu

Phòng mạch trang bị đầy đủ dụng cụ Y Khoa tối tân và máy quang tuyến X.

Chúng tôi nhận các loại bảo hiểm

Giá tượng trưng cho bệnh nhân trả tiền mặt,
medicare & medical.

Giờ làm việc:

Thứ Hai - Thứ Sáu: từ 10 giờ sáng đến 7 giờ tối

Thứ Bảy: từ 10 giờ sáng đến 2 giờ chiều

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

ĐA HIỆU
P.O. Box 610013
San Jose, CA 95161-0013



TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29